

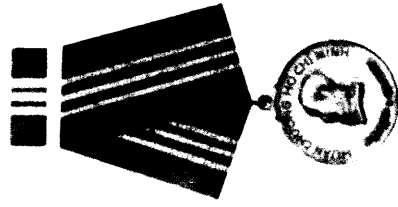


TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

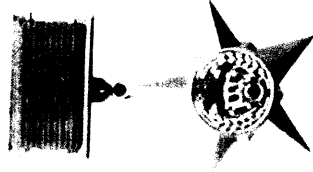


SỐ TẠY SINH VIÊN

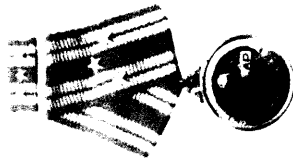
HÀ NỘI, 09.2014
(Lưu hành nội bộ)



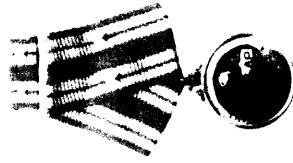
HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH
NĂM 2006



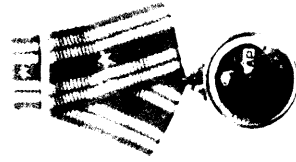
ĐƠN VỊ ANH HÙNG LAO ĐỘNG



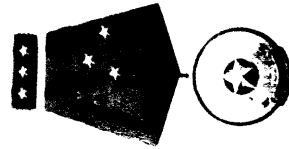
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG I



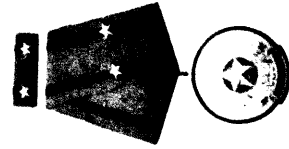
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG II



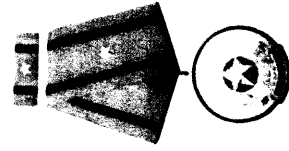
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG III



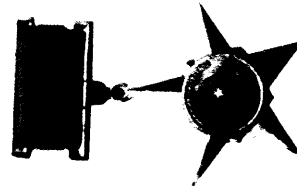
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG I



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG II



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG III



HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG III



LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÔNG TIN SINH VIÊN

Họ và tên:

Mã số SV:

Điện thoại:

Email:

Ngành học:

HÀ NỘI, 09-2014

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

48 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

I. NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ ĐÁNG GHI NHỚ

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược dành độc lập cho đất nước đã kết thúc thắng lợi. Ngay sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Đảng và Chính phủ rất quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Ngày 6/3/1956 theo quyết định của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định thành lập Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội với 4 khoa Cơ khí, Mỏ - Luyện kim, Xây dựng và Hoá. Đến năm học 1962 - 1963 trường mở rộng thành 6 khoa: Cơ khí luyện kim, Điện, Mỏ - Địa chất, Hoá, Xây dựng và khoa Tái chức.

Tháng 8/1964 cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ lan rộng ra toàn miền Bắc Việt Nam. Để tiếp tục duy trì công tác đào tạo trong hoàn cảnh có chiến tranh, tháng 9/1965, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, trong đó có khoa Mỏ - Địa chất, đã sơ tán lên vùng núi tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, thầy và trò đã xây dựng lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, nhà ở tiếp tục phục vụ công việc giảng dạy và học tập, bất chấp bom đạn hiểm nguy và những thiếu thốn, khó khăn của cuộc sống.

Do nhu cầu cán bộ khoa học kỹ thuật phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam ngày càng lớn, theo chủ trương của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo), tháng 4 năm 1966 Trường Đại học Bách khoa Hà Nội ra quyết định thành lập Trường Đại học Mỏ - Địa chất do Giáo sư Nguyễn Văn Chiền làm Trường ban. Sau đó, do điều kiện công tác Giáo sư Nguyễn Văn Chiền được điều động sang trường Đại học Tổng hợp và đồng chí Đặng Xuân Đình được cử làm Trường ban. Tháng 6/1966 mọi công việc của Ban trụ bị đã hoàn tất. Ngày 8/8/1966 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 147/CP thành lập Trường Đại học Mỏ - Địa chất trên cơ sở khoa Mỏ - Địa chất của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Ngày 31/8/1966 tại Chùa Bút Tháp thuộc xã Đình Tổ - Thuận Thành - Hà Bắc đồng chí Đặng Xuân Đình thay mặt Ban trụ bị tổ chức cuộc họp công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Ngày 15/11/1966 Trường Đại học Mỏ - Địa chất chính thức khai giảng khoá học đầu tiên. Kể từ thời điểm đó, ngày 15/11 hàng năm được lấy làm ngày truyền thống của Trường.

Ra đời trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, ngay từ lúc mới thành lập, Nhà trường phải hoạt động phân tán trên địa bàn rộng thuộc các thôn, xã, của hai huyện Thuận Thành (Hà Bắc) và Mỹ Văn (Hải Hưng). Năm đầu thành lập Trường có 4 khoa và 2 Ban: Khoa Mỏ, Khoa Địa chất thăm dò, Khoa Địa chất công trình, Khoa Trắc địa. Ban Khoa học cơ bản và Ban Tái chức với 11 bộ môn chuyên môn và 6 bộ môn cơ bản và cơ sở. Tại địa điểm sơ tán Nhà trường đã tuyển sinh khoá đầu tiên (lúc bấy giờ là khoá 11 của Đại

học Bách Khoa gồm 623 sinh viên hệ dài hạn và 77 sinh viên hệ chuyển tu. Mọi cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và học tập của Nhà trường chủ yếu nhờ vào sự giúp đỡ tận tình của chính quyền, nhân dân địa phương nơi sơ tán và dựa vào công sức lao động của thầy và trò. Để có đội ngũ cán bộ giảng dạy đảm bảo thắng lợi nhiệm vụ chính của trường, bên cạnh các thầy, cô giáo với số lượng ít ỏi từ Khoa Mỏ - Địa chất của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội chuyển sang, Nhà trường đã mạnh dạn tuyển hàng trăm kỹ sư mới tốt nghiệp từ các trường Đại học trong nước và nước ngoài để bồi dưỡng thành cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lý.

Thực hiện chỉ thị số 222/CT-TTg ngày 7/8/1970 của Thủ tướng Chính phủ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất là một trong những đơn vị đầu tiên đưa sinh viên xuống các cơ sở sản xuất vừa học vừa làm gắn với vùng công nghiệp than Quảng Ninh, các đoàn địa chất và trắc địa - Bản đồ trên khắp mọi miền đất nước.

Trong giai đoạn này, bên cạnh công tác đào tạo, Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt nghị quyết 124/QN-TW ngày 24/6/1966 của Trung ương Đảng về công tác nghiên cứu khoa học trong các trường đại học. Trong những năm 1966 - 1967 thầy giáo và sinh viên của Trường đã hoàn thành 10 đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ, 52 đề tài cấp Trường và hàng trăm đề tài phục vụ sản xuất. Nhiều đề tài phục vụ sản xuất và chiến đấu đã được thầy và trò thực hiện thành công trong những điều kiện khó khăn, thiếu thốn. Trong đó tiêu biểu là công trình H8 (sân bay ngầm) do thầy và trò khoa Mỏ cùng công binh Bộ Quốc phòng thực hiện thành công, được nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 3; thầy giáo và sinh viên khoa Cơ - Điện tham gia nghiên cứu chế tạo thiết bị thông nòng pháo; thầy giáo và sinh viên Khoa Trắc địa thực hiện công trình đo vẽ bản đồ địa hình cho các tỉnh Hà Bắc, Bắc Thái, Lai Châu... phục vụ kịp thời cho sản xuất và chiến đấu. Những thành tích nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất của Nhà trường trong giai đoạn này đã được Chính phủ tặng Huân chương chiến công, các địa phương đánh giá cao và tặng thưởng nhiều bằng khen.

Năm 1971 khi nhiều tỉnh miền Bắc bị lũ lụt lớn, cán bộ công chức và sinh viên Nhà trường đã ra sức cùng nhân dân các địa phương nơi sơ tán phòng chống lũ lụt. Tháng 10/1971 Nhà trường quyết định chuyển toàn bộ Khoa Trắc địa lên Sông Công (Bắc Thái) và thành lập Ban Kiến thiết chuẩn bị cơ sở cho việc chuyển trường về địa điểm mới: Thuộc Huyện Phổ Yên, Tỉnh Bắc Thái.

Đầu năm 1974, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu quyết định chuyển toàn bộ cơ sở của Trường từ Thuận Thành - Hà Bắc lên Phổ Yên - Bắc Thái mở đầu một thời kỳ mới trong quá trình xây dựng và phát triển của trường. Tại đây, thầy và trò lại một lần nữa phát huy tinh thần tự lực, tự cường bắt tay vào việc xây dựng lớp học, phòng thí nghiệm, hội trường, nhà ăn, ký túc xá sinh viên và khu tập thể cán bộ công chức.

Mặc dù cuộc sống hết sức khó khăn, thiếu lương thực, thiếu phẩm, thiếu điện, thiếu nước.... nhưng với sự nỗ lực vượt bậc trong một thời gian ngắn, Nhà trường đã xây dựng được 19.500m² nhà cấp 4 trên một diện tích rừng hàng chục ha, đủ đảm bảo các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt của cán bộ, công chức, sinh viên của Trường.

Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, bên cạnh việc duy trì công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học Nhà trường đã động viên thầy giáo và sinh viên hăng hái lên đường tham gia chiến đấu tại các chiến trường trong cả nước. Những năm 1972-1973 đã có 1050 thầy giáo và sinh viên của Nhà trường lên đường tham gia chiến đấu giải phóng chiến trường Miền Nam. Trong số đó có nhiều đồng chí đã vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường, góp trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước. Nhiều đồng chí sau khi hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu đã trở lại giảng đường tiếp tục giảng dạy, học tập góp phần xứng đáng vào việc xây dựng và phát triển Nhà trường.

Sau khi Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước được độc lập thống nhất, Đảng và Nhà nước có chủ trương sắp xếp và xây dựng lại các trường Đại học ở Miền Nam để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật phục vụ công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội trên cả nước. Hướng ứng chủ trương của Đảng, đáp ứng nguyện vọng của các đồng chí cán bộ có quê hương ở Miền Nam, hàng trăm cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý có trình độ và kinh nghiệm của Trường đã được điều động tăng cường cho các trường Đại học phía Nam. Trong đó có trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Tổng hợp Huế, Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn... Đồng thời trong thời gian này, có nhiều đồng chí cán bộ có trình độ cao đã được điều động sang làm việc ở một số Bộ, Ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương. Nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của các trường đại học, các cơ quan nhà nước và các địa phương nơi trên.

Để góp phần đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và Bảo vệ Tổ quốc, tháng 4 năm 1977 Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường quyết định thành lập Khoa Dầu khí để đào tạo các kỹ sư thăm dò, khai thác dầu khí cho ngành dầu khí non trẻ của Việt Nam. Tiếp theo, để đáp ứng sự phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, vào tháng 1 năm 2000 Nhà trường đã quyết định thành lập Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Công nghệ thông tin và gần đây thành lập thêm 3 khoa: Cơ điện, Xây dựng và Môi trường nhằm đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

Bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, năm 1976, Trường Đại học Mỏ - Địa chất là một trong những trường đại học đầu tiên ở Việt Nam được Chính Phủ cho phép mở bậc đào tạo nghiên cứu sinh. Năm 1977 Nhà trường đã tổ chức thành công việc bảo vệ luận án Phó Tiến sĩ đầu tiên (nay gọi là Tiến sĩ) trong các Trường đại học kỹ thuật của nước ta.

Trong thời gian 10 năm (1974 - 1984) ở Phổ Yên - Bắc Thái, Nhà trường đã phần nào vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhất là trong thời kỳ khủng hoảng về kinh tế của đất nước, Nhà trường đã đào tạo hàng trăm sinh viên các ngành Mỏ, Địa chất, Trắc địa và Dầu khí tốt nghiệp hàng năm, cung cấp kịp thời cán bộ khoa học kỹ thuật cho các ngành kinh tế của đất nước; đồng thời đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất với hàng chục đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ, hàng trăm đề tài cấp trường và hợp đồng phục vụ sản xuất. Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, Nhà trường vẫn

đang tu tổ chức định kỳ các hội nghị khoa học của cán bộ và sinh viên, xuất bản đều đặn các Nội san nghiên cứu khoa học, các tuyển tập khoa học của nhà trường. Tuy vậy, do địa điểm nằm xa Thủ đô Hà Nội - trung tâm Chính trị - Kinh tế - Văn hóa và Khoa học của cả nước, cho nên nhà trường đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong những năm này, số sinh viên thi vào trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày càng ít, nhiều khi không đủ số lượng cần tuyển. Nhiều cán bộ có trình độ cao đã xin đi khỏi trường do có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Đúng trước thực tế đó, việc xin chuyển trường về Thủ đô Hà Nội là một yêu cầu cấp bách. Thể theo nguyện vọng của cán bộ, công chức, sinh viên và điều kiện thực tế của Trường, lãnh đạo Nhà trường đã tích cực trình bày nguyện vọng đó với các cấp lãnh đạo của Nhà nước, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp và Thành phố Hà Nội. Ngày 16/2/1979 Thủ tướng Chính phủ ra văn bản số 625/VP- 4 gửi UBND Thành phố Hà Nội ra quyết định cấp cho trường diện tích đất xây dựng gần chục héc ta tại cánh đồng bạc màu thuộc 3 xã Cổ Nhuế, Phú Minh và Thượng Cát. Từ đó, bắt đầu một thời kỳ mới của Nhà trường. Trường Đại học Mỏ - Địa chất vừa tiếp tục duy trì mọi hoạt động ở địa điểm Phố Yên - Bắc Thái vừa tích cực tổ chức xây dựng cơ sở mới ở Cổ Nhuế - Từ Liêm - Hà Nội để sớm đưa Trường về thủ đô Hà Nội.

Thực hiện phương châm tranh thủ mọi nguồn vốn, xây dựng đến đâu chuyển về đến đấy, năm học 1982 - 1983 đã có những lớp sinh viên đầu tiên của trường (khóa 26) được học tập ở khu trường mới. Nhờ sự quan tâm của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, các cấp, các ngành đặc biệt là sự giúp đỡ của Bộ Than và Bộ Năng lượng, đến cuối năm 1984, Nhà trường đã xây dựng được 6.500 m² nhà cấp 4 và chuyển toàn bộ trường về Thủ đô Hà Nội.

Tuy đã được chuyển về Hà Nội nhưng chưa có cơ sở vĩnh cửu và ở xa đường giao thông, điều kiện đi lại hết sức khó khăn, nhất là vào những ngày mưa bão cho nên các hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế. Trường chưa ra trường, lớp chưa ra lớp, thầy và trò đều chưa yên tâm giảng dạy và học tập. Vì vậy nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường lúc này là phải nhanh chóng xây dựng cơ sở vĩnh cửu để tạo điều kiện cho nhà trường phát triển toàn diện nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu cán bộ khoa học kỹ thuật trong giai đoạn phát triển và đổi mới đất nước.

Tháng 2 năm 1988 đáp ứng nguyện vọng của trường Đại học Mỏ - Địa chất, Ủy ban Hợp tác Kinh tế - Văn hóa với Lào và Campuchia của Chính phủ quyết định giao lại khách sạn 214 đang xây dựng dở dang tại xã Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội (nay là phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội) cho trường để cải tạo thành cơ sở vĩnh cửu, thực hiện ước mơ hơn 20 năm về trước của cán bộ công chức và sinh viên trong toàn trường. Bằng quyết tâm và nỗ lực vượt bậc, với sự quan tâm giúp đỡ tận tình của các cấp lãnh đạo và các Bộ ngành, Nhà trường đã nhanh chóng hoàn tất các thủ tục phê duyệt luận chứng cải tạo và xây dựng các hạng mục xây dựng của Trường.

Giai đoạn 1990 - 1996 được coi là thời kỳ phát triển và đổi mới của Nhà trường cùng với sự đổi mới cơ chế kinh tế của đất nước. Tháng 4/1990, thực hiện công cuộc vận động dân chủ hóa trong Nhà trường bằng sự kiện: Ban Giám hiệu trường nhiệm kỳ 1990

1994, Ngày 15/11/1991 tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập trường Đại học Mỏ - Địa chất. Đây là thời kỳ Nhà trường phát triển mạnh mẽ công tác đào tạo theo chủ trương cải cách giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo với mục tiêu đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo, ổn định và từng bước tăng cường cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất.

Giai đoạn 1996 - 2011 là thời kỳ Nhà trường triển khai thực hiện thành công các nghị quyết của Đảng và NN về đổi mới giáo dục - đào tạo, trong đó có những bước tiến quan trọng về cuộc vận động "Hai không", cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh",... Nhà trường từng bước tăng quy mô đào tạo, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ viên chức, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, xây dựng chương trình, giáo trình, bài giảng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Trong dịp kỷ niệm 40 năm thành lập trường 15/11/2004, Nhà trường vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động, tiếp đến ngày 15/11/2006, Nhà trường được Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, các năm tiếp theo 2009, 2010, 2011 liên tục nhận cơ thi đua xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Chính phủ. Những phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng cho Nhà trường giai đoạn 1996 - 2011 chứng tỏ được sự phát triển bền vững của Nhà trường và ghi nhận sự nỗ lực phấn đấu có hiệu quả trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tập thể cán bộ viên chức và sinh viên Nhà trường qua nhiều thế hệ; thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường các nhiệm kỳ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Phát huy những thành tích tích đã đạt được trong giai đoạn nói trên, năm 2008 Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2008 - 2020 và tầm nhìn đến 2030. Chiến lược đã khẳng định Trường Đại học Mỏ - Địa chất có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, và chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực khoa học trái đất và mỏ; đáp ứng nhu cầu xã hội; phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Mục tiêu và giải pháp của chiến lược là xây dựng trường Đại học Mỏ - Địa chất trở thành trường Đại học trọng điểm đặc thù trong nước và khu vực; đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực và trình độ cao xứng tầm với vai trò và vị trí của Nhà trường trong xã hội.

II. NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 48 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT.

1. Về công tác đào tạo

Từ năm 1966 đến nay, Nhà trường đã đào tạo được 54 khóa đại học với hơn 57.522 kỹ sư thuộc 41 chuyên ngành khác nhau của các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Dầu khí, Trắc địa - Bản đồ, Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Công nghệ Thông tin, Cơ điện Xây dựng, Môi trường. Trong đó có hàng trăm kỹ sư cho nước bạn Lào. Số Sinh viên Cao

thành của nhân dân. Cứ nhân là: 4.658 người, 3.319 Học viên Cao học đã bảo vệ thành công Luận văn Thạc sĩ thuộc 17 chuyên ngành đào tạo. 328 Nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ và 8 Thạc sĩ của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào anh em. Nhà trường thường xuyên quan tâm cải tiến công tác giảng dạy. Đặc biệt trong 10 năm gần đây, Nhà trường đã thực hiện có kết quả chương trình cải cách giáo dục theo chiều sâu với hệ thống chương trình đổi mới (về nội dung và thời gian) nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo. Trường Đại học Mỏ - Địa chất là một trong những trường đi đầu trong việc tổ chức thực hiện nghiêm túc và có kết quả chủ trương cải cách giáo dục ở bậc đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 4 năm gần đây Nhà trường thực hiện chuyển đổi hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ K54 và đào tạo chương trình tiên tiến cho ngành kỹ thuật Hóa học, chuyên ngành Lọc - Hóa dầu nhằm đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu xã hội.

Nhà trường luôn duy trì công tác đào tạo trong mọi hoàn cảnh, không ngừng mở rộng quy mô đào tạo và đa dạng hóa các loại hình đào tạo (Chính quy, Vừa học vừa làm, liên thông Cao đẳng - Đại học trong trường và ngoài trường) với địa bàn rộng khắp cả nước. Trong đó Nhà trường đặc biệt chú trọng các vùng công nghiệp khai thác than và dầu khí (Quảng Ninh và Vũng Tàu), các khu vực miền Trung - Tây nguyên và miền núi phía Bắc.

Nhà trường đã hoàn thiện hệ thống đào tạo 4 cấp: Cao đẳng, Liên thông Cao đẳng - Đại học, Cao học và Nghiên cứu sinh với năng lực đào tạo ngày càng lớn. Hiện nay nhà trường đã tuyển sinh được 49 khóa, 18 khóa cao đẳng, 27 khóa Sau đại học và quy mô hiện nay là trên 30.000 sinh viên.

2. Về nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất luôn được Nhà trường coi là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng. Nhà trường luôn có bước phát triển mạnh mẽ và đúng hướng với hàng trăm đề tài cấp Nhà nước, hàng nghìn đề tài cấp Bộ và Ngành với hiệu quả kinh tế ngày càng cao, địa bàn hoạt động ngày càng rộng. Trong 48 năm đổi mới cán bộ khoa học của Nhà trường đã chủ trì thực hiện: 172 đề tài cấp Nhà nước, 500 đề tài cấp Bộ và 1097 đề tài cấp cơ sở. Trong đó đặc biệt chú trọng công tác Nghiên cứu khoa học gắn với Lao động sản xuất phục vụ ngày càng nhiều cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Hoạt động Khoa học và Công nghệ của Nhà trường tập trung chủ yếu vào các theme mạnh về ngành nghề có đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao thuộc các lĩnh vực điều tra quy hoạch, khai thác tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và quản lý đất đai, lâm thổ. Nhà trường đã quan tâm đầu tư các phòng thí nghiệm công nghệ mới để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hiện nay, Công ty tư vấn, Triển khai Công nghệ các lĩnh vực khai thác mỏ, Cơ điện mỏ, Địa Kỹ thuật, Địa chất Môi trường, Trắc địa - Công trình, Trắc địa - Bản đồ, công nghệ khoáng chất và hỗ trợ khoa học kỹ thuật đã tạo điều kiện cho các nhà khoa học của trường hoạt động khoa học công nghệ có hiệu quả. Tổng kết hoạt động khoa học công nghệ - lao động sản xuất giai đoạn 2006 - 2010 cho thấy những con số lý tưởng đó

lợi ích kinh doanh thu trên 800 tỷ đồng, nộp thuế nhà nước 52 tỷ đồng và đóng góp vào quỹ phúc lợi của trường hàng chục tỷ đồng.

3. Về công tác tổ chức cán bộ

Cơ cấu học thuật và quản lý của Nhà trường ngày càng đi vào thể ổn định với hệ thống 3 cấp Trường - Khoa - Bộ môn. Hiện nay Nhà trường có 9 Khoa Chuyên môn, 1 Khoa Đại học Đại cương, 1 Khoa Lý luận Chính trị, 1 Khoa Giáo dục Quốc phòng, 1 Khoa Văn hóa và học (Tài chức) với 61 Bộ môn chuyên khoa, cơ bản, cơ sở; 16 phòng, ban và một số đơn vị khác trực thuộc trường.

Nhà trường đã xây dựng và bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ giảng dạy và làm bộ quản lý tương đối đồng bộ và có trình độ chuyên môn cao. Hiện nay, Nhà trường có 851 Cán bộ viên chức. Trong đó có 455 Đảng viên Cộng sản, 377 cán bộ nữ, 714 cán bộ giảng dạy, 215 cán bộ hành chính và phục vụ. Trong số 714 cán bộ giảng dạy có: 1 Giáo sư, 47 Phó Giáo sư, 130 Giảng viên chính, 413 Thạc sĩ, 14 Nhà giáo ưu tú, 1 TSKH, 169 Tiến sĩ. Trong 3 năm gần đây Nhà trường còn có hàng trăm cán bộ trẻ đi đào tạo TS, HTS trong và ngoài nước.

4. Về xây dựng cơ sở vật chất

Đến nay Nhà trường đã xây dựng được một cơ sở phục vụ giảng dạy, học tập, giảng dạy, học tập, sinh hoạt, làm việc với tổng diện tích 51.000m² bao gồm 200 giảng đường, phòng học, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ (5.500m²); 51 phòng thí nghiệm (5.000 m²); 14 phòng trong tổ hợp Thư viện (1.110 m²), 9 xưởng thực hành (7.10m²); 300 phòng ký túc xá sinh viên (7.193 m²), 120 phòng quản lý hành chính, phòng làm việc (8.846 m²); nhà văn hóa (1092 m²). Nhà trường đã từng bước đầu tư chiều sâu và trang thiết bị thí nghiệm với kinh phí hàng trăm tỷ đồng. Ngoài ra Nhà trường đã xây dựng cơ sở thực tập ngoài trường ở Lạng Sơn, cơ sở thí nghiệm phục vụ đào tạo ở Vũng Tàu, Quảng Ninh.

Nhà trường cũng hết sức coi trọng việc cải thiện từng bước nhu cầu nhà ở và cơ sở hạ tầng cho cán bộ công chức và sinh viên. Hiện nay nhà trường đã xây dựng khu ký túc xá sinh viên khang trang, sạch đẹp với 2 nhà ở 5 tầng và 1 nhà ăn 2 tầng với tổng diện tích 5.500 m². Năm 2000 đã hoàn thành 2 công trình là nhà thí nghiệm: Khu lớp học 5 tầng và giảng đường 300 chỗ; Năm 2001 Nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt dự án cải tạo và xây dựng Nhà C thành nhà 12 tầng, nhà ký túc xá sinh viên 5 tầng và triển khai dự án khu giảng đường, phòng thí nghiệm, ký túc xá khu B với tổng kinh phí 77 tỷ đồng, ký túc xá sinh viên Lào, 25 tỷ đồng đã hoàn thành vào năm 2012. Dự án khu đô thị Đại học xã Đông Ngạc với diện tích 20 ha được phê duyệt, quy hoạch tỷ lệ 1/500 và đang phát triển công tác mặt bằng để xây dựng trường mới hiện đại trong tương lai theo chiến lược phát triển trường giai đoạn 2008 - 2020 và tầm nhìn 2030.

5. Về hợp tác quốc tế

Trong 48 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn quan tâm phát triển quan hệ hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học các trường đại học, các tổ chức khoa học và các doanh nghiệp nước ngoài, trước hết là Liên Xô, Trung Quốc và các nước Xã hội Chủ nghĩa trước đây. Nhiều cán bộ của Nhà trường đã được đào tạo, bồi dưỡng, bảo

vệ luận án tiến sĩ tại Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan, Đức, Tiệp Khắc...

Trong thời kỳ đổi mới của đất nước, Nhà trường càng trú trọng hơn việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các đại học chuyên ngành ở Tây Âu, Mỹ, Nhật Bản... nhằm đẩy mạnh quá trình tiếp cận với nền khoa học kỹ thuật tiên tiến và đòi hỏi công nghệ đào tạo mới. Hiện nay Nhà trường đã có quan hệ chính thức với hàng trăm trường đại học, các tổ chức khoa học và các doanh nghiệp các nước của các nước phát triển như: Đại học Oklahoma (Mỹ), Đại học Montpellier (Pháp), Đại học Tổng hợp kỹ thuật Viện Hàn lâm Mô Freiberg, Đại học Trắc địa - Bản đồ Matxcova, Đại học Matxcova...

6. Về công tác xã hội

Nhà trường luôn bám sát những chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước; tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của các tỉnh thành nơi Nhà trường đóng quân. Hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh của Nhà trường luôn được cấp trên đánh giá cao và công nhận là đơn vị vững mạnh.

Những thành tích trên đạt được là nhờ sự đoàn kết nhất trí của cán bộ công chức và sinh viên toàn trường qua nhiều thế hệ, trước hết là sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ Nhà trường dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy, sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đặc biệt là Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Đó là một nhân tố quan trọng trong sự phát triển của Nhà trường.

III. NHỮNG PHẤN THƯỞNG CAO QUÝ MÀ NHÀ TRƯỜNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

48 năm qua từ một Khoa của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đến nay trường Đại học Mỏ - Địa chất đã trở thành một trường Đại học chuyên ngành lớn của cả nước đào tạo cán bộ Khoa học Kỹ thuật có trình độ đại học và trên đại học về các lĩnh vực điều tra và khai thác tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, đo đạc lãnh thổ, lãnh hải và quản lý đất đai. Trong 46 năm phấn đấu xây dựng và phát triển, Tập thể Nhà trường luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương Hồ Chí Minh năm 2006
- Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2004
- Huân chương Độc lập hạng Nhì năm 1996
- Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1990
- Huân chương Lao động hạng Nhất năm 1986
- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 1981
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 1976

Liên tục nhiều năm (từ 1996 - 2010) Nhà trường được công nhận là "Tập thể Lao động Xuất sắc". Năm 1998 được Bằng khen của Thủ tướng (hình phù), Cơ Thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009, 2010 và Cờ thi đua của (hình phù) năm 2011.

Công đoàn Trường đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Lao động hạng Ba;

1 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 7 Bằng khen của Tổng Liên đoàn Việt Nam, 12 Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam; 10 Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã được tặng thưởng: 15 Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 20 Bằng khen của Thành đoàn thành phố Hà Nội.

Các Tập thể, cá nhân thuộc Nhà trường đã được tặng thưởng: Bộ môn Khai thác than lò được phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới năm 2000; Khoa Mỏ được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 6 cá nhân được Nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học Công nghệ; 25 đơn vị được tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng; 18 cá nhân được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba, 17 tập thể và 38 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. 1.00 lượt tập thể và 350 lượt cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; 25 cá nhân được tặng bằng khen của Ủy ban Nhân dân Tỉnh và các Bộ, Ngành khác, và nhiều kỷ niệm chương về Giáo dục Đào tạo, Khoa học - Công nghệ, Địa chất, Dầu khí...

IV. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHỦ YẾU

Nhìn lại chặng đường đã qua chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

- Sự đoàn kết nhất trí và sự lãnh đạo vững vàng của Đảng ủy và Ban Giám hiệu qua các thời kỳ là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của Nhà trường.
- Đội ngũ cán bộ của Nhà trường với phẩm chất chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn và đồng bộ về ngành nghề là động lực cơ bản góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường, đảm bảo chất lượng đào tạo, nâng cao uy tín của Nhà trường đối với xã hội.
- Sự kế thừa và phát huy truyền thống của Nhà trường trong 46 năm qua là cơ sở vững chắc cho quá trình đi lên của Nhà trường.
- Nắm vững và vận dụng kịp thời đường lối đổi mới của Đảng về công tác giáo dục - đào tạo. Từng bước xây dựng và hoàn thiện mục tiêu, chương trình nhiệm vụ giáo dục đào tạo phù hợp với nền kinh tế thị trường. Đây là bước đi đúng đắn của Nhà trường trong thời gian qua. Do đó, vị thế của trường ngày càng nâng cao ở trong nước và trên thế giới.

V. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐỂ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

- Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí cùng nhau xây dựng trường ổn định vững chắc về chính trị, tạo mọi điều kiện để phát triển trường trên tất cả các mặt: cơ sở vật chất, đào tạo, nghiên cứu khoa học v.v.... Phấn đấu xây dựng trường trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu có chất lượng cao đồng thời là một Trường văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công chức và sinh viên

- Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển nhà trường toàn diện để trở thành trường đại học công nghệ đặc thù, có cơ sở vật chất hiện đại, có chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc gia, từng bước đạt chuẩn quốc tế.

- Thực hiện tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ tri thức có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn cao, có tâm huyết với sự nghiệp đào tạo. Phần đầu trong các năm từ 2010 đến 2015 sẽ có 80% cán bộ giảng dạy có trình độ trên đại học, trong đó có 30% có trình độ tiến sĩ.

- Đổi mới phương pháp quản lý giáo dục đại học, quyết tâm thực hiện chuyển đổi sang đào tạo theo tin chỉ; phát triển quy mô đào tạo hợp lý, đa dạng hóa ngành nghề với mục tiêu đào tạo phải đáp ứng nhu cầu xã hội. Từ nay đến 2015 phần đầu có đủ năng lực về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ để đảm bảo quy mô đào tạo của trường đạt 30.000 sinh viên, học viên.

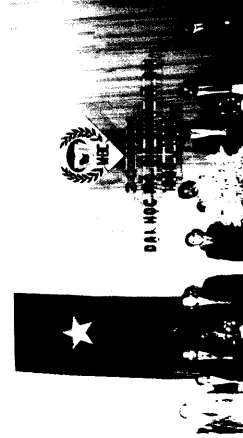
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ trong cán bộ và sinh viên, phần đầu xây dựng Trường Đại học Mở - Địa chất thực sự là một trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ có chất lượng cao về các lĩnh vực, chuyên môn của trường. Tăng cường với các trung tâm trong trường để làm tốt công tác chuyển giao công nghệ và phục vụ sản xuất.

- Tăng cường hiệu quả các hoạt động quan hệ quốc tế trong việc hợp tác với trường đại học ở các nước về việc trao đổi cán bộ giảng dạy, trao đổi sinh viên, hợp tác nghiên cứu khoa học và liên kết đào tạo đại học, sau đại học. Trong thời gian tới cần chú đặc biệt hợp tác với các trường đại học ở Nga, Đức, Nhật, Ba Lan, Hàn Quốc, Úc, Hà Lan, Đan Mạch, Trung Quốc, Séc, Pháp và một số nước khác trong khu vực và thế giới. Phần đầu để có các dự án về đào tạo, về tăng cường nguồn lực cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ Thành phố Hà Nội, Nghị quyết Đại hội XVIII của Đảng bộ trường Đại học Mở - Địa chất; với truyền thống tốt đẹp của 48 năm xây dựng, trưởng thành, với tinh thần đoàn kết nhất trí và nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, sinh viên trong trường nhất định chúng ta sẽ xây dựng Trường Đại học Mở - Địa chất thân yêu thành trường đại học tiên tiến trong những năm đầu thế kỷ XXI, có đủ khả năng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học mà Đảng, Nhà nước giao phó.



Hình ảnh lớp học nơi sơ tán (Phổ Yên - Bắc Thái)



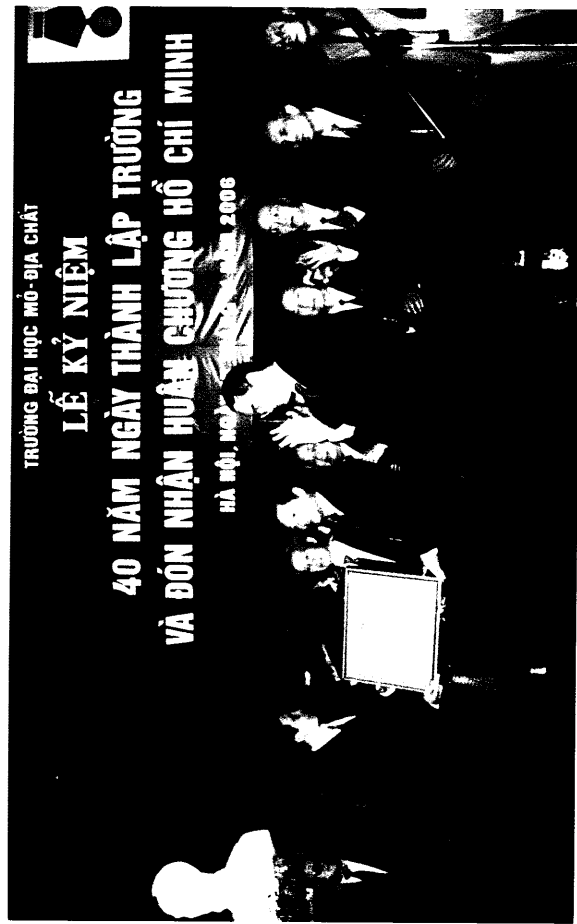
Tổ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Trường tại Hà Nội



Xây dựng nhà B trong khuôn viên Trường tại Hà Nội



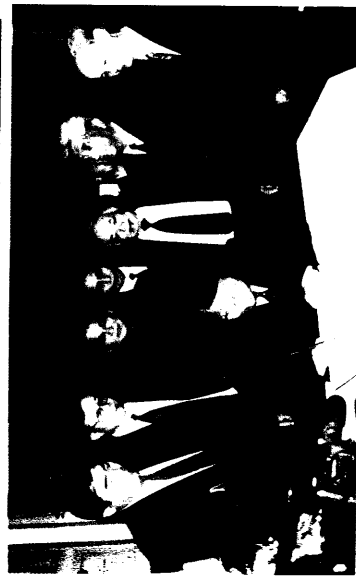
Cơ sở vật chất của Nhà trường khi chuyển về Hà Nội



Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân về dự Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Trường và trao Huân chương Hồ Chí Minh



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Trường Đại học Mỏ - Địa chất (ngày 16/10/2004)



Chủ tịch nước Phan Đức Lương ghi Sổ vàng truyền thống của Nhà trường nhân dịp tham và trao tặng Nhà trường Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (20/01/2005)



Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất



Kim Cương làm hiệu Nhà trường qua các thời kỳ

Lên lên cùng đất nước

Nhạc: *Nguyễn Cường*
Lời: *Nguyễn Văn Châu*

1967

NHANH - KHỎE



Trưởng của chúng ta sinh ra trong những năm chống Mỹ
Lòng quả đất khoan sâu ta khơi lên bao sức sống



Tín chiến thắng hai miền đang nở như hoa . Hát lên đi
Đi bóc núi thêm tăng cho rực lên ánh than đen . Bước chân ta



báo tin vui . Từ vùng mỏ tới rừng sâu Từ hầm lò tới các vì sao
Khắp muôn nơi . Từ hải đảo đến Trường Sơn. Từ Hồng Hà tới Cửu Long



Cung đất nước ta đã lớn lên rồi . Như đoàn quân xung trận
Lời đất nước thôi thúc ta lên đường . Mang ngọn lửa cách mạng



như ngàn cánh chim vươn tới những đỉnh núi cao . Đường đi vào khoa học
mang niềm khát khao đi xây đắp Tổ quốc ta . Tuổi xanh và trí tuệ



Đã ngồi sáng tương lai Từng trang sách nghe mùa xuân đạt dào .

NỘI QUY, QUY CHẾ

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 837/QĐ-MĐC-CTCT-SV
ngày 06 tháng 08 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của sinh viên; nội dung công tác sinh viên, hệ thống tổ chức, quản lý; thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên.
- Quy chế này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy của trường Đại học Mở - Địa chất.

Điều 2. Mục đích

Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, nhằm tạo điều kiện thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 3. Yêu cầu của công tác sinh viên

- Sinh viên là nhân vật trung tâm trong trường, được Nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.
- Công tác sinh viên phải thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội quy của Nhà trường.
- Công tác sinh viên phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến sinh viên.

Chương 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Quyền của sinh viên

- Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự thi nếu đủ các điều kiện trung tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.
- Được Nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Nhà trường; được Nhà trường phổ biến nội quy, quy chế về học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.
- Được quyền đóng góp ý kiến với thầy cô giáo, cán bộ và nhân viên của Nhà

trưởng.

4. Được tạo điều kiện trong học tập và rèn luyện, bao gồm:

- a. Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;
- b. Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi Olympic, thi sáng tạo tài năng trẻ;
- c. Được chăm lo, bảo vệ sức khỏe theo chế độ hiện hành của Nhà nước;
- d. Được đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ. Được tạo điều kiện hoạt động trong tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

e. Được nghỉ học tạm thời, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của Quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Nhà trường; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

5. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước: được xét học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

6. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

7. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định của Nhà trường và quy định tại Quy chế công tác HSSV nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập, bằng điểm rèn luyện, hồ sơ sinh viên, các giấy tờ có liên quan khác và giải quyết các thủ tục hành chính.

9. Được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan Nhà nước nếu tốt nghiệp loại giỏi, rèn luyện tốt và được hưởng các chính sách ưu tiên khác theo quy định về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Nghĩa vụ của Sinh viên

1. Chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định, nội quy, điều lệ của Nhà trường.
2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh.
3. Tích cực học tập và tu dưỡng đạo đức để góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Nhà trường. Giữ gìn vệ sinh công cộng và bảo vệ tài sản của Nhà trường;
4. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo

của Nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về khám sức khỏe khi mới nhập học và khám tạo lập hồ sơ định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Nhà trường.

6. Đóng học phí đúng thời hạn theo quy định của Nhà trường.

7. Tham gia lao động và các hoạt động xã hội, đoàn thể, bảo vệ môi trường; phục vụ công năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo quy định ký kết với Nhà nước; phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo nếu không chấp hành theo quy định và cam kết.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giáo viên; kịp thời báo cáo với khoa chủ quản, các phòng ban chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật.

10. Tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên Nhà trường và sinh viên khác.
2. Gian lận trong học tập như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; mua, thí, thức tập hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập; sao chép, nhờ học làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.
3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.
4. Gây rối an ninh, trật tự trong trường và nơi công cộng.
5. Tham gia đua xe và cổ vũ đua xe trái phép.
6. Đánh bạc dưới mọi hình thức.
7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hóa chất cấm sử dụng, các tài liệu, an phẩm, thông tin phản động, đối truy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Nhà trường và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
8. Thành lập, tham gia các tổ chức chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

Chương 3

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 7. Công tác tổ chức hành chính

1. Tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào

tạo và Nhà trường;

2. Thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý hồ sơ của sinh viên
3. Giải quyết các công việc hành chính có liên quan cho sinh viên
4. Tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

Điều 8. Công tác tổ chức, quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên

1. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên, phạm loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học; khóa học; tổ chức thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm quy chế, nội quy của Nhà trường.
2. Tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên" đầu năm học và thi chính trị cuối khóa học; tổ chức đối thoại định kỳ giữa Ban Giám hiệu Nhà trường với sinh viên.
3. Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thi Olympic, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập.
4. Tổ chức triển khai công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
5. Theo dõi công tác phát triển Đảng, Đoàn trong sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia vào các đoàn thể chính trị - xã hội của Nhà trường; phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động phong trào của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường tốt để rèn luyện và phấn đấu.
6. Tổ chức tư vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên.

Điều 9. Công tác y tế, thể thao

1. Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên nhập học; chăm sóc, phòng chống dịch, bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên trong thời gian học tập theo quy định; xử lý những trường hợp không đủ tiêu chuẩn sức khỏe để học tập.
2. Tạo điều kiện cơ sở vật chất cho sinh viên luyện tập thể dục, thể thao; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.

Điều 10. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định đối với sinh viên về học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ khác có liên quan đến sinh viên.
2. Tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên tàn tật, khuyết tật, sinh viên diện chính sách, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 11. Thực hiện công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Phối hợp với các ban, ngành, chính quyền địa phương nơi có các cơ sở đào tạo của Nhà trường, khu vực có sinh viên ngoại trú xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các hoạt động khác có liên quan đến sinh viên; hướng dẫn sinh viên chấp hành pháp luật, các nội quy và quy chế.
3. Tư vấn pháp lý và xã hội cho sinh viên.

Điều 12. Thực hiện công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú

Tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành Phố Hà Nội và quy định cụ thể của Nhà trường.

Chương 4

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 13. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên.

Tham gia thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường gồm có các đơn vị sau: Ban Giám hiệu, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Bảo vệ, Trám Y tế, Ban quản lý Ký túc xá, các Khoa và Bộ môn, cơ văn học tập, cán bộ quản lý sinh viên và ban cán sự các lớp sinh viên.

Điều 14. Nhiệm vụ của các đơn vị trong trường đối với công tác sinh viên

1. Ban Giám hiệu

- Chỉ đạo, tổ chức, quản lý các hoạt động của công tác sinh viên;
- Chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các ngành, các địa phương trong công tác sinh viên, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác sinh viên. Đề ra những biện pháp thích hợp để đưa công tác sinh viên vào nề nếp, bảo đảm cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình;
- Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên trong công tác sinh viên; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên;
- Quyết định sự tham gia của sinh viên đại diện cho Nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

2. Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên

- Xây dựng, trình Hiệu trưởng phê duyệt chương trình kế hoạch công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho sinh viên và công tác quản lý sinh viên;
- Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành các quy định cụ thể hoá Quy chế công tác HSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo để áp dụng trong trường;
- Giúp Đảng uỷ trường tổ chức các lớp học tập Nghị quyết của Đảng, sinh hoạt chính trị ngoại khoá cho sinh viên;
- Tổ chức quản lý, sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường trang bị cho phòng, vị trí có hiệu quả Hội trường lớn, Phòng truyền thống, các câu lạc bộ, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao cho sinh viên;
- Là uỷ viên thường trực kiểm tra kỷ Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên

trưởng, Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; Ủy viên Hội đồng xử lý học tập và công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đại học, liên thông và cao đẳng hệ chính quy;

- Cùng các phòng chức năng khác tham gia công tác tuyển sinh. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ sinh viên sau khi Phòng Đào tạo Đại học hoàn tất công tác hậu kiểm tuyển sinh;

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tiếp nhận sinh viên đại học, liên thông và cao đẳng hệ chính quy trúng tuyển vào trường; tổ chức Tuần sinh hoạt Công dân – Sinh viên cho sinh viên; làm thẻ sinh viên;

- Phối hợp với Ban thanh tra Giáo dục tổ chức kiểm tra, giám sát, đón tiếp sinh viên thực hiện các quy chế, quy định và nội quy của Nhà trường;

- Tiếp nhận, quản lý và lưu trữ kết quả học tập của sinh viên;

- Xác nhận các giấy tờ liên quan đến sinh viên (trừ các giấy tờ liên quan đến đào tạo) và làm các thủ tục cần thiết cho sinh viên ra trường;

- Tập hợp và đề xuất Hiệu trưởng xét trợ cấp, mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên theo quy định hiện hành; khai thác, tiếp nhận và phân phối tài trợ học bổng cho sinh viên của các tổ chức trong và ngoài nước; làm thủ tục cho sinh viên vay vốn ngân hàng;

- Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức, chính trị, tư tưởng; phối hợp với phòng Đào tạo Đại học xếp loại kết quả học tập của sinh viên;

- Tập hợp và đề nghị Nhà trường khen thưởng các cá nhân, tập thể sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; kỷ luật sinh viên vi phạm quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Nhà trường;

- Trực tiếp quản lý sinh viên ngoại trú; xử lý các trường hợp vi phạm do Hiệu trưởng phân cấp quản lý; lập hệ thống thông tin quản lý sinh viên nội, ngoại trú; phối hợp với các đơn vị có liên quan trực tiếp giải quyết các trường hợp sinh viên bị ốm đau, tai nạn, rủi ro trong thời gian học tập tại trường;

- Tham gia cùng các đơn vị tổ chức thi Olympic và nghiên cứu khoa học của sinh viên;

- Tổ chức đối thoại với sinh viên; giải quyết hoặc kiến nghị với Nhà trường những thắc mắc, khiếu nại về kết quả rèn luyện và chế độ chính sách của sinh viên;

- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài trường tổ chức Hội chợ việc làm sinh viên, giới thiệu và giúp đỡ sinh viên tìm việc làm;

- Theo dõi công tác phát triển Đảng viên và các hoạt động đoàn thể trong sinh viên;

- Thực hiện các công việc khác được giao trong "Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đối với Ban cán sự lớp".

3. Phòng Đào tạo Đại học

- Trên cơ sở đề xuất của các bộ môn và khoa chuyên môn, giúp Hiệu trưởng mở các chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội và nguyện vọng của sinh viên;

- Tổ chức quản lý thống nhất về kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo, nội dung các môn học của tất cả các ngành đào tạo hệ đại học, liên thông và cao đẳng chính quy;

- Bố trí phòng học, lập thời khóa biểu cho từng lớp sinh viên, Bộ tư lệnh sinh hoạt công dân 3 lần/năm vào đầu học kỳ 1, đầu học kỳ 2 và cuối học kỳ 2 cho các lớp sinh viên; tổ chức giám sát việc thực hiện thời khóa biểu và lịch trình giảng dạy;

- Phối hợp với các khoa, các bộ môn, Ban Thanh tra Giáo dục giám sát việc thực hiện quy chế giảng dạy, học tập và thi. Định kỳ đánh giá chất lượng giảng dạy và học tập; quản lý giờ giấc học tập của sinh viên theo kế hoạch học tập từng năm;

- Tổng hợp kết quả học tập và đăng tải trên website của Nhà trường sau khi kết thúc môn thi cuối cùng của học kỳ;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các Hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng về các công tác: xử lý học tập, bảo vệ tốt nghiệp, phúc khảo kết quả học tập, đánh giá chất lượng giáo trình...;

- Phối hợp với Phòng Tài vụ lên phương án và trình Ban Giám hiệu quyết định mức học phí đối với sinh viên các hệ đào tạo của Nhà trường cho từng năm học (theo quy định của Nhà nước);

- Phối hợp với Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên và các khoa quản lý sinh viên trong việc định kỳ cảnh báo học vụ cho sinh viên theo từng học kỳ;

- Phối hợp với Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, các khoa chuyên môn quản lý ngoại ngữ cổ vấn học tập, cán bộ quản lý sinh viên, giảng viên, trợ giảng trong việc thực hiện công tác đào tạo và công tác sinh viên;

- Thực hiện các công việc khác được giao trong "Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đối với Ban cán sự lớp".

4. Khoa quản lý sinh viên

+ Công tác quản lý hồ sơ, nhân sự

- Trực tiếp quản lý đội ngũ cổ vấn học tập và cán bộ quản lý sinh viên của đơn vị mình, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác sinh viên của đội ngũ này;

- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ của các sinh viên trong Khoa; kiểm tra hồ sơ và có ý kiến phản hồi trong vòng 01 tháng kể từ khi tiếp nhận; bổ sung các thông tin cần thiết vào hồ sơ sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Hồ sơ sinh viên do Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên bàn giao vào cuối học kỳ 1 của năm học thứ nhất.

+ Công tác chính trị, tư tưởng

- Khoa có trách nhiệm nắm vững tình hình chính trị, tư tưởng của sinh viên do Khoa quản lý; trực tiếp quản lý sinh viên của Khoa khi Nhà trường tổ chức học tập nghỉ ngơi, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có biện pháp cụ thể để công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách cho sinh viên của Khoa đạt hiệu quả tốt;

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường chỉ đạo Liên chi đoàn, Liên chi hội sinh viên của Khoa trong việc thực hiện công tác sinh viên và tổ chức các phong trào thi đua, các phong trào văn thể, các phong trào đấu tranh phòng chống ma túy, tội phạm và các tệ nạn xã hội trong sinh viên.

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát, theo dõi, đồng ý các bộ môn trong công tác bồi dưỡng sinh viên giỏi, công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng như các hoạt động chuyên môn khác.

1. Quản lý các lớp sinh viên

1.1. Tập quản lý sinh viên

- Khoa phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học để nghị với Nhà trường về số lượng các lớp chuyên ngành dự kiến đào tạo trong năm học và số lượng sinh viên của các lớp; và làm quan trọng việc bầu Ban cán sự lớp;
- Chỉ đạo sát sao cán bộ quản lý sinh viên và ban cán sự lớp sinh viên; yêu cầu cán bộ quản lý sinh viên tổ chức sinh hoạt lớp theo lịch và đảm bảo nội dung sinh hoạt theo quy định của Nhà trường. Nếu vì lý do khách quan không tổ chức sinh hoạt lớp theo kế hoạch được, Ban chủ nhiệm Khoa có kế hoạch làm việc với Phòng Đào tạo Đại học bố trí giảng đường để sinh hoạt bù;
- Chịu trách nhiệm trước Nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý sinh viên và ban cán sự lớp của Khoa.

- Lớp học phần

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của các bộ môn trong Khoa;
- Chỉ đạo cán bộ quản lý sinh viên của Khoa thông qua giảng viên phụ trách môn học và ban cán sự lớp để theo dõi tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên tại lớp học phần.

1. Quản lý điểm học tập của sinh viên

Các Khoa có trách nhiệm quản lý kết quả học tập các học phần do Khoa thực hiện giảng dạy, kiểm tra và đánh giá chất lượng kết quả do Phòng Đào tạo Đại học công bố trên website của Nhà trường.

Phòng học phần theo học tập của sinh viên làm cơ sở để xét rèn luyện, khen thưởng cho sinh viên học sinh viên.

1. Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

Các ngành có ủy thác, chỉ đạo của trường học được khen thưởng và kỷ luật sinh viên theo quy định của pháp luật và quy định của trường học. Danh sách sinh viên được khen thưởng, kỷ luật được công bố trên website của trường học. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm phối hợp với các phòng ban liên quan để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên theo quy định của pháp luật và quy định của trường học. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm phối hợp với các phòng ban liên quan để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên theo quy định của pháp luật và quy định của trường học.

1. Công tác chính trị, tư tưởng và rèn luyện của sinh viên

Phòng Công tác chính trị, tư tưởng và rèn luyện của sinh viên có trách nhiệm phối hợp với các phòng ban liên quan để thực hiện công tác chính trị, tư tưởng và rèn luyện của sinh viên theo quy định của pháp luật và quy định của trường học và Đào tạo;

Các kết quả đánh giá, rèn luyện của sinh viên được công bố trên website của trường học và báo cáo hàng năm cho Phòng Công tác chính trị, tư tưởng và rèn luyện của sinh viên để làm cơ sở cho công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

1. Thông báo tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên

- Khoa có trách nhiệm thông báo tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên theo quy định của pháp luật và quy định của trường học;
- Kết hợp với Phòng Đào tạo Đại học và Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên theo học tập và rèn luyện của sinh viên do Khoa quản lý.

1. Giải quyết khiếu nại

Khoa có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại của gia đình sinh viên và sinh viên trong Khoa về các vấn đề liên quan đến công tác sinh viên trong phạm vi cho phép và quy định của Nhà trường giải quyết khi cần thiết.

5. Khoa không quản lý sinh viên

Đôn đốc, kiểm tra các bộ môn trong Khoa về việc thực hiện kế hoạch, lịch trình giảng dạy và nộp kết quả điểm học phần của sinh viên do Bộ môn phụ trách theo quy định của Nhà trường;

Thực tiếp chỉ đạo, giám sát, theo dõi, đồng ý các bộ môn trong Khoa thực hiện công tác bồi dưỡng sinh viên giỏi, công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng như các hoạt động chuyên môn khác theo yêu cầu của Nhà trường.

6. Bộ môn

Lãnh đạo Bộ môn có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra giảng viên thuộc Bộ môn trong việc quản lý sinh viên trên lớp theo đúng quy định và ghi đầy đủ thông tin trong sổ theo dõi giảng dạy và học tập tại giảng đường;

Đề ra kế hoạch cụ thể cho các giảng viên trong công tác bồi dưỡng sinh viên giỏi, công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng như các hoạt động chuyên môn khác.

Bộ môn quản lý sinh viên có trách nhiệm tư vấn cho sinh viên về việc lập kế hoạch học tập của bản thân trong thời gian học tập tại Nhà trường thông qua cố vấn học tập; đồng thời có trách nhiệm quản lý sinh viên trong thời gian thực tập chuyên môn, đi thực tế và làm đồ án tốt nghiệp.

7. Cán bộ quản lý sinh viên

- Chỉ đạo, theo dõi và đánh giá toàn diện về học tập và rèn luyện của sinh viên do mình phụ trách;
- Quản lý, triển khai các công tác trong năm học tới Ban cán sự lớp, tới từng sinh viên theo các nội dung chỉ đạo của Khoa và Nhà trường;
- Phối hợp với giảng viên môn học và ban cán sự lớp quản lý việc học tập và rèn luyện sinh viên của khoa;
- Tổ chức và quản lý việc sinh hoạt của các lớp truyền thống định kỳ theo các nội dung quy định của Nhà trường và gửi biên bản họp cho Ban chủ nhiệm khoa và Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên;
- Thực hiện việc tổ chức đánh giá chấm điểm rèn luyện của sinh viên trong lớp.

Thực hiện việc tổng hợp, tổng kết, đánh giá các hoạt động phong trào của các lớp sinh viên theo từng học kỳ và năm học theo kế hoạch của Nhà trường;

- Hàng tuần cập nhật thông tin về tình hình học tập và rèn luyện của các lớp quản lý sinh viên. Định kỳ 1 tháng/lần tổng hợp báo cáo của các lớp trưởng lớp quản lý sinh viên về tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên và gửi Ban chấp hành và Ban chủ nhiệm khoa và Phòng Công tác chính trị - sinh viên;

- Tổng hợp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp cuối mỗi năm học và gửi cho Ban chủ nhiệm Khoa và Phòng Công tác chính trị - sinh viên;

- Để xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên với khoa và Nhà trường;

- Thực hiện việc thông báo kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên các lớp do mình phụ trách về cho gia đình sau mỗi học kỳ và năm học theo quy định;

- Thực hiện công tác quản lý sinh viên nội, ngoại trú theo kế hoạch của Ban chủ nhiệm khoa;

- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban cán sự lớp, BCH chi đoàn, Chi hội sinh viên tham gia các phong trào và hoạt động ngoại khoa do khoa và Nhà trường tổ chức;

- Tham gia các phiên họp Hội đồng cấp khoa về khen thưởng, kỷ luật. Khi xem xét các vấn đề liên quan đến sinh viên trong lớp mình phụ trách, có quyền phát biểu, đề xuất ý kiến với khoa và Nhà trường về công tác quản lý sinh viên.

8. Cố vấn học tập

- Cố vấn cho sinh viên về chương trình, kế hoạch, phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực của từng sinh viên;

- Tổ chức cho sinh viên trong lớp quản lý sinh viên đăng ký học phần từng học kỳ theo kế hoạch của Phòng Đào tạo Đại học;

- Tư vấn cho những sinh viên bị cảnh báo học tập có kế hoạch học lại để cải thiện kết quả học tập và rút bớt học phần đã đăng ký;

- Tư vấn cho sinh viên về việc lựa chọn ngành học phù hợp;

- Giúp cho sinh viên trong khoa hiểu rõ những nội quy, quy chế về đào tạo do Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để nghiêm túc thực hiện;

9. Các đơn vị chức năng khác

a. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên trường

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khoa, hoạt động câu lạc bộ sở thích;

- Tổ chức và triển khai các hoạt động khi Nhà trường hoặc đoàn cấp trên yêu cầu.

b. Trung tâm Thông tin - Thư viện

- Cung cấp danh sách địa chỉ hộp thư điện tử của các lớp quản lý sinh viên và lớp

Đặc biệt, cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên sau 03 ngày khi nhận được thông tin cách học và lớp học sinh viên;

Sau mỗi học kỳ thay đổi lại mật khẩu hộp thư điện tử của các lớp quản lý sinh viên và lớp học phân;

Cập nhật và thay đổi hộp thư điện tử khi có yêu cầu của Nhà trường;

c. Phòng Bảo vệ

Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự và an toàn xã hội trong trường;

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan pháp luật, chính quyền địa phương và Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên trong việc giải quyết những vụ việc sinh viên vi phạm pháp luật và các quy định trong và ngoài trường;

Tổ chức và hướng dẫn đăng ký hộ khẩu tạm trú cho sinh viên nhập học.

d. Ban Quản lý Ký túc xá

- Tiếp nhận sinh viên vào ở Ký túc xá theo đúng các quy định của Nhà trường; quản lý, đón tiếp, kiểm tra việc thực hiện Nội quy Ký túc xá đối với sinh viên nội trú;

- Kết hợp với Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường tổ chức các hoạt động phong trào tại khu Ký túc xá, tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh, đảm bảo nếp sống văn hóa cho sinh viên nội trú.

e. Trại Y tế

- Tổ chức khám sức khoẻ cho sinh viên khi nhập học và ra trường;

- Thực hiện tốt quy định về bảo hiểm thân thể và y tế học đường đối với sinh viên;

- Phối hợp với Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên để thực hiện việc đóng bảo hiểm y tế của sinh viên.

10. Ban cán sự lớp

Thực hiện theo "Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đối với Ban cán sự lớp".

Chương 5

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 11. Nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên có thành tích cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:

a. Đạt giải trong thi Olympic cấp trường, cấp quốc gia, có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b. Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, ký túc xá; trong các hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c. Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống trộm cắp, tham nhũng;

d. Các thành tích đặc biệt khác.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối mỗi học kỳ hoặc năm học. Cụ thể:

- a. Đối với cá nhân sinh viên:
- Danh hiệu cá nhân gồm các loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.
 - Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:
 - + Đạt danh hiệu Sinh viên Khá, nếu xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên;
 - + Đạt danh hiệu Sinh viên Xuất sắc, nếu xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc.
- Xếp loại học tập xác định theo quy định của Quy chế đào tạo cho từng trình độ đào tạo, xếp loại rèn luyện xác định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá kết quả rèn luyện.
- Danh hiệu cá nhân của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên.
- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc học phần ở lần thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học đó dưới điểm 5 đối với đào tạo theo niên chế và dưới điểm C đối với đào tạo theo tín chỉ.

b. Đối với tập thể lớp quản lý sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 loại: Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.
- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:
 - + Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Khá trở lên;
 - + Có cá nhân đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi;
 - + Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;
 - + Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua trong trường.
- Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu Sinh viên Xuất sắc.

Điều 12. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, Nhà trường tổ chức cho sinh viên, các lớp sinh viên đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp sinh viên.
2. Thủ tục xét khen thưởng
 - a. Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp sinh viên lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của cán bộ quản lý sinh viên, để nghị Khoa chủ quản xem xét;
 - b. Khoa tổ chức họp, xét và đề nghị lên Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên trường xét duyệt;
 - c. Căn cứ vào đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên trường

hợp đồng xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu theo văn bản của Hội đồng sinh viên.

Điều 13. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:
 - a. Khiến trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu những ở mức nhẹ hơn;
 - b. Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ tương đối nghiêm trọng;
 - c. Đình chỉ học tập 1 năm học: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian học cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm;
 - d. Khiếu thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội vi phạm pháp luật bị xử phạt (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).
 2. Hình thức kỷ luật của sinh viên phải được ghi vào hồ sơ sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập 1 năm học và buộc thôi học, Nhà trường cần gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để quản lý, giáo dục.
 3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định trong Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 14. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:
 - a. Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật.
 - b. Cán bộ quản lý sinh viên chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề xuất hình thức kỷ luật gửi lên khoa hoặc đơn vị phụ trách công tác sinh viên;
 - c. Khoa quản lý sinh viên đề nghị hình thức kỷ luật lên Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường;
 - d. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện Ban chủ nhiệm khoa chủ quản, đại diện tập thể lớp sinh viên có sinh viên vi phạm và sinh viên có hành vi vi phạm. Sinh viên vi phạm kỷ luật bị triệu tập vắng mặt không có lý do chính đáng thì Hội đồng cần tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật;
- Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.
2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:
 - a. Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng văn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);
 - b. Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm.

Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có nhiệm vụ xem xét, đánh giá và quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có quyền đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có quyền đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên.

Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có nhiệm vụ xem xét, đánh giá và quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có quyền đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có quyền đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên.

Điều 15. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với trường hợp bị khiển trách: sau 3 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì được hưởng các quyền lợi của sinh viên kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với trường hợp bị cảnh cáo: sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì được hưởng các quyền lợi của sinh viên kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp bị đình chỉ học tập 1 năm do vi phạm quy chế sinh viên, khi hết thời hạn theo quyết định kỷ luật, sinh viên phải viết đơn xin tiếp tục học và xuất trình chứng nhận của địa phương xã, phường, thị trấn nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

Điều 16. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên trường

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên trường: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên để theo dõi công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên trong trường.

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng: đại diện lãnh đạo Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên;
- Các ủy viên: đại diện lãnh đạo Phòng đào tạo đại học, các khoa có liên quan, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên trường.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên (Lớp trưởng hoặc Bí thư chi đoàn) và cán bộ quản lý sinh viên của những lớp có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT

STT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiến trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Bước học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập, nghỉ học không phép hoặc quá phép.	3 Lần	6 Lần			1 – 2 lần, giảng viên nhắc nhở.
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học.	3 Lần	6 Lần			
3	Không đeo thẻ sinh viên; ăn mặc không đúng quy định; nói tục chửi bậy.	2 Lần	3 Lần			
4	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBCS Nhà trường.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có thể đình chỉ học tập 1 năm hoặc buộc thôi học.
5	Không tham gia Tuần sinh hoạt Công dân – Sinh viên					
6	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ (xử lý cả 2 SV).	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
7	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
8	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.			Lần 1	Lần 2	
9	Mang tài liệu vào phòng thi, sử dụng tài liệu, chép bài của bạn, đối để thi cho nhau; - Đưa đề thi ra ngoài; - Ném tài liệu vào phòng thi; - Viết, vẽ bậy vào bài thi; - Bỏ thi không có lý do chính đáng.	Lần 1			Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật. Kèm theo các hình thức xử lý sinh viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra theo quy chế đề tạo (Nếu không phải là sinh viên thì giao cho Công an xử lý theo pháp luật).
10	Không đóng học phí và các khoản kinh phí khác (như lệ phí KTX, tiền điện, tiền nước, đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

1	Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phạt học thường thôi học.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
2	Đang ngủ, đùa trong giờ học, say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
3	Đùa đùa, la trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định.	Lần 2	Lần 3	Lần 4		Lần 1 nhắc nhở, từ lần 2 trở lên, xử lý từ khiển trách đến đình chỉ học tập 1 năm.
4	Chen co học dưới mọi hình thức.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
5	Tung trái, lười hành, sử dụng sản phẩm văn hóa để truy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
6	Đánh nhau, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
7	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý HSSV sử dụng ma túy
8	T lừachap, mời giới hoạt động mại dâm.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
9	Hoạt động mại dâm			Lần 1	Lần 2	
10	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mua (c).					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
11	T lừachap buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
12	Phản ứng tiêu cực vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
13	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
14	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
15	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

theo hình thức theo Quyết định số 839/QĐ-MĐC-CTCT-SV
ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Mở - Địa chất (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trong Trường nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
2. Đưa ra những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể phù hợp với Trường, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên trong Trường.
2. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức và kết quả học tập

Căn cứ để xác định điểm là tính thần vượt khó, phần đầu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi Olympic các cấp.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm. Đối với hệ đào tạo theo tín chỉ, số tín chỉ trong 01 học kỳ $\geq$ số tín chỉ tối thiểu theo quy định của Trường.

1. Phần cộng điểm

- a. Điểm thưởng về học tập

Được căn cứ vào điểm trung bình chung học tập (TBCHT) lần 1:

- Điểm TBCHT $\geq 3,6$ theo tín chỉ, theo niên chế $\geq 9,0$: được cộng 20 điểm;

- Điểm TBCHT từ 3,2 đến 3,59 theo tín chỉ, từ 8,0 đến 8,9 theo niên chế: được cộng 10 điểm;
- Điểm TBCHT từ 2,5 đến 3,19 theo tín chỉ, từ 7,0 đến 7,9 theo niên chế: được cộng 11 điểm;
- Điểm TBCHT từ 2,0 đến 2,49 theo tín chỉ từ 6,0 đến 6,9 theo niên chế: được cộng 11 điểm;
- Điểm TBCHT từ 1,5 đến 1,99 theo tín chỉ, từ 5,0 đến 5,9 theo niên chế: được cộng 08 điểm;
- Điểm TBCHT theo tín chỉ từ 1,0 đến 1,49 theo tín chỉ, từ 4,0 đến 4,9 theo niên chế: được cộng 5 điểm.

- b. Tham gia nghiên cứu khoa học, thi Olympic, Robocon và các cuộc thi khác trong trường từ cấp Khoa trở lên: được cộng 4 điểm.

- c. Việc thực hiện nội quy học tập, quy chế thi, kiểm tra

Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra: được cộng 3 điểm;

Đi học đầy đủ, đúng giờ: được cộng 3 điểm.

2. Phần trừ điểm

- a. Đã đăng ký, nhưng bỏ không tham gia nghiên cứu khoa học, thi Olympic, Robocon và các cuộc thi khác tương đương: trừ 10 điểm;

- b. Không đi học, đi không đúng giờ: trừ 2 điểm/buổi.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của Trường

Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế quy định khác được áp dụng trong Trường.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

1. Phần cộng điểm

- a. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trường, không vi phạm kỷ luật: được cộng 10 điểm;

- b. Kết quả học tập Tuần sinh hoạt công dân sinh viên:

- Điểm trung bình chung lần 1 ≥ 5 : được cộng 5 điểm;

- Điểm trung bình chung lần 2 ≥ 5 : được cộng 2 điểm.

2. Phần trừ điểm

- a. Không tham gia học tập đầy đủ, nghiêm túc nghị quyết, nội quy, quy chế, tuần sinh hoạt công dân sinh viên: trừ 10 điểm;

- b. Không đeo thẻ sinh viên trong khuôn viên Trường: trừ 5 điểm/lần,

- c. Không tham gia các buổi sinh hoạt lớp, họp, hội nghị, giao ban, tập huấn và các hoạt động khác khi Nhà trường yêu cầu: trừ 5 điểm/lần;

- d. Đóng học phí không đúng quy định trong học kỳ: trừ 5 điểm

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

1. Phần cộng điểm

a. Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt do Trường, Khoa, Lớp, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức: được cộng 15 điểm;

b. Có thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, đoàn thể và đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội được tuyên dương, khen thưởng (lấy mức khen thưởng cao nhất):

- Cấp Trường: cộng 3 điểm;
- Cấp tỉnh, thành phố trở lên: cộng 5 điểm.

2. Phần trừ điểm

- Không tham gia hoạt động, sinh hoạt khi được phân công: trừ 5 điểm/lần;
- Vi phạm Quy định về văn hoá học đường cho sinh viên: trừ 5 điểm/lần.

Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cựu mang người gặp khó khăn.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

1. Phần cộng điểm

Tích cực tham gia học tập, tìm hiểu và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: được cộng 10 điểm;

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện vì cộng đồng; phong trào thanh niên tình nguyện; phong trào giúp đỡ nhân dân và bạn bè khi gặp thiên tai, khó khăn, hoạn nạn: được cộng 05 điểm.

2. Phần trừ điểm

- Gây mất đoàn kết trong tập thể lớp: trừ 5 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường

Mục này dành cho sinh viên là thành viên Ban cán sự lớp quản lý sinh viên, lớp học phần; cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Phần cộng điểm

- Là thành viên Ban cán sự lớp quản lý sinh viên, lớp học phần; cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hoàn thành nhiệm vụ;
- Lớp trưởng, Phó Bí thư Liên chi, Bí thư Chi đoàn: được cộng 7 điểm;
- Lớp phó, Phó Bí thư Chi đoàn, Hội trưởng Hội Sinh viên: được cộng 5 điểm;
- Lớp trưởng: được cộng 4 điểm;
- Được các cấp khen thưởng: được cộng 3 điểm.

2. Phần trừ điểm

- Là thành viên Ban cán sự lớp quản lý sinh viên, lớp học phần; cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên thiếu trách nhiệm với tập thể lớp: trừ 5 điểm/lần.

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện

- Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
- Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
- Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật và không đánh giá kết quả rèn luyện

a. Sinh viên bị kỷ luật với các hình thức:

- Bị kỷ luật mức khiển trách: hạ 01 mức kết quả rèn luyện;
- Bị kỷ luật mức cảnh cáo: hạ 02 mức xếp loại kết quả rèn luyện, tối đa ở mức trung bình;
- Bị kỷ luật đình chỉ học tập 01 năm: xếp loại kết quả rèn luyện dưới mức trung bình.

b. Sinh viên không đánh giá kết quả rèn luyện:

- Sinh viên không đánh giá kết quả rèn luyện, xếp điểm rèn luyện bằng 0 và bị kỷ luật cảnh cáo toàn trường.

Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đối với lớp quản lý sinh viên

- Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết trong phiếu đánh giá do Nhà trường quy định;
- Cán bộ lớp tổ chức họp lớp có cán bộ quản lý sinh viên tham gia, tiến hành xem xét và thông qua kết quả rèn luyện của từng sinh viên, kết quả rèn luyện của sinh viên được thông qua trên cơ sở phải được $\geq 50\%$ sinh viên của lớp đồng ý.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

Đang chờ nội dung cuốn sách này

“*Chàng trai*” là một bài thơ của nhà thơ Nguyễn Bính, một bài thơ tình lãng mạn, một bài thơ về tình yêu và sự chờ đợi.

[Illegible handwritten text]

Đến nay, các khoa đã có 100 cán bộ, công nhân viên cho các khoa vào cuộc. Các cán bộ đang chuẩn bị tốt nghiệp các khoa cần cử xét kết quả rèn

Đang học chuyên ngành sinh học, tốt nghiệp của các khoa, kiểm tra và trình bày báo cáo quyết định

... cấp một loạt quyết định chuyên cho sinh viên toàn Trường từng kỳ học;

thông báo kết quả danh giá, phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên
ở sinh viên.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Trường

a. Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên hoặc Phó Trưởng phòng được ủy quyền;

- Các ủy viên: đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng, ban có liên quan và đại diện Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường.

b. Nhiệm vụ:

- Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

- Trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa

a. Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa ủy quyền;

- Các ủy viên: cán bộ quản lý sinh viên của khoa, đại diện liên chi đoàn, liên chi hội sinh viên.

Thầy giáo Trương khoa phê duyệt để báo cáo Nhà trường.

ĐỀ CƯƠNG 12. Thời gian và phương thức đánh giá kết quả rèn luyện

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

11.000 kỳ 1: được thực hiện vào buổi sinh hoạt lớp đầu học kỳ 2.

11.000 kỳ 2: được thực hiện vào buổi sinh hoạt lớp cuối học kỳ 2.

Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của sinh viên theo 5 nội dung (tính qua 4 bài tiết do Nhà trường quy định (theo thang điểm 100)).

Thiemen rèn luyện của năm học là trung bình của điểm rèn luyện các học kỳ.

“Anh viên được Nhà trường cho phép nghỉ học tạm thời sẽ không đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian nghỉ.”

Kết quả rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của kết quả rèn luyện các năm học quy định của khoá học.

Điều 13. Sử dụng kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện toàn khoá học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên khi ra trường.

Điểm rèn luyện của sinh viên là một trong các tiêu chí để xét học bổng khuyến khích học tập. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Sinh viên bị kết quả rèn luyện kém 02 học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học 01 năm, bị kết quả rèn luyện kém 04 học kỳ liên tiếp thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 14. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, khoa, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành./.

KT. HIẾU TRƯỞNG

Phó Hiệu trưởng

(Đã ký)

PGS.TS. Bùi Xuân Nam

QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH Ngày 18 tháng 4 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khoa đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học và cao đẳng thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ của Trường Đại học Mở Địa chất.

Điều 2. Chương trình đào tạo, để cương chi tiết học phần

1. Chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là chương trình) thể hiện rõ: trình độ đào tạo; đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình.
2. Mỗi chương trình gắn với một ngành (kiểu đơn ngành) hoặc với một vài ngành (kiểu ngành chính - ngành phụ đối với một số ngành thuộc khoa Công nghệ thông tin và được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.
3. Để cương chi tiết của từng học phần thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.
4. Hiệu trưởng ban hành chương trình thực hiện như sau:
 - a. Đối với các ngành kỹ thuật: Thời gian đào tạo 5 năm; khối lượng 164 tín chỉ (TC), trong đó kiến thức giáo dục đại cương: 54TC, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 110 TC;
 - b. Đối với các ngành Kinh tế và Quản lý: Thời gian đào tạo 4 năm; khối lượng 128 TC, trong đó kiến thức giáo dục đại cương 40 TC, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 88 TC. Trong kiến thức giáo dục đại cương có 6 TC sinh viên tự chọn; kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có phần chọn theo hướng chuyên sâu và phần kiến thức chọn tự do theo khoa và trường.
 - c. Đối với các ngành trình độ cao đẳng đào tạo 3 năm, khối lượng 90 TC, trong đó kiến thức giáo dục đại cương 35 TC, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 55 TC.

Điều 3. Học phần và tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong một học phần gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng.
2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.
 - a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;
 - b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tuỳ ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình. Có hai loại học phần tự chọn:
 - Học phần tự chọn bắt buộc theo hướng chuyên sâu: Sinh viên chọn các học phần này theo chương trình đào tạo được thiết kế cho phù hợp với ý muốn và điều kiện công tác sau này. Theo mỗi hướng chuyên sâu, nếu số học phần và tín chỉ được thiết kế nhiều hơn số học phần và tín chỉ quy định thì sinh viên phải chọn theo khối lượng tín chỉ quy định.
 - Học phần chọn tự do: Sinh viên được chọn tự do theo khối lượng tín chỉ yêu cầu trong chương trình đào tạo. Đối với các học phần chọn tự do, sinh viên có thể chọn trong phần kiến thức đại cương, kiến thức chọn theo danh mục các học phần chọn theo khoa và theo trường.
 - c) Học phần thay thế và học phần tương đương:

Học phần thay thế là học phần được sử dụng để thay thế một học phần khác trước đây có trong chương trình đào tạo, nhưng nay không còn được sử dụng nữa.

Học phần tương đương là học phần có trong chương trình đào tạo của ngành khác cho phép tích lũy để thay thế học phần trong chương trình đào tạo của ngành nào đó.

d) Hoạt động giảng dạy và học tập của mỗi học phần có thể bao gồm một hay nhiều nội dung sau:

 - Giảng dạy lý thuyết;
 - Hướng dẫn thảo luận, thực hành, bài tập;
 - Hướng dẫn đồ án, bài tập lớn;

cho các học phần được thực hiện theo tập các bài tập và các bài tập thực hành...
cho các học phần được thực hiện theo tập các bài tập và các bài tập thực hành...
cho các học phần được thực hiện theo tập các bài tập và các bài tập thực hành...

c) Các loại học phần:

- Học phần tiên quyết: Học phần A được gọi là học phần tiên quyết của học phần B khi muốn đăng ký học học phần B thì trước đó phải học xong học phần A. Đạt yêu cầu theo thang điểm đánh giá quy định tại Điều 2.2 của quy chế này.

- Học phần học trước: Học phần A là học phần học trước học phần B khi muốn đăng ký học phần B thì trước đó đã phải học xong học phần A (có thể chưa đạt yêu cầu).

- Học phần song hành: Học phần A gọi là học phần song hành của học phần B khi học phần B có thể đăng ký học đồng thời với học phần A hoặc đăng ký học sau khi đã học xong học phần A.

- Học phần cấp chứng chỉ: là các học phần không tính tích lũy tín chỉ. Sinh viên hoàn thành các học phần này sẽ được cấp chứng chỉ theo quy định.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết; 30 - 45 giờ thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ, sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

Một giờ học được tính bằng 50 phút. Giữa hai giờ học liên tục được nghỉ 5 hay 10 phút cách nhau theo quy định.

4. Giảng viên dạy lý thuyết trên lớp, làm bài tập, thực hành, thực tập theo giờ thiết kế của học phần và được quy định chi tiết trong đề cương của học phần đó. Giờ chuẩn bị khối lượng tự học cho sinh viên, đánh giá kết quả tự học của sinh viên là giờ chuẩn bị bài giảng khi lên lớp của giảng viên. Giờ tiếp xúc với sinh viên ngoài giờ lên lớp trong các buổi thảo luận được quy định 3 giờ tiếp xúc ngoài giờ cho mỗi tín chỉ và khối lượng tương đương 1,5 giờ lên lớp lý thuyết. Giảng viên không tổ chức giờ tiếp xúc hoặc thảo luận sẽ không được tính giờ này trong khối lượng giảng dạy.

Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy

Thời gian hoạt động giảng dạy của Trường Đại học Mở-Đất chất được tính từ 6 giờ 45 phút đến 20 giờ hằng ngày. Tuy theo tính hình thực tế, Hiệu trưởng có thể thay đổi thời gian hoạt động giảng dạy cho phù hợp.

Tuỳ theo số lượng sinh viên, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của trường, Trường phòng Đào tạo đại học sắp xếp thời khóa biểu hàng ngày cho các lớp. Sinh viên đến lớp chậm 10 phút so với giờ quy định sẽ không được vào lớp học.

Điểm 5. Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (qua kết quả học lượng học tập đăng ký).

2. Điểm trung bình chung học kỳ (TBC học kỳ) là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đạt từ điểm D trở lên tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy (TBC tích lũy) là điểm trung bình chung của các học phần đạt từ điểm D trở lên tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét và kết thúc mỗi học kỳ.

Chương 2

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Trường Đại học Mở-Đất chất tổ chức đào tạo theo khoa học, năm học và học kỳ. a) Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện trong 3 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện 4 năm đối với các ngành Kinh tế và Quản lý và 5 năm đối với các ngành kỹ thuật cho người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ 1.5 năm (với các ngành kinh tế) đến 2 năm học (với các ngành kỹ thuật) cho người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo (hình thức đào tạo Liên thông).

- Sinh viên có thể tốt nghiệp trước thời hạn theo quy định của chương trình đào tạo nếu việc tích lũy tín chỉ đáp ứng được các yêu cầu của quy chế, cụ thể: Tốt nghiệp với thời gian tối thiểu 4 năm đối với chương trình đại học 5 năm; tối thiểu 3 năm đối với chương trình đại học 4 năm và 2 năm đối với chương trình cao đẳng 3 năm.

- b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một kỳ học phụ để sinh viên có điều kiện được học lại; học bù hoặc học vượt. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có thể quyết định chia học kỳ chính thành các học kỳ nhỏ.

2. Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho các chương trình, Hiệu trưởng dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm: thời gian thực hiện chương

chương trình quy định tại khoản 1 của Điều này, cộng với 2 học kỳ đối với các khoá học 1 năm; 4 học kỳ đối với các khoá học 3 và 4 năm; 6 học kỳ đối với khoá học 5 năm.

c) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và sinh viên nước ngoài không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

Điều 7. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký nhập học sinh viên phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành và theo quy định của trường. Tất cả giấy tờ khi sinh viên nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân và nộp cho Phòng Đào tạo đại học và được lưu giữ sau khi hậu kiểm.

2. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, phòng Đào tạo đại học trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của trường và cấp cho họ:

- Mã số sinh viên;
- Thẻ sinh viên;
- Các tài liệu khác theo quy định.

3. Mọi thủ tục đăng ký nhập học phải được hoàn thành trong thời hạn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

4. Sinh viên nhập học được Nhà trường cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

Điều 8. Sắp xếp sinh viên vào học các chương trình hoặc ngành đào tạo

Nhà trường xác định điểm trúng tuyển theo nhóm ngành đào tạo của từng khoa trong kỳ thi tuyển sinh. Đầu khoá học trường công bố công khai chỉ tiêu đào tạo cho từng chương trình (hoặc từng ngành đào tạo). Căn cứ vào đăng ký chọn chương trình (hoặc ngành đào tạo), điểm thi tuyển sinh hoặc kết quả học tập, Trường sắp xếp sinh viên vào các chương trình (hoặc ngành đào tạo). Mỗi sinh viên được đăng ký một số nguyện vọng chọn chương trình (hoặc ngành đào tạo) theo thứ tự ưu tiên. Hiệu trưởng quy định số lượng và tiêu chí cụ thể đối với từng chương trình (hoặc ngành đào tạo) để sinh viên đăng ký.

Điều 9. Tổ chức lớp học

Có hai hình thức lớp:

- Lớp học phần: Lớp học phần là lớp của các sinh viên cùng đăng ký học một học phần và thời khóa biểu học chung trong một học kỳ. Mỗi lớp học phần được gán một mã số riêng. Số lượng sinh viên trong một lớp học phần được xếp tùy thuộc vào sức chứa của phòng học hay phòng thí nghiệm, tính chất của học phần và điều kiện cụ thể...

Điều kiện mở lớp học phần như sau:

- Từ 70 sinh viên trở lên đối với các học phần thuộc kiến thức đại cương, các học

chương trình quy định tại khoản 1 của Điều này, cộng với 2 học kỳ đối với các khoá học 1 năm; 4 học kỳ đối với các khoá học 3 và 4 năm; 6 học kỳ đối với khoá học 5 năm.

- Các học phần ngoại ngữ từ 30-45 sinh viên
- Từ 40 sinh viên trở lên đối với các loại học phần khác;

Trường hợp mở lớp có số lượng dưới 40, 70 sinh viên theo quy định hoặc ngoại lệ theo quy định đối với môn ngoại ngữ sẽ được Nhà trường xem xét cụ thể. Các học phần thí nghiệm, thực tập được xếp theo các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế.

Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho môn học kỳ. Mỗi lớp học phần được giảng viên trực tiếp dạy chỉ định một lớp trưởng, trưởng hợp lớp trưởng không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ thì Lớp đề nghị thay đổi lớp trưởng.

b. Lớp quản lý sinh viên

Lớp quản lý sinh viên được tổ chức theo Quy chế công tác sinh viên và được duy trì trong cả khóa đào tạo. Mỗi Lớp quản lý sinh viên được phân theo chuyên ngành đào tạo của từng khóa học. Mỗi Lớp quản lý sinh viên có lớp trưởng và các lớp phó do khoa cử định tạm thời khi chưa có điều kiện bầu chọn và được Lớp thống nhất bầu chọn sau khi lập đi vào hoạt động ổn định; có tổ chức Đoàn và Hội sinh viên. Lớp quản lý sinh viên do khoa chuyên ngành trực tiếp quản lý dưới sự phụ trách trực tiếp của Chuyên quản Khoa, Phòng Công tác Chính trị-Sinh viên là phòng chức năng của Nhà trường chịu trách nhiệm chung về công tác quản lý sinh viên trong phạm vi toàn trường.

Mỗi lớp quản lý sinh viên được phân công một số cố vấn học tập trong suốt thời gian học để tư vấn cho sinh viên về các vấn đề học vụ như lập kế hoạch học tập trong từng học kỳ cũng như toàn khóa học, hướng dẫn sinh viên trong việc chọn hướng chuyên sâu, chọn các học phần trong chương trình đào tạo, đăng ký và rút bớt học phần...

Mỗi bộ môn chuyên ngành cử ra một số cán bộ có kinh nghiệm trong công tác đào tạo và phân công cụ thể phụ trách cố vấn cho từng Lớp quản lý sinh viên, bố trí lịch làm việc cụ thể. Cố vấn học tập làm việc và được hưởng các chế độ theo quy định.

Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, Nhà trường sẽ thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ dạy, để cương chi tiết, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần.

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, từng sinh viên phải đăng ký học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó theo ba hình thức: đăng ký sớm, đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

ĐỀ 11. Rút bớt học phần và hủy học phần đã đăng ký

1. Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký được thực hiện theo thời gian 3 tuần tính từ thời điểm sau 2 tuần kể từ đầu học kỳ chính; trong thời gian 1 tuần tính từ thời điểm sau 1 tuần kể từ đầu học kỳ phụ. Ngoài thời hạn quy định, học phần vẫn được giữ nguyên theo khối lượng đã đăng ký. Nếu sinh viên không tham gia học học phần này sẽ được xem là bỏ học, phải nhận điểm F. Sinh viên rút bớt học phần không được hoàn trả học phí.
2. Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký:
- a) Sinh viên phải tự viết đơn gửi phòng Đào tạo đại học sau khi có ý kiến của cố vấn học tập;
 - b) Không vi phạm khoản 3 Điều 10 của Quy chế này;
 - c) Được phòng Đào tạo đại học chấp thuận.

Sinh viên chỉ được phép bỏ học đối với học phần xin rút bớt sau khi giảng viên phụ trách học phần nhận giấy báo của phòng Đào tạo đại học. Những học phần rút bớt không được hoàn trả học phí.

3. Hủy học phần: Trong thời gian thực hiện các bước đăng ký học phần sớm và thành công trên mạng, nếu có nhu cầu hủy học phần đã đăng ký, sinh viên trực tiếp hủy trên mạng. Ngoài thời hạn của các đợt đăng ký trên, sinh viên không được phép hủy mà chỉ có thể rút bớt học phần đăng ký. Sinh viên hủy học phần nào, nếu đã đóng học phí sẽ được hoàn trả.

Điều 12. Đăng ký học lại

1. Sinh viên có học phần bị điểm F được thi lại 1 lần. Nếu thi lại vẫn không đạt yêu cầu và không thuộc diện xử lý buộc thôi học thì phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm D trở lên. Sau mỗi lần học lại, nếu chưa đạt yêu cầu thì sinh viên được thi lại một lần.
2. Cho phép sinh viên có điểm thi kết thúc học phần đạt điểm D được thi lại theo quy định như đối với trường hợp bị điểm F để cải thiện điểm.
3. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F có thể đăng ký học lại học phần đó hoặc học đối sang học phần tự chọn tương đương khác.
4. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1, 2 và 3 của Điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại, hoặc học đối sang học phần khác đối với các học phần bị điểm D để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy. Điểm thi chính thức được lấy theo điểm cao nhất trong các lần học. Việc đăng ký học lại vẫn thực hiện theo các bước như dành cho học phần lần đầu.

6. Quy trình đăng ký.

- Phòng Đào tạo đại học thông báo lịch đăng ký học phần theo các bước: đăng ký sớm, đăng ký bình thường và đăng ký muộn trên hệ thống mang của Nhà trường. Lịch đăng ký sớm cho học kỳ tiếp theo được bắt đầu chậm nhất là 3 tuần trước khi kết thúc học kỳ trước đó.
- Đăng ký học học phần được thực hiện trực tiếp trên mạng theo địa chỉ <http://daotao.humg.edu.vn>
- Phòng Đào tạo đại học xử lý trực tiếp các trường hợp sinh viên không thực hiện đăng ký trực tuyến được, phát sinh do các vấn đề kỹ thuật như laptop hết chỗ, thay đổi hoặc bổ sung học phần đăng ký...
- Sau khi đăng ký học phần, sinh viên phải kiểm tra lại kết quả đăng ký trên mạng.

Điều 13. Nghi ồm

Sinh viên xin nghi ồm trong quá trình học hoặc trong đợt thi, phải viết đơn xin phép gửi Hiệu trưởng Phòng Đào tạo đại học muộn nhất là sau một tuần kể từ ngày ồm, kèm theo quy chuẩn nhận của cơ quan y tế trưởng; y tế địa phương hoặc của bệnh viện. Ngoài thời gian quy định, phòng Đào tạo đại học sẽ không chấp nhận đơn xin nghi ồm và coi như bỏ học hay bỏ thi không có lý do. Các trưởng học xin hoãn thi vì lý do cá nhân sinh viên phải có đơn gửi Trưởng phòng Đào tạo đại học giải quyết trước thời điểm thi.

Điều 14. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

1. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, sinh viên được xếp hạng năm đào tạo: sinh viên năm thứ nhất, sinh viên năm thứ hai, sinh viên năm thứ ba, sinh viên năm thứ tư, sinh viên năm thứ năm. Khối lượng học tập hoàn thành tích lũy được là tổng số tín chỉ của các học phần đã đạt yêu cầu (từ điểm D trở lên) và được xếp hạng năm đào tạo như sau:

a) Sinh viên năm thứ nhất	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy dưới 30 tín chỉ
b) Sinh viên năm thứ hai	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 30 tín chỉ đến dưới 60 tín chỉ;
c) Sinh viên năm thứ ba	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 60 tín chỉ đến dưới 90 tín chỉ (đến hết khối lượng thiết kế theo chương trình đào tạo tạo cao đẳng);
d) Sinh viên năm thứ tư	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 90 tín chỉ đến dưới 120 tín chỉ (đến hết khối lượng thiết kế theo chương trình đào tạo tạo 4 năm);
đ) Sinh viên năm thứ năm	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 120 tín chỉ đến 150 tín chỉ (hết khối lượng thiết kế theo chương trình đào tạo tạo 5 năm)

Sinh viên có trách nhiệm tự theo dõi kết quả học tập của mình để xác định mình đang học năm thứ mấy, từ đó xác định kế hoạch và có hướng phấn đấu trong học tập. Phòng Đào tạo đại học xử lý học tập theo điểm TBC học kỳ và điểm TBC tích lũy theo năm học được xếp hạng dựa trên số tín chỉ sinh viên tích lũy được.

2. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, sinh viên được xếp hạng về học lực như sau:

a) Hạng bình thường: Nếu điểm TBC tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.

b) Hạng yếu: Nếu điểm TBC tích lũy đạt dưới 2,00 nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

3. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ để xếp hạng sinh viên về học lực.

Điều 15. Nghi học tạm thời

1. Sinh viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghi học tạm thời và bảo lưu kết quả học đó trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang;
- b) Bị ốm hoặc tại nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có quy định của cơ quan y tế;
- c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ (tương đương không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học quy định tại Điều 16 của Quy chế) và phải đạt điểm TBC tích lũy không dưới 2,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vi như của cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.
- 2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn xin hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Điều 16. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ nhằm giúp sinh viên có kết quả học tập yếu biết và có kế hoạch học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo sinh viên dựa trên các điều kiện sau:

a) Điểm TBC tích lũy đạt dưới 1,2 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 1,4 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 1,6 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,8 đối với sinh viên năm tiếp theo và cuối khóa;

b) Điểm TBC học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học; dưới 1,0 đối với học kỳ tiếp theo.

- Giới hạn dưới điểm cảnh báo và số lần cảnh báo do Hiệu trưởng quyết định cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Sinh viên thuộc diện cảnh báo phải chủ động đăng ký học cải thiện điểm. Nếu chưa đạt điểm TBC tích lũy các năm học 1,8 sinh viên sẽ không được đi thực tập tốt nghiệp. Nếu điểm TBC tích lũy toàn khóa học chưa đạt 2,0 thì sinh viên sẽ không được tốt nghiệp và phải tiếp tục học tập để cải thiện điểm. Thời gian học kéo dài tối đa được quy định tại Khoản 3, Điều 6 của Quy chế này.

2. Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Có điểm TBC tích lũy và TBC học kỳ thấp hơn giới hạn dưới theo quy định của Hiệu trưởng.

b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này;

c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế này hoặc bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

- e) Tự ý bỏ học từ một học kỳ chính trở lên.
- 3. Chậm nhất một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, Khoa chủ quản phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Những sinh viên

việc được chấp thuận thời học quy định tại các khoản 2 của Điều này, được quyền xin xét chuyển qua học chương trình đào tạo cao đẳng hoặc đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 17. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho sinh viên có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

- Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;
- Sau khi đã kết thúc học kỳ thứ nhất năm học đầu tiên của chương trình thứ nhất có điểm trung bình chung học kỳ của các học kỳ đã học không thuộc diện xếp hạng học lực yếu;
- Trong quá trình sinh viên đang học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,0 thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo;
- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.
- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

Điều 18. Chuyển trường

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:

- Trọng thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;
- Xin chuyển đến trường có cùng ngành hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học;
- Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến;
- Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

- Sinh viên đã tham dự kỳ thi tuyển sinh theo đề thi chung, nhưng không trúng tuyển vào trường hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển của trường xin chuyển đến;
- Sinh viên thuộc diện nằm ngoài vùng tuyển quy định của trường xin chuyển đến;

c) Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khóa;

d) Sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên

g) Thủ tục chuyển trường;

a) Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của nhà trường;

b) Hiệu trưởng quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận; quyết định việc học tập tiếp tục của sinh viên, công nhận các học phần mà sinh viên chuyển đến được chuyển đổi kết quả và số học phần phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường sinh viên xin chuyển đi.

Chương 3

KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 19. Đánh giá học phần

1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết: Tùy theo tính chất của học phần, điểm hợp đạt giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số là 0,6.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần, hoặc theo quy định chung của trường, cụ thể như sau:

Điểm đánh giá học phần = $0,6A + 0,3B + 0,1C$

Trong đó: A là điểm thi kết thúc học phần;

$$B = (b_1 + b_2 + b_3 + \dots) / 3$$

Trong đó: b1 là điểm kiểm tra thường xuyên; b2 là điểm kiểm tra giữa học kỳ; b3 là điểm tiểu luận (hay bài tập lớn hoặc điểm học phần thi nghiệm...)

$$C = (c_1 + c_2) / 2$$

Trong đó: c1 là điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận cho theo thang điểm 10; c2 là điểm chuyên cần được xác định như sau:

+ Đi học đầy đủ c2 = 10 điểm;

+ Bỏ học 2% số giờ học quy định bị trừ đi 1 điểm, bỏ học 20% số giờ quy định c2 = 0.

+ Sinh viên bỏ học trên 20% số giờ quy định sẽ bị cấm thi, nhận 0 điểm và phải học lại.

B, C là các giá trị trung bình cộng của các điểm thành phần. Trường hợp thi lại...

thi này kết quả thi lần 2 do thay đổi thi kết thúc học phần lần 1. Trưởng học lại, các thành viên phải xác định lại từ đầu.

Các điểm thành phần $A, b_1, b_2, b_3, \dots, C_1, C_2$ và điểm đánh giá học phần đều cho theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân.

Đối với các học phần vừa có thực hành vừa có lý thuyết: Sinh viên không hoàn thành phần thực hành sẽ không được thi phần lý thuyết và nhận điểm đánh giá học phần 0 điểm. Sinh viên sau khi hoàn thành phần thực hành sẽ được thi lý thuyết và tính lần hai.

Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

Đối với các học phần thực tập sản xuất và tốt nghiệp, Bộ môn tổ chức nghiệm thu thực tập và đánh giá kết quả đạt hay không đạt. Sinh viên không đạt thực tập sản xuất hay tốt nghiệp phải đi thực tập lại.

Sinh viên chỉ được phép thi kết thúc học phần sau khi đã hoàn thành việc đóng học phí của kỳ học theo quy định.

Điều 20. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

Cuối mỗi học kỳ, Trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính, sinh viên có học phần bị điểm F hoặc thi cải thiện điểm D ở kỳ thi chính, được tổ chức sớm nhất là một tuần sau kỳ thi chính.

Khoa chủ quản ngành đào tạo cấp phép thi lần hai cho các học phần thuộc đơn vị mình quản lý. Thời gian tổ chức thi theo thông báo của phòng Đào tạo đại học Phòng Đào tạo đại học cấp phép thi lần hai cho các học phần thuộc Khoa đại học đại cương, Lý luận chính trị, Giáo dục quốc phòng; cấp phép học cải thiện, học bổ sung và học hoàn chỉnh kiến thức theo chương trình đại học để dự thi Sau đại học...

Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

Ra để thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần trong chương trình. Việc ra để thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn ít nhất là một năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận, bài tập lớn.

Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện cùng thời gian được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thi các giảng viên chấm thi trình Trưởng học môn quyết định.

Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề kiểm tra giữa kỳ, đề kiểm tra thường xuyên và cho điểm đánh giá bộ phận. Đề thi kết thúc học phần đối với các học phần thuộc kiến thức đại cương, Lý luận chính trị do Bộ môn tổ chức ra đề và chấm luận, còn các loại học phần khác hoặc do Bộ môn, hoặc do giáo viên trực tiếp giảng dạy ra đề và thông qua Bộ môn. Bộ môn và giảng viên tự chịu trách nhiệm về việc ra đề thi và chấm thi theo quy định.

Điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của hai giảng viên chấm thi. Danh sách sinh viên lấy theo file Excel ngay trước mỗi kỳ thi kết thúc học phần trên mạng theo địa chỉ <http://daotao.humg.edu.vn>. Sau khi thi kết thúc học phần 01 tuần, giảng viên nộp kết quả điểm cho phòng Đào tạo đại học 02 bản và lưu lại bộ môn 01 bản. Trong thời hạn 01 ngày, phòng Đào tạo đại học thông báo cho khoa liên quan nhận 01 bảng điểm tại phòng. Trong thời gian 03 ngày tiếp theo, giáo vụ khoa thông báo kết quả điểm cho lớp học 01 bản photo và vào điểm theo file Excel được lấy từ mạng theo địa chỉ quy định. Nhà trường yêu cầu giảng viên thực hiện việc nộp bảng điểm kèm theo file quy định. Nhà trường yêu cầu giảng viên thực hiện việc nộp bảng điểm kèm theo file điểm. Sau khi có file điểm, giáo vụ khoa phải in ra giấy và kiểm dò, đối chiếu lại với bảng điểm quy để phát hiện các sai sót và sửa chữa. File điểm sau khi kiểm tra được chuyển ngay cho phòng Đào tạo đại học theo địa chỉ Email quy định hoặc qua USB. Đối với khoa Đại học đại cương, Lý luận chính trị và Quân sự, kết quả thi kết thúc học phần được nộp trực tiếp cho phòng Đào tạo đại học 02 bản kèm file điểm. Quá trình giao nhận kết quả điểm và file điểm đều phải ký nhận và ghi rõ thời gian.

Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm đối chiếu kết quả đánh giá học phần trong file điểm do Khoa chủ quản học phần gửi với bản kết quả gốc do giáo viên nộp. Nếu có sai sót, chuyên viên Phòng Đào tạo đại học chữa và Trưởng phòng Đào tạo đại học phải ký xác nhận.

Sau khi kết quả điểm đã được kiểm tra, phòng Đào tạo đại học chuyển ngay kết quả điểm lên website của trường.

Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như bỏ dự thi và phải nhận điểm 0 (điểm thành phần A) ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được Trưởng phòng Đào tạo đại học cho phép được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).

Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được Trưởng phòng Đào tạo đại học cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt trong kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau hoặc học kỳ phụ.

Xác minh điểm: Sinh viên có thắc mắc điểm cần đến Khoa chủ quản học phần

chính quyền, trường hợp có bất sát về điểm hoặc chưa đủ căn cứ xác minh thì giáo sư, giảng viên phải lập biên bản, báo cáo phòng Đào tạo đại học để giải quyết. Kết quả xác minh phải đủ thông tin để công khai cho sinh viên. Phòng Đào tạo đại học không giải quyết trực tiếp cho các sinh viên.

Điều 22. Cách tính điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng theo cách tính tại khoản 1, Điều 19. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và xếp loại như sau:

a) Loại đạt

Thang điểm chữ	Thang điểm 10	Loại
A	8,5 - 10	Giỏi
B ⁺	8,0 - 8,4	Khá
B	7,0 - 7,9	
C ⁺	6,5 - 6,9	Trung bình
C	5,5 - 6,4	
D ⁺	5,0 - 5,4	Trung bình yếu
D	4,0 - 4,9	

b) Loại không đạt
F (dưới 4,0): Kém

c) Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

- I- Chưa đủ dữ liệu đánh giá.
- X- Chưa nhận được kết quả thi.

d) Đối với những học phần được nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

3. Việc xếp loại các mức điểm A, B, C, D, F được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- a) Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;
- b) Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó sinh viên được giảng viên cho phép nợ;

c) Chuyển đổi từ các trường hợp X qua.

4. Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 3, c) Điều này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm F.

5. Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- a) Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được Trưởng phòng Đào tạo cho học cho phép;
- b) Sinh viên không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi vì những lý do khách quan, được trưởng phòng Đào tạo đại học chấp thuận.

Trừ các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, sinh viên nhận mức điểm I phải trả xong các nội dung kiểm tra bộ phận còn lại để được chuyển điểm. Trường hợp sinh viên chưa trả nợ và chưa chuyển điểm nhưng không rơi vào trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các học kỳ kế tiếp.

6. Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những học phần mà phòng Đào tạo đại học chưa nhận được kết quả học tập của sinh viên.

7. Kí hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Điểm học phần được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số học phần được phép thi sớm để giúp sinh viên học tốt.

b) Những học phần được công nhận kết quả, khi sinh viên chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

Điều 23. Cách tính điểm trung bình chung

1. Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như sau:

- A tương ứng với 4,0
- B⁺ tương ứng với 3,5
- B tương ứng với 3,0
- C⁺ tương ứng với 2,5
- C tương ứng với 2,0
- D⁺ tương ứng với 1,5
- D tương ứng với 1,0
- F tương ứng với 0

2. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính: theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

d) Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn, bộ môn và khoa chủ quản

Giảng viên hướng dẫn xác định hướng để tài cho sinh viên và hướng dẫn sinh viên xây dựng đề cương và hoàn thành đồ án tốt nghiệp. Giảng viên chủ trách nhiệm của Bộ môn chủ quản tiến độ làm đồ án và các thủ tục cần thiết khác theo quy định.

Bộ môn chủ quản có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu thực tập, chịu trách nhiệm hướng qua để tài tốt nghiệp, ra quyết định giao để tài tốt nghiệp cho sinh viên và phân công giảng viên hướng dẫn; tổ chức và giám sát việc làm đồ án tốt nghiệp của sinh viên theo Bộ môn chủ quản; làm các thủ tục thành lập Hội đồng chấm tốt nghiệp.

Khoa chủ quản có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục liên quan để ra quyết định cho sinh viên làm đồ án tốt nghiệp, theo dõi và giám sát tình hình tổ chức làm đồ án tốt nghiệp của các bộ môn trong khoa thực hiện theo đúng kế hoạch làm đồ án tốt nghiệp của nhà trường.

Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án, Nhà trường có thể bố trí thời gian làm đồ án kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khóa.

Điều 25. Chấm thi và đánh giá đồ án tốt nghiệp

1. Chấm thi tốt nghiệp: Sinh viên hệ cao đẳng chỉ thi tốt nghiệp mà không làm đồ án tốt nghiệp. Môn thi, khối lượng tin chỉ do Hiệu trưởng quyết định. Việc tổ chức thi và chấm thi thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.
2. Đánh giá đồ án tốt nghiệp: Đồ án của sinh viên sau khi hoàn thành được người hướng dẫn viết nhận xét và cho phép bảo vệ tốt nghiệp sẽ được giảng viên phản biện chấm. Nếu điểm chấm của giảng viên phản biện đạt yêu cầu từ điểm D trở lên thì đồ án tốt nghiệp được đưa ra bảo vệ trước Hội đồng tốt nghiệp.

3. Hội đồng đánh giá đồ án tốt nghiệp phải do ít nhất 3 giảng viên đảm nhiệm, nhưng không vượt quá 5 người. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ tốt nghiệp và danh sách các thành viên của hội đồng.

4. Điểm đánh giá đồ án tốt nghiệp là điểm trung bình các điểm của người chấm phản biện và điểm của từng thành viên hội đồng. Điểm của đồ án tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10 và quy sang điểm chữ quy định tại các mục a và b, khoản 2, Điều 2) của Quy chế này. Điểm chấm của các thành viên hội đồng không được chênh nhau quá 2 điểm. Điểm đồ án tốt nghiệp được tính vào điểm TBC tích lũy của toàn khóa học.

5. Sinh viên có đồ án tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại đồ án tốt nghiệp.

Điều 26. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Sinh viên được trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
 - a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định tại Điều 2 của Quy chế này;

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Điểm TBC học kỳ để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất. Điểm TBC học kỳ và điểm TBC tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

Chương 4

XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 24. Thực tập cuối khóa, thi tốt nghiệp hoặc làm đồ án tốt nghiệp

Học kỳ cuối khóa, sinh viên hệ cao đẳng phải thi tốt nghiệp, sinh viên hệ đại học hoặc liên thông cao đẳng lên đại học được nhận để tài để làm đồ án tốt nghiệp và được quy định như sau:

- a) Sinh viên cao đẳng chỉ được tham gia thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành các học phần và các đợt thực tập theo quy định trong chương trình đào tạo.
- b) Sinh viên đại học chỉ được phép đi thực tập tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành các học phần theo quy định trong chương trình đào tạo hoặc có thể còn nợ tối đa 2 học phần chưa đạt yêu cầu của 2 học kỳ cuối và có điểm TBC tích lũy toàn khóa đạt từ 2,0 điểm trở lên.

- c) Phòng Đào tạo đại học cấp các quyết định đi thực tập, làm thủ tục để nhà trường ra quyết định thành lập hội đồng chấm thi hay chấm đồ án tốt nghiệp. Khoa chủ quản ra quyết định cho phép sinh viên làm đồ án tốt nghiệp sau khi thông qua danh sách sinh viên đủ điều kiện làm đồ án tại phòng Đào tạo đại học. Đối với các trường hợp sinh viên lưu lại từ các khóa trước, các thủ tục đi thực tập, làm và bảo vệ đồ án tốt nghiệp do phòng Đào tạo đại học giải quyết.

- d) Hình thức chấm thi và đồ án tốt nghiệp:

Đối với sinh viên hệ cao đẳng: tổ chức thi tốt nghiệp. Các thủ tục thành lập hội đồng thi tốt nghiệp, tổ chức thi và chấm thi thực hiện theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng.

Đối với sinh viên đại học: Sinh viên bảo vệ đồ án tốt nghiệp. Sinh viên chỉ được bảo vệ đồ án tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành tất cả các môn học được quy định trong

d) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng-an ninh và hoàn thành các học phần giáo dục thể chất theo quy định.

e) Có đơn gửi phòng Đào tạo đại học để nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

2. Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo đại học làm thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác chính trị - sinh viên.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp

Điều 27. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập, chuyển chương trình đào tạo và chuyển loại hình đào tạo

1. Bằng tốt nghiệp đại học cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính (đơn ngành hoặc song ngành) theo tốt nghiệp được xác định theo điểm TBC tích lũy của học sinh học sinh viên

a) Tốt nghiệp đơn ngành cao đẳng tích lũy từ 4,00 đến 4,59.

b) Tốt nghiệp đơn ngành cao đẳng tích lũy từ 4,60 đến 5,00.

c) Tốt nghiệp đơn ngành cao đẳng tích lũy từ 5,10 đến 5,59.

d) Tốt nghiệp đơn ngành cao đẳng tích lũy từ 5,60 đến 6,00.

e) Bằng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc đạt được sẽ được cộng thêm điểm, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khoa lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập theo học kỳ hoặc năm học được xếp loại theo thang điểm trên và theo kết quả TBC học kỳ và năm học. Kết quả xếp loại này được dùng để đánh giá tổng kết thành tích học tập và xét học bổng của học kỳ và năm học.

4. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm cần phải ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

5. Nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định tại khoản 1 Điều 27 của Quy chế này đối với một số chương trình đào tạo tương ứng với các ngành đào tạo khác nhau, thì sinh viên được cấp các bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với các

Chương 5

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần, làm đồ án tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ, học hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, học hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học nếu vi phạm trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp như quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ sai phạm và hình phạt xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Trần Đình Kiên

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ VÀ CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế "Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020";

Căn cứ Kế hoạch số 808/KH-BGDĐT ngày 16/8/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án Ngoại ngữ 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 3/7/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tin học ứng dụng A,B,C;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 6/6/2008 về việc ban hành quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất tại cuộc họp Thường trực Hội đồng về công tác Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và Chuẩn đầu ra tin học của Nhà trường ngày 13/6/2014;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và Chuẩn đầu ra tin học cho sinh viên đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất:

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Đối với sinh viên học hệ chính quy thuộc tất cả các ngành đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất tốt nghiệp trong năm 2015 và năm 2016, đã được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với sinh viên học hệ chính quy thuộc tất cả các ngành đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất tốt nghiệp từ năm 2017 trở về sau, để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chuẩn đầu ra tin học

Đối với sinh viên học hệ chính quy không thuộc ngành Công nghệ Thông tin Trường Đại học Mỏ - Địa chất tốt nghiệp từ năm 2015 trở về sau, để được công nhận tốt nghiệp phải đạt tối thiểu Trình độ C theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với sinh viên học hệ chính quy thuộc ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Mỏ - Địa chất tốt nghiệp từ năm 2015 trở về sau, để được công nhận tốt nghiệp phải đạt tối thiểu Trình độ C theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và Chuẩn đầu ra tin học sẽ là một trong những cơ sở để xác định sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất đủ điều kiện tốt nghiệp khi đã hoàn thành chương trình đào tạo. Việc thực hiện Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và Chuẩn đầu ra tin học căn cứ theo văn bản hướng dẫn kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Tin học, Trưởng khoa Đại học Đại cương, Trưởng khoa Công nghệ Thông tin và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS LÊ HẢI AN

QUY ĐỊNH VỀ ĐỔI TƯỢNG MIỄN GIẢM, QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC LÀM HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Áp dụng Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 (sau đây gọi là Nghị định 49); Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 49; Thông tư liên tịch số 20 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 49 và Nghị định 74, việc miễn, giảm học phí cho sinh viên hệ chính quy được quy định như sau:

I. Đối tượng áp dụng

- Sinh viên hệ cao đẳng, liên thông, đại học chính quy tập trung trong toàn trường;
- Chỉ áp dụng với những sinh viên học ở các học kỳ chính;
- Không áp dụng đối với sinh viên đang bị kỷ luật ngừng học, buộc thôi học, học ban, học lại, học bổ sung;

Các đối tượng thuộc diện miễn giảm học phí theo quy định mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất;

- Sinh viên được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, ngành trong cùng trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi;
- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí với sinh viên đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục đại học khác.

II. Các đối tượng được miễn học phí

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Anh hùng LLVTND; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945; con của Anh hùng LLVTND; con của Anh hùng LLĐ trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học)
2. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa
3. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế
4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ
5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (dân tộc La Hủ, La Ha, Pà Thẻn,

10. Người, Chứt, Lô Lô, Mông, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Pao, Rơ Măm, Brafu, (H) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn

6. **Sinh viên diện cử tuyển:** Các địa phương thực hiện chỉ trả kinh phí đào tạo cho sinh viên diện cử tuyển, học bổng và trợ cấp) trên cơ sở hợp đồng với Nhà trường theo quy định tại Nghị định 134 năm 2006 của Chính phủ

II. Đối tượng được giảm 50% học phí

1. **Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên**

III. Quy trình:

- Sinh viên nhận hồ sơ tại Phòng Công tác chính trị - Sinh viên vào các ngày tiếp sinh viên trong tuần;
- Sinh viên chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và nộp lại Phòng Công tác chính trị - Sinh viên hạn làm hồ sơ: theo hướng dẫn cụ thể của Phòng Công tác chính trị - Sinh viên ở từng kỳ học.



Lễ trao học bổng của Tập đoàn đầu khi quốc gia Việt Nam cho sinh viên Trường Đại học Mồ - Địa chất

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

- Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành "Điều lệ trường đại học";
- Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/5/2010 quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm 2010-2011 đến năm học 2014-2015;
- Theo đề nghị của Ông (Bà) Trưởng phòng Tài vụ, Đào tạo Đại học, Tổ chức Cán bộ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay quy định mức thu học phí của sinh viên hệ cao đẳng, đại học như sau:

- Đối với sinh viên học chương trình đặc tạo theo niên chế:

- Sinh viên hệ cao đẳng:

Mức thu: 520.000 đồng/tháng/sinh viên

- Sinh viên hệ đại học chính quy, liên thông lên đại học chính quy:

Mức thu: 650.000 đồng/tháng/sinh viên

- Đối với sinh viên học chương trình đào tạo theo tín chỉ:

Sinh viên hệ đại học chính quy, liên thông cao đẳng lên đại học chính quy:

Mức thu: 198.000 đồng/tín chỉ/sinh viên

- Đối với sinh viên học bằng II hệ chính quy:

- Sinh viên học chương trình đào tạo theo niên chế:

Mức thu: 650.000 đồng/tháng/sinh viên

- Sinh viên học chương trình đào tạo theo tín chỉ:

Mức thu: 198.000 đồng/tín chỉ/sinh viên

Điều 2: Nguyên tắc thu

- Đối với sinh viên học chương trình đào tạo theo niên chế: thu 10 tháng/năm
- Đối với sinh viên học chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ: thu theo số tín chỉ đăng ký của từng học kỳ;
- Thời hạn thu học phí: Thực hiện theo Quyết định số 2949/QĐ-MĐC-ĐTĐH ngày 22/12/2011.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2014 - 2015, thay thế quyết định trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng tài vụ, Đào tạo Đại học, lo chức năng học, thu học phí, đơn vị liên quan và sinh viên trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS Lê Hải An



Đội sinh viên tình nguyện "Mùa hè xanh 2014" của Trường Đại học Mỏ - Địa chất trước giờ lên đường đi thực hiện

TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN

(Theo quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và quyết định số 1196/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nâng mức cho vay tín dụng đối với học sinh, sinh viên)

Chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên được áp dụng để hỗ trợ cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh, sinh viên trong thời gian theo học tại trường bao gồm: tiền học phí, chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, chi phí ăn, ở, đi lại.

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC VAY VỐN

Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm:

1. Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.
2. Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

- Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.
- Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.
- 3. Học sinh, sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

PHƯƠNG THỨC CHO VAY

1. Việc cho vay đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động, được trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhà trường đóng trụ sở.
2. Giao Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên.

ĐIỀU KIỆN VAY VỐN

1. Học sinh, sinh viên đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Quyết định này.
2. Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.
3. Đối với học sinh, sinh viên từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

MỨC VỐN CHO VAY

1. Mức vốn cho vay tối đa là 1.100.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên.
2. Ngân hàng Chính sách xã hội quy định mức cho vay cụ thể đối với học sinh, sinh viên căn cứ vào mức thu học phí của từng trường và sinh hoạt phí theo vùng nhưng không vượt quá mức cho vay quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Khi chính sách học phí của Nhà nước có thay đổi và giá cả sinh hoạt có biến động, Ngân hàng Chính sách xã hội thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức vốn cho vay.

THỜI HẠN CHO VAY

1. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày đối tượng được vay vốn bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi) được ghi trong hợp đồng vay. Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ.
2. Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng được vay vốn nhận món vay đầu tiên cho đến ngày học sinh, sinh viên kết thúc khóa học, kể cả thời gian học sinh, sinh viên được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có). Thời hạn phát tiền vay được chia thành các kỳ hạn phát tiền vay do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định hoặc thỏa thuận với đối tượng được vay vốn.
3. Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng được vay vốn trả món nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo không quá một năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay, đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay. Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định.

LÃI SUẤT CHO VAY

1. Lãi suất cho vay ưu đãi đối với học sinh, sinh viên là 0,5%/tháng.
2. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI TIỀN VAY

1. Trong thời hạn phát tiền vay đối tượng được vay vốn chưa phải trả nợ gốc và lãi; lãi tiền vay được tính kể từ ngày đối tượng được vay vốn nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.
2. Đối tượng được vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên ngay sau khi học sinh, sinh viên có việc làm, có thu nhập nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày học sinh, sinh viên kết thúc khóa học.
3. Mức trả nợ mỗi lần do Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn và được thống nhất trong hợp đồng tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH VIỆC XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ "Điều lệ Trường Đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TT, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập trong các trường chuyên nghiệp năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Theo đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Sinh viên và Trường phòng Tài vụ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành "Quy định việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy".

Điều 2. Quy định này áp dụng từ học kỳ II năm học 2013 - 2014. Các quy định trước đây về xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy trái với quy định này đều bị bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản của Nhà nước có sự thay đổi sẽ được Nhà trường bổ sung, điều chỉnh.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác chính trị - Sinh viên, phòng Đào tạo Đại học, phòng Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT/ HIỆU TRƯỞNG
Phó Hiệu trưởng
(Đã ký)

PGS.TS. Bùi Xuân Nam

QUY ĐỊNH VIỆC XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 824/QĐ-MĐC-CTCT-SV

ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Điều 1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

1. Đối tượng

Sinh viên hệ đào tạo đại học và cao đẳng chính quy được Nhà trường xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (KKHT) ở mỗi học kỳ chính của năm học.

2. Tiêu chuẩn

Cơ sở để xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên là điểm trung bình chung mở rộng (điểm thi lần thứ nhất của các môn học và học phần công với điểm thường ban cán sự lớp - điểm thường bắt đầu được áp dụng từ học kỳ 1 năm học 2014-2015) và điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ được xét, cấp học bổng.

2.1. Học bổng loại 1:

a. Tiêu chuẩn về kết quả học tập

- Đối với sinh viên đào tạo theo niên chế: sinh viên có điểm trung bình chung mở rộng từ 7,0 trở lên và không có điểm dưới 5 ở các môn học trong học kỳ.

- Đối với sinh viên đào tạo theo tín chỉ: sinh viên có điểm trung bình chung mở rộng từ 2,5 trở lên, các học phần không bị điểm D, F và phải đăng ký đủ số tín chỉ tối thiểu quy định như sau:

- + Tất cả các kỳ học trừ 02 kỳ học cuối của khóa học: số tín chỉ tối thiểu là 14 tín chỉ;
- + Học kỳ sát học kỳ cuối của khóa học (học kỳ cuối là học kỳ sinh viên đi thực tập và bảo vệ đồ án hoặc thi tốt nghiệp): số tín chỉ tối thiểu là 10 tín chỉ;
- + Học kỳ cuối của khóa học: số tín chỉ được tính bằng số tín chỉ của đồ án tốt nghiệp.

b. Tiêu chuẩn về kết quả rèn luyện: điểm rèn luyện từ 70 trở lên và không bị kỷ luật ở mức khiển trách trở lên.

2.2. Học bổng loại 1:

a. Tiêu chuẩn về kết quả học tập

- Đối với sinh viên đào tạo theo niên chế: sinh viên có điểm trung bình chung mở rộng từ 8,0 trở lên và không có điểm dưới 5 ở các môn học trong học kỳ.

- Đối với sinh viên đào tạo theo tín chỉ: sinh viên có điểm trung bình chung mở rộng từ 3,2 trở lên, các học phần không bị điểm D, F và phải đăng ký đủ số tín chỉ tối thiểu quy định như sau:

1. Học bổng loại 1

2. Học bổng loại 2

3. Học bổng loại 3

4. Học bổng loại 4

5. Học bổng loại 5

6. Học bổng loại 6

7. Học bổng loại 7

8. Học bổng loại 8

9. Học bổng loại 9

10. Học bổng loại 10

11. Học bổng loại 11

12. Học bổng loại 12

13. Học bổng loại 13

14. Học bổng loại 14

15. Học bổng loại 15

16. Học bổng loại 16

17. Học bổng loại 17

18. Học bổng loại 18

19. Học bổng loại 19

20. Học bổng loại 20

21. Học bổng loại 21

22. Học bổng loại 22

23. Học bổng loại 23

24. Học bổng loại 24

25. Học bổng loại 25

26. Học bổng loại 26

27. Học bổng loại 27

28. Học bổng loại 28

29. Học bổng loại 29

30. Học bổng loại 30

31. Học bổng loại 31

32. Học bổng loại 32

33. Học bổng loại 33

34. Học bổng loại 34

35. Học bổng loại 35

36. Học bổng loại 36

37. Học bổng loại 37

38. Học bổng loại 38

39. Học bổng loại 39

40. Học bổng loại 40

41. Học bổng loại 41

42. Học bổng loại 42

43. Học bổng loại 43

44. Học bổng loại 44

45. Học bổng loại 45

46. Học bổng loại 46

47. Học bổng loại 47

48. Học bổng loại 48

49. Học bổng loại 49

50. Học bổng loại 50

51. Học bổng loại 51

52. Học bổng loại 52

53. Học bổng loại 53

54. Học bổng loại 54

55. Học bổng loại 55

56. Học bổng loại 56

57. Học bổng loại 57

58. Học bổng loại 58

59. Học bổng loại 59

60. Học bổng loại 60

61. Học bổng loại 61

62. Học bổng loại 62

63. Học bổng loại 63

64. Học bổng loại 64

65. Học bổng loại 65

66. Học bổng loại 66

67. Học bổng loại 67

68. Học bổng loại 68

69. Học bổng loại 69

70. Học bổng loại 70

71. Học bổng loại 71

72. Học bổng loại 72

73. Học bổng loại 73

74. Học bổng loại 74

75. Học bổng loại 75

76. Học bổng loại 76

77. Học bổng loại 77

78. Học bổng loại 78

79. Học bổng loại 79

80. Học bổng loại 80

81. Học bổng loại 81

82. Học bổng loại 82

83. Học bổng loại 83

84. Học bổng loại 84

85. Học bổng loại 85

86. Học bổng loại 86

87. Học bổng loại 87

88. Học bổng loại 88

89. Học bổng loại 89

90. Học bổng loại 90

91. Học bổng loại 91

92. Học bổng loại 92

93. Học bổng loại 93

94. Học bổng loại 94

95. Học bổng loại 95

96. Học bổng loại 96

97. Học bổng loại 97

98. Học bổng loại 98

99. Học bổng loại 99

100. Học bổng loại 100

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập

1. Học bổng loại 1

2. Học bổng loại 2

Số tiền học bổng bằng tổng số tiền học phí theo quy định của Nhà trường cho học kỳ được hưởng học bổng (bằng 5 tháng học phí của học kỳ đó). Riêng sinh học kỳ cuối của khóa học, sinh viên được Nhà trường xét cấp học bổng với số tiền bằng 0 tháng học phí của học kỳ đó.

Đối với sinh viên đào tạo theo tín chỉ:

Số tiền học bổng bằng tổng số tiền học phí mà sinh viên đã đóng theo số tín chỉ đăng ký cho học kỳ được hưởng học bổng (chỉ áp dụng cho các học phần theo đúng ngành nghề của văn bằng chính). Riêng học kỳ cuối của khóa học, sinh viên được Nhà trường xét cấp học bổng với số tiền bằng số học phí đóng theo số tín chỉ của đồ án tốt nghiệp.

2. Học bổng loại 1

Số tiền cho học bổng loại 1 bằng 130% số tiền học bổng loại 2.

Điều 3. Nguyên tắc phân chia quỹ học bổng khuyến khích học tập

Quỹ học bổng KKHT của từng học kỳ được phân chia theo số sinh viên ở từng khu vực Hà Nội, Vũng Tàu và Quảng Ninh.

Tại Hà Nội, quỹ học bổng KKHT được chia cho các khoa có quản lý sinh viên theo số tín chỉ đăng ký trong học kỳ xét học bổng (tiền học phí theo hệ niên chế được quy đổi theo số tín chỉ). Tại Vũng Tàu và Quảng Ninh, quỹ học bổng KKHT được xét, cấp chung cho sinh viên ở khu vực đó và phân chia theo khóa học.

Điều 4. Trình tự, thủ tục xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

1. Đầu học kỳ, căn cứ vào kinh phí của Nhà trường dành cho quỹ học bổng, số lượng sinh viên của từng khoa và khóa học, sau khi trừ đi kinh phí dành cho học bổng chính sách, trợ cấp xã hội, dự phòng, phòng Công tác chính trị - Sinh viên và phòng Tài vụ dự kiến phân chia quỹ học bổng KKHT cho các khoa và khóa học theo số lượng sinh viên (đối với đào tạo theo niên chế), theo số lượng tín chỉ (đối với đào tạo theo tín chỉ) để trình Hiệu trưởng quyết định.

2. Tại Hà Nội, căn cứ vào quỹ học bổng KKHT được Nhà trường phân bổ, kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, các khoa tiến hành xét, cấp học bổng của học kỳ vừa

1. Thực hiện cho sinh viên chậm nhất vào tuần thứ 3 của học kỳ tiếp theo, cụ thể như sau:

Khoa có quỹ học bổng KKHT chia đủ cho tổng số sinh viên thuộc diện được xét tốt nghiệp của các sinh viên đủ tiêu chuẩn để được cấp học bổng; nếu không chia đủ cho tổng số sinh viên thuộc diện được xét thì phân chia cho các khoa học theo số lượng sinh viên thuộc diện đó.

- Trong một khóa học mà quỹ học bổng chia đủ cho số sinh viên thuộc diện được xét thì tiến hành cấp học bổng cho sinh viên; nếu không đủ chia cho tất cả sinh viên trong khóa học thuộc diện được xét thì tiến hành cấp học bổng theo nguyên tắc tự do chọn trung bình chung mở rộng từ cao xuống thấp cho đến hết quỹ học bổng của khóa học đó.
- Khoa cân đối học bổng loại 1 và loại 2 cho từng khóa học trong khoa.
- Trường hợp quỹ học bổng KKHT của khoa nào còn thừa ở học kỳ 1 thì chuyển cho quỹ học bổng học kỳ 2 của khoa đó để sử dụng.

Các khoa gửi danh sách sinh viên được cấp học bổng KKHT về phòng Công tác chính trị - Sinh viên để kiểm tra và trình Hiệu trưởng ra quyết định và thông báo cho sinh viên trong vòng 10 ngày kể từ ngày sinh hoạt lớp đầu học kỳ 2 (đối với học bổng học kỳ 1 của năm học) và sinh hoạt lớp cuối học kỳ 2 (đối với học bổng học kỳ 2 của năm học). Các khoa hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Nhà trường nếu không hoàn thành đúng thời hạn trên.

3. Đối với sinh viên tại Quảng Ninh và Vũng Tàu, phòng Công tác chính trị - Sinh viên phối hợp với phòng Đào tạo Đại học xét và cấp học bổng KKHT cho sinh viên. Trình tự xét và cấp học bổng KKHT như ở Hà Nội nhưng không phân chia theo khoa, mà phân chia theo khóa học. Nếu quỹ học bổng học kỳ 1 còn thừa thì chuyển vào quỹ học bổng học kỳ 2 của khu vực đó.

4. Quỹ học bổng KKHT thừa của các khoa và các khu vực trong học kỳ 2 sẽ bố trí cho các khoa, các khu vực thiếu để sử dụng hết quỹ học bổng của năm học đó.

KT. HIỆU TRƯỞNG
Phó Hiệu trưởng
(Đã ký)
PGS.TS. Bùi Xuân Nam

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI BAN CÁN SỰ LỚP

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Điều lệ trường Đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-MĐC-CTCT-SV ngày 05/08/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành "Quy chế Công tác sinh viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất";

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là "Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đối với Ban cán sự lớp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng cho sinh viên học chính quy của Nhà trường.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng Phòng Công tác chính trị - Sinh viên, Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trưởng khoa, Cán bộ quản lý sinh viên các khoa, Ban cán sự các lớp sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG

Phó Hiệu trưởng

(Đã ký)

PGS.TS. Bùi Xuân Nam

QUY ĐỊNH

VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI BAN CÁN SỰ LỚP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-MĐC-CTCT-SV ngày 06 tháng 08 năm 2014)

Của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc tổ chức lớp sinh viên, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ của Ban cán sự lớp.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các lớp sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 2: Mục đích

1. Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý sinh viên của Nhà trường.

2. Đảm bảo quyền, lợi ích, nghĩa vụ của hệ Ban cán sự lớp sinh viên.

Điều 3. Tổ chức lớp học

1. Lớp quản lý sinh viên: là lớp được tổ chức theo khóa học bao gồm những sinh viên học cùng ngành, chuyên ngành cho tới khi kết thúc khóa học, để tổ chức, theo dõi, quản lý về việc thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện, thi đua khen thưởng, kỷ luật và các hoạt động đoàn thể, xã hội của sinh viên.

2. Lớp học phần: là lớp được tổ chức theo từng học phần dựa vào kết quả đăng ký học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Mỗi lớp học phần có mã số riêng, có thời khóa biểu và giảng viên phụ trách.

3. Số lượng sinh viên trong mỗi lớp sẽ do Phòng Đào tạo Đại học bố trí phù hợp với điều kiện tổ chức đào tạo của Nhà trường.

Điều 4. Ban cán sự lớp

1. Cơ cấu Ban cán sự lớp

1.1. Lớp quản lý sinh viên:

Lớp có sĩ số dưới 70 sinh viên: có 01 lớp trưởng và 01 lớp phó;

Lớp có sĩ số từ 70 sinh viên trở lên: có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó.

1.2. Lớp học phần: có 01 lớp trưởng và các tổ trưởng (tổ trưởng là người đại diện của tổ sinh viên thuộc cùng một lớp quản lý sinh viên tham gia học tập trong lớp học phần). Số lượng sinh viên trong mỗi tổ tùy theo điều kiện cụ thể từng lớp học phần nhưng không quá 20 sinh viên/tổ.

2. Tiêu chuẩn của Ban cán sự lớp

2.1. Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, lối sống lành mạnh, trung thực, dũng cảm đấu tranh phê và tự phê, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, gương mẫu trong việc thực hiện nội quy, quy chế của Nhà trường.

2.2. Kết quả học tập đạt từ Trung bình khá trở lên (tính theo điểm trung bình chung của học kỳ trước).

2.3. Có năng lực tổ chức lớp và giữ vững sự đoàn kết trong tập thể lớp.

2.4. Nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc được giao.

2.5. Được tập thể lớp tin nhiệm.

3. Quy trình bầu Ban cán sự lớp

3.1. Lớp quản lý sinh viên

a. Lớp chưa phân ngành: Ban cán sự lớp do khoa quản lý sinh viên đề xuất danh sách (căn cứ vào hồ sơ nhập học và năng lực của sinh viên) gửi cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên xem xét, trình Ban Giám hiệu ra quyết định công nhận.

b. Lớp đã phân ngành: Ban cán sự lớp do tập thể lớp họp, bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm (có sự tham dự của cán bộ quản lý sinh viên).

Kết thúc cuộc họp, khoa quản lý sinh viên gửi biên bản (kèm theo danh sách Ban cán sự lớp mới) cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên xem xét, trình Ban Giám hiệu ra quyết định công nhận.

3.2. Lớp học phần:

- Căn cứ số lượng sinh viên đăng ký học phần, phòng Đào tạo Đại học lập danh sách lớp học phần (bao gồm các tổ sinh viên từ các lớp quản lý sinh viên) gửi cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên và khoa quản lý sinh viên.

- Phòng Công tác chính trị - Sinh viên chỉ định lớp trưởng; khoa quản lý sinh viên phối hợp với lớp trưởng lớp quản lý sinh viên chỉ định các tổ trưởng dựa theo năng lực công tác và kết quả học tập, sau đó gửi danh sách Ban cán sự lớp cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên tổng hợp, báo cáo Ban giám hiệu.

- Nếu trong danh sách của lớp học phần có các sinh viên là lớp trưởng, lớp phó của các lớp quản lý sinh viên thì các sinh viên này sẽ kiêm tổ trưởng các tổ của lớp học phần.

4. Khi có yêu cầu hoặc phát sinh đột xuất, các khoa quản lý sinh viên phối hợp với Phòng Công tác chính trị - Sinh viên để nghị Ban Giám hiệu ra quyết định miễn nhiệm công nhận hoặc thay đổi các thành viên trong Ban cán sự lớp.

5. Nhiệm kỳ của Ban cán sự lớp

- Lớp quản lý sinh viên: theo năm học.

- Lớp học phần: theo học kỳ chính.

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CÁN SỰ LỚP

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp

1. Lớp quản lý sinh viên

1.1. Tổ chức điều hành mọi hoạt động của lớp; triển khai thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo kế hoạch của bộ môn, khoa và Nhà trường.

1.2. Báo cáo định kỳ các hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

1.3. Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế và học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của Nhà trường. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với các bộ môn, khoa, phòng và lãnh đạo Nhà trường để giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên trong lớp.

1.4. Quản lý công tác tài chính lớp: xây dựng các nguồn quỹ của lớp; chi tiêu - dùng quy định; công khai hoạt động thu - chi trong các buổi họp lớp.

1.5. Tổ chức thăm hỏi, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và cuộc sống.

1.6. Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên trong việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và các hoạt động khác của lớp.

1.7. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Ban cán sự lớp

Lớp trưởng:

- Phụ trách chung các vấn đề có liên quan đến lớp, đảm bảo mối liên hệ với các thành viên trong lớp;

- Nắm rõ sĩ số, tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên trong lớp thông qua các tổ trưởng của các lớp học phần;

- Thường xuyên kiểm tra hộp thư điện tử của lớp để nhanh chóng truyền đạt thông tin từ bộ môn, khoa và các đơn vị khác trong trường đến các thành viên trong lớp;

- Đại diện cho tập thể lớp tham gia các cuộc họp do bộ môn, khoa và Nhà trường tổ chức;

- Tập hợp, đề xuất ý kiến về các hoạt động của lớp với bộ môn, khoa và Nhà trường để giải quyết;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp lớp theo quy định;

- Định kỳ 01 tuần/lần gửi báo cáo thông tin về sĩ số, tình hình học tập, thực hiện quy định sống văn hóa học đường và rèn luyện của sinh viên trong lớp cho cán bộ quản lý sinh viên của khoa chủ quản và 01 tháng/lần cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên thông qua hộp thư điện tử của lớp, do Nhà trường cung cấp;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do bộ môn, khoa và Nhà trường yêu cầu.

Cung vớ cho lớp trưởng và trực tiếp phụ trách các mắg hoạt đốg của lớp đ
lớp trưởng phân công;

Hỗ trợ lớp trưởng đắg bảo mốí liên hệ giữa các thành viên trong lớp và truyề
đạt các thông tin có liên quan;

Thay mặt lớp trưởng giải quyết các công việc khác khi đượg lớp trưởng uỷ quyền

Thực hiện các nhiệm vụ khác do bộ môn, khoa và Nhà trường yêu cầu.

2. Lớp học phần

2.1. Lớp trưởng:

- Đón đốg sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập,
rèn luyện trong thời gian tham gia học phần;

- Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với giảng viên phụ trách học phần và các
đơn vị trong trường để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của
sinh viên trong lớp;

- Báo cáo thông tin về sĩ số, tình hình học tập, thực hiện nếp sống văn hóa học
đường và rèn luyện của sinh viên trong lớp cho giảng viên phụ trách học phần sau mỗi
buổi học thông qua hộp thư điện tử do Nhà trường cung cấp;

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ trưởng trong việc triển khai các hoạt động học tập,
rèn luyện của sinh viên trong lớp.

2.2. Tổ trưởng:

- Đón đốg sinh viên trong tổ chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học
tập, rèn luyện, đi học đầy đủ, đúng giờ, đắg bảo học tập nghiêm túc;

- Báo cáo thông tin về sĩ số, tình hình học tập, thực hiện nếp sống văn hóa học
đường và rèn luyện của sinh viên trong tổ cho lớp trưởng lớp học phần sau mỗi buổi học
thư điện tử cá nhân.

Điêu 6. Quyền hạn của Ban cán sự lớp

1. Lớp trưởng có quyền triệu tập các cuộc họp lớp triển khai hoạt động theo
tháng, theo quý hoặc các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu của bộ môn, khoa và Nhà
trường.

2. Lớp trưởng có quyền đại diện tập thể lớp kiến nghị các đơn vị liên quan những
ý kiến, nguyện vọng của sinh viên trong lớp về học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học,
thực hiện chế độ chính sách và những vấn đề khác có liên quan đến hoạt động dạy và
học trong trường.

3. Lớp trưởng có quyền quản lý và trao đổi thông tin thông qua hộp thư điện tử
của lớp do Nhà trường cung cấp.

4. Lớp trưởng lớp quản lý sinh viên có quyền tham dự các buổi họp xét khen
thưởng, kỷ luật của khoa và Nhà trường đối với sinh viên của lớp.

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI BAN CÁN SỰ LỚP

Điêu 7. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp

1. Trình tự đánh giá:

Cuối mỗi học kỳ, các lớp tổ chức họp lớp để tổng kết và đánh giá hoạt động của
Ban cán sự lớp có sự tham dự của cán bộ quản lý sinh viên theo trình tự như sau:

- Ban cán sự lớp tự nhận xét mức độ hoàn thành công việc theo chức năng, nhiệm
vụ đượg giao trước tập thể sinh viên trong lớp;

- Căn cứ vào thang điểm quy định, các thành viên trong lớp tham gia góp ý, bổ
phiếu đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp;

- Cán bộ quản lý sinh viên tổng hợp kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm
vụ của Ban cán sự lớp và gửi biên bản họp lớp cho Ban Chủ nhiệm khoa và Phòng Công
tác chính trị - Sinh viên để làm căn cứ đánh giá điểm rèn luyện và xét thi đua, khen
thưởng.

2. Mức độ đánh giá:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 90 – 100 điểm.

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80 – 89 điểm.

c. Hoàn thành nhiệm vụ: từ 50 – 79 điểm.

d. Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 – 49 điểm.

3. Thang điểm đánh giá:

TT	Nhiệm vụ	Thang điểm
1	Tổ chức, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, sinh hoạt của lớp và các hoạt động khác theo kế hoạch của bộ môn, khoa và Nhà trường.	20 điểm
2	- Lớp trưởng lớp quản lý sinh viên báo cáo định kỳ 01 tuần/lần cho cán bộ quản lý sinh viên và 01 tháng/lần cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên đầy đủ các thông tin của lớp theo yêu cầu. - Lớp trưởng lớp học phần báo cáo thông tin về sĩ số, tình hình học tập, thực hiện văn hóa học đường và rèn luyện của sinh viên trong lớp cho giảng viên phụ trách học phần sau mỗi buổi học. - Tổ trưởng báo cáo hàng ngày đầy đủ cho lớp trưởng lớp học phần và định kỳ 01 tuần/lần cho lớp trưởng lớp quản lý sinh viên về thông tin sĩ số, tình hình học tập, thực hiện văn hóa học đường và rèn luyện của sinh viên trong lớp.	20 điểm

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Phòng Công tác chính trị - Sinh viên

1. Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học và các khoa trong việc tham mưu để Ban Giám hiệu ra quyết định bổ nhiệm Ban cán sự lớp và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhiệm vụ của Ban cán sự lớp vào đầu mỗi năm học.
2. Phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp tài liệu, thông tin, định hướng cho Ban cán sự lớp xây dựng phương hướng hoạt động.
3. Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể của các lớp sinh viên.
4. Thu thập thông tin, tổng hợp tình hình học tập và rèn luyện của các lớp sinh viên và báo cáo Ban giám hiệu.
5. Giải quyết quyền lợi và chế độ cho Ban cán sự lớp.

Điều 10. Phòng Đào tạo Đại học

1. Có trách nhiệm cung cấp danh sách tên các lớp quản lý sinh viên và lớp học phần cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên trước buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ 01 tuần để phối hợp với Trung tâm Thông tin - Thư viện lập địa chỉ hộp thư điện tử cho các lớp.
2. Cung cấp danh sách sinh viên của các lớp quản lý sinh viên cho các khoa và Phòng Công tác chính trị - Sinh viên trước buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ 01 tuần để bầu lớp trưởng và lớp phó của lớp quản lý sinh viên.
3. Cung cấp danh sách sinh viên của lớp học phần (bao gồm các tổ sinh viên tại các lớp quản lý sinh viên) cho các khoa và Phòng Công tác chính trị - Sinh viên trước buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ 01 tuần để chỉ định lớp trưởng và tổ trưởng của lớp học phần.
4. Bố trí lịch sinh hoạt lớp cố định 3 lần/năm vào đầu học kỳ 1, đầu học kỳ 2 và cuối học kỳ 2.

Điều 11. Trung tâm Thông tin - Thư viện

1. Cung cấp danh sách địa chỉ hộp thư điện tử của các lớp quản lý sinh viên và lớp học phần cho Phòng Công tác chính trị - Sinh viên sau 03 ngày khi nhận được danh sách các lớp sinh viên.
2. Sau mỗi học kỳ thay đổi lại mật khẩu hộp thư điện tử của các lớp quản lý sinh viên và lớp học phần.
3. Cập nhật và thay đổi hộp thư điện tử khi có yêu cầu của Nhà trường.

Điều 12. Các khoa quản lý sinh viên

1. Có trách nhiệm phối hợp cùng phòng Công tác chính trị - Sinh viên và các đơn vị liên quan trong việc bầu Ban cán sự lớp.
2. Có trách nhiệm tham dự các buổi sinh hoạt lớp, họp bầu Ban cán sự lớp và họp đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Đàn đoc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế học tập và rèn luyện (Không có sinh viên trong lớp vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường).	10 điểm
Thay mặt cho sinh viên trong lớp liên hệ với bộ môn, khoa và các đơn vị trong Trường để giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên trong lớp.	10 điểm
Quản lý tốt công tác tài chính của lớp.	10 điểm
Tổ chức thăm hỏi, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và cuộc sống.	10 điểm
Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trong lớp nghiêm túc, đúng quy định.	20 điểm

Điều 8. Quyền lợi và chế độ đối với Ban cán sự lớp

1. Ban cán sự lớp được đánh giá từ mức Hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được hưởng quyền lợi và chế độ như sau:

- Được cộng điểm vào Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện cuối mỗi học kỳ;
- Được cộng điểm thưởng vào điểm TBC học tập cuối mỗi học kỳ để xét khen thưởng, học bổng khuyến khích học tập (điểm thưởng chỉ dùng để ưu tiên xét khen thưởng, học bổng, không cộng vào điểm tổng kết ra trường của sinh viên):
 - + Lớp trưởng lớp quản lý sinh viên: điểm thưởng là 0,1
 - + Lớp phó lớp quản lý sinh viên: điểm thưởng là 0,05
 - + Lớp trưởng lớp học phần: điểm thưởng là 0,05
 - + Tổ trưởng: điểm thưởng là 0,03

- Được ưu tiên trong việc xét tặng học bổng tài trợ của các tổ chức, đơn vị trong và ngoài Trường;

- Được ưu tiên xem xét tham gia các phong trào của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và xét bồi dưỡng kết nạp Đảng.

2. Ban cán sự lớp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị xử lý như sau:

- Bị trừ điểm vào Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện cuối mỗi học kỳ;
- Ban cán sự lớp hoặc một trong các thành viên Ban cán sự lớp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật sẽ bị bãi nhiệm;
- Không được hưởng những quyền lợi và chế độ được nêu trong quy định này.

3. Chế độ khen thưởng: Trong mỗi học kỳ, Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường sẽ họp xét, đề nghị khen thưởng những cá nhân và tập thể Ban cán sự lớp tiêu biểu.

3. Chịu trách nhiệm trước Nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý sinh viên và Ban cán sự lớp của khoa.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ quản lý sinh viên các khoa

1. Hàng tuần cập nhật thông tin về tình hình học tập và rèn luyện của các lớp quản lý sinh viên.
2. Định kỳ 01 tháng/lần tổng hợp báo cáo của lớp trưởng lớp quản lý sinh về tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên và gửi bằng văn bản cho Ban chủ nhiệm Khoa và Phòng Công tác chính trị - Sinh viên để báo cáo Ban Giám hiệu.
3. Quản lý, triển khai các công tác trong năm học tới Ban cán sự lớp, tới từng sinh viên theo các nội dung chỉ đạo của khoa và Nhà trường.
4. Tiếp thu ý kiến phản ánh của Ban cán sự lớp để có biện pháp giúp đỡ lớp hoàn thành nhiệm vụ.
5. Phối hợp với Phòng Công tác chính trị - Sinh viên tổ chức các buổi tập huấn cho Ban cán sự lớp.
6. Tổng hợp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp cuối mỗi năm học.

KT. HIỆU TRƯỞNG

Phó Hiệu trưởng

(Đã ký)

PGS.TS. Bùi Xuân Nam

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Chương VI của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 50/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác chính trị - Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là "**Quy định về Văn hóa học đường của Trường Đại học Mỏ - Địa chất**".

Điều 2. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, được áp dụng cho sinh viên hệ chính quy của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Công tác chính trị - Sinh viên, Phòng Quản trị Thiết bị, Phòng Bảo vệ, Ban Quản lý Ký túc xá, các Khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên hệ chính quy của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG

Phó Hiệu trưởng

(Đã ký)

PGS.TS. Bùi Xuân Nam

QUY ĐỊNH

VỀ VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(Ban hành kèm theo số 835/QĐ-MĐC-CTCT-SV, ngày 06 tháng 8 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về trang phục, giao tiếp, ứng xử, bảo vệ tài sản và giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường của sinh viên hệ chính quy đang học tập tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

1.2. Mục đích

- Hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Xây dựng môi trường văn hóa, văn minh, hiện đại, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và điều kiện đặc thù của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Thể hiện tinh thần minh bạch, tôn trọng mọi người và tôn trọng bản thân; góp phần giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của sinh viên trong học tập và rèn luyện.
- Là căn cứ để đánh giá, xét khen thưởng và kỷ luật khi sinh viên vi phạm các chuẩn mực văn hóa học đường.

2. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

2.1. Quy định về trang phục

- Khi đến trường, sinh viên phải đeo đúng thẻ của mình đã được Nhà trường cấp; mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, kín đáo (mặc áo sơ mi, nếu trang phục là áo phông phải có cổ áo, tay áo lịch sự; mặc quần dài; đi giày hoặc dép có quai hậu; sinh viên nữ không mặc váy quá ngắn, váy xê cao hoặc quá mỏng; khuyến khích sinh viên mặc áo có logo quảng bá hình ảnh của Nhà trường)
- Khi tham dự các buổi lễ, hội nghị, đại hội, ngoài trang phục quy định ở trên nam sinh viên mặc áo sơ mi trắng, quần tối màu, thắt cà vạt, mùa đông khoác áo vest; nữ sinh viên mặc áo dài truyền thống, mùa đông khoác áo vest.
- Sinh viên là công an, bộ đội,... được phép sử dụng trang phục của ngành. Sinh viên là người dân tộc thiểu số, lưu học sinh nước ngoài thi được sử dụng trang phục dân tộc khi đến trường.
- Sinh viên khi lao động, làm việc trong phòng thí nghiệm, thực hành, luyện tập thể dục thể thao, học các môn Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất được sử dụng trang phục theo quy định riêng.

2.2. Quy định về giao tiếp ứng xử

- Sinh viên phải có thái độ lịch sự, tôn trọng lễ phép đối với cán bộ giảng dạy, nhân viên của Nhà trường.

- Có thái độ lịch sự, tôn trọng lẫn nhau; không có những hành vi, biểu hiện thiếu văn hóa như nói tục, chửi bậy, cãi nhau; không sử dụng điện thoại khi lên lớp, đi học.

- Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể người khác.

- Khi tham gia hội họp, sinh hoạt, học tập phải đúng giờ, đúng thành phần. Việc xuất phải báo cáo xin phép trước với người chủ trì. Phát biểu phải được sự đồng ý của người chủ trì, giữ thái độ đúng mực, không nói chen ngang khi phát biểu, thảo luận.

2.3. Quy định về bảo vệ tài sản

- Thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy, quy định chung của Nhà trường, các quy định của Trung tâm Thông tin - Thư viện, Phòng Quản trị thiết bị, Ban Quản lý Ký túc xá, Phòng Bảo vệ về việc sử dụng và bảo vệ tài sản nhà trường.

- Sinh viên phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn, tiết kiệm, có hiệu quả tài sản của Nhà trường và của cá nhân. Không hủy hoại, phá phách làm hư hỏng các trang thiết bị và các tài sản khác của Nhà trường; tắt đèn, quạt và các thiết bị điện trong các phòng học sau khi tan học; tắt điện, nước khi ra khỏi phòng ở ký túc xá.

- Đối với các phòng làm việc, phòng học có trang bị điều hòa cần sử dụng điều hòa hợp lý, chỉ nên đặt nhiệt độ $\geq 25^{\circ}\text{C}$; khi ra khỏi phòng phải tắt điều hòa.

2.4. Quy định về giữ gìn an ninh trật tự

- Nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy, quy định của Nhà trường và đơn vị nơi đến làm việc, học tập, nghiên cứu, giảng dạy.

- Thực hiện đúng các quy định về tạm trú, tạm vắng.

- Thực hiện các hình thức sinh hoạt tập thể (chơi thể thao, sinh hoạt các câu lạc bộ) đúng nơi quy định.

- Không tự ý tập trung đông người, gây rối trật tự công cộng, tuyên truyền thông tin sai lệch; không chứa chấp các loại tội phạm, cầm đánh bạc, cá độ, trộm cắp dưới mọi hình thức; không tự ý tổ chức uống rượu, bia trong khuôn viên trường.

- Không giảng dạy, phát ngôn hoặc có các hình thức, hành vi xuyên tạc nội dung giáo dục, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Không truyền bá tôn giáo, tiến hành các nghi thức tôn giáo, tuyên truyền chống phá nhà nước; không tham gia biểu tình, lập hội và các hình thức hoạt động khác trái với quy định của pháp luật.

- Không tham gia vào các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan; cầm tiền, phát tán, sử dụng các tài liệu có nội dung phản động, bạo lực, đồi trụy.

- Không tàng trữ, vận chuyển, trao đổi, mua bán, sử dụng, mang vũ khí, hung khí, chất cháy, nổ, các loại hóa chất độc hại trái phép trong khuôn viên trường và ngoại trường theo quy định của pháp luật.

không đi lại trong khuôn viên trường trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến sáng hôm sau, ngoại trừ lực lượng bảo vệ, thanh niên xung kích làm nhiệm vụ, các trường hợp cấp cứu và các trường hợp đặc biệt khác có đơn ký trước.

2.5 Quy định về an toàn giao thông

Sinh viên phải tuyệt đối chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ, các biển báo cấm, hiệu lệnh chỉ dẫn giao thông trong khu vực trường và hướng dẫn của lực lượng bảo vệ. Không chờ vượt quá số người quy định, chạy xe quá tốc độ cho phép, chạy ngược chiều, chạy xe thành nhiều hàng, lạng lách, đánh võng....

Sinh viên phải để xe đúng nơi quy định, không đi xe đạp, xe máy, ô tô trong khuôn viên nhà trường. Trong giờ học, giờ làm việc không tụ tập để xe máy, xe đạp trên đường đi, trên sân trường (trừ những nơi được phép theo quy định).

2.6. Quy định về giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường

Sinh viên cần phải chấp hành đúng nội quy, quy định của Nhà trường, có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, môi trường xanh, sạch đẹp. Nghiêm cấm việc vứt rác bừa bãi, làm bẩn, ô nhiễm trong khuôn viên Trường.

- Không hút thuốc lá trong khuôn viên trường
- Không treo, dán áp phích, băng rôn, biểu ngữ, phát tờ rơi khi chưa được phép của Nhà trường.

Không tự ý viết, vẽ dán lên tường, bàn, ghế trong các phòng học, phòng họp, thông báo liên quan đến học tập, rèn luyện và sinh hoạt của lớp, của khoa hoặc của Trường tại bảng tin theo đúng quy định.

- Không chặt phá cây, bẻ cành, hái quả, treo qua cổng, tường rào, ống nước nhà tầng.... và buôn bán trong khuôn viên trường.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Nhiệm vụ của các đơn vị trong trường

- Phòng Bảo vệ chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở sinh viên thực hiện Quy định của sinh viên khi ra, vào cổng trường.
- Phòng Quản trị Thiết bị và Ban Quản lý Ký túc xá thường xuyên kiểm tra nhắc nhở sinh viên thực hiện Quy định tại các khu giảng đường và khu ký túc xá.
- Phòng Công tác chính trị - Sinh viên chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên kiểm tra và xử lý sinh viên vi phạm Quy định trong khuôn viên Trường. Việc kiểm tra được thực hiện định kỳ 01 tuần/lần và kiểm tra đột xuất khi cần thiết.
- Ban Chủ nhiệm các Khoa, các bộ môn, cán bộ quản sinh và giảng viên có trách nhiệm phổ biến, đón tiếp, kiểm tra việc thực hiện Quy định này của sinh viên khi học tập trên lớp.

- Phòng Công tác chính trị - Sinh viên chủ trì theo dõi, tổng hợp, thực hiện Quy định này.
 - Các đơn vị khác trong trường có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở, giám sát, giáo dục sinh viên thực hiện nghiêm túc Quy định này.
- 3.2. Khen thưởng và xử lý vi phạm
- Thực hiện nghiêm túc quy định này là một trong các tiêu chí xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể lớp và cá nhân sinh viên theo học kỳ và cả năm học.
 - Sinh viên vi phạm một trong các nội dung của quy định này sẽ bị xử lý theo các hình thức dưới đây:

STT	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý (Số lần tính trong kỳ)		
		Vi phạm lần 01	Vi phạm lần 02	Vi phạm lần 03
1	Trang phục	Nhắc nhở	Khiển trách, hạ 01 mức kết quả rèn luyện thực tế	Cảnh cáo hạ 02 mức kết quả rèn luyện thực tế
2	Giao tiếp và ứng xử	Khiển trách	Cảnh cáo hạ 02 mức kết quả rèn luyện thực tế	Đình chỉ học tập 01 năm
3	Bảo vệ tài sản	Khiển trách	Cảnh cáo hạ 02 mức kết quả rèn luyện thực tế	Đình chỉ học tập 01 năm
4	An ninh trật tự	Khiển trách hạ 01 bậc điểm rèn luyện	Cảnh cáo hạ 02 bậc điểm rèn luyện	Đình chỉ học tập 01 năm
5	An toàn giao thông	Nhắc nhở, trừ điểm rèn luyện	Khiển trách, hạ 01 bậc điểm rèn luyện	Cảnh cáo hạ 02 bậc điểm rèn luyện
6	Giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường	Nhắc nhở, trừ điểm rèn luyện	Khiển trách, hạ 01 bậc điểm rèn luyện	Cảnh cáo hạ 02 mức kết quả rèn luyện thực tế

- Ngoài ra, tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, ngoài các hình thức xử lý kỷ luật theo quy định, sinh viên còn phải chịu trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại; nếu gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trái quy định này đều bãi bỏ.
- Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những nội dung không còn phù hợp, phòng Công tác chính trị - Sinh viên là đơn vị tham mưu để xuất kịp thời đề xuất đổi, điều chỉnh cho phù hợp./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
Phó Hiệu trưởng
(Đã ký)

PGS.TS. Bùi Xuân Nam

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC ĐỀN BÙ CÁC LOẠI TÀI LIỆU MƯỢN
CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN – THƯ VIỆN
DO LÀM MẤT, LÀM HỎNG VÀ MƯỢN QUÁ HẠN**

1. Quy định chung

- 1.1. Tất cả các trường hợp làm mất, làm hỏng hoặc giữ quá hạn các tài liệu mượn của Trung tâm Thông tin – Thư viện đều phải bồi hoàn tài sản cho Trung tâm.
- 1.2. Độc giả chỉ được mượn tiếp các tài liệu khác khi đã thực hiện đầy đủ việc trả tài liệu và nộp phạt.
- 1.3. Nếu cố tình chiếm dụng tài liệu của Trung tâm thì độc giả có thể bị xử lý kỷ luật hành chính theo quy định của pháp luật.
- 1.4. Độc giả không thực hiện đúng các quy định về mượn tài liệu, để mất hoặc làm hỏng tài liệu mà không bồi hoàn theo quy định sẽ không được mượn các tài liệu khác, không được xét đủ tư cách bảo vệ tốt nghiệp và không được công nhận tốt nghiệp.

2. Quy định về việc xử phạt và đền bù khi làm mất tài liệu

- 2.1. Đối với tài liệu ngoại văn: mức phạt tiền gấp 10 lần giá nhập tài liệu.
- 2.2. Đối với tài liệu quốc văn:
 - Các tài liệu tham khảo khoa học cơ bản và kỹ thuật: mức phạt tiền là 3 lần nguyên giá tài liệu. Riêng sách quý hiếm, mức phạt gấp 10 lần nguyên giá tài liệu.
 - Các tài liệu tham khảo chính trị, văn nghệ, và các tài liệu khác: mức phạt tiền là 2 lần nguyên giá tài liệu.
- 2.3. Tài liệu là giáo trình: mức phạt tiền gấp 5 lần giá bán của tài liệu.
- 2.4. Trong trường hợp độc giả đến nguyên bản thì phải nộp thêm 20.000 đồng/cuốn để làm kỷ thuật hồi cố tài liệu.

3. Quy định về xử phạt và đền bù khi tài liệu bị làm hỏng, làm bẩn

- 3.1. Đối với trường hợp tài liệu bị làm bẩn: mức phạt bằng giá trị hiện hành của tài liệu.
- 3.2. Đối với trường hợp tài liệu bị làm hỏng (làm rách hoặc cắt cắt xen trang): mức phạt như đối với làm mất tài liệu.

4. Quy định về xử phạt đối với tài liệu bị giữ quá hạn

- 4.1. Nếu tài liệu bị giữ quá thời hạn quy định thì bị phạt tiền bằng 10% giá tiền của tài liệu đó theo giá hiện hành cho mỗi tháng quá hạn.
 - 4.2. Độc giả giữ tài liệu quá hạn sẽ không được mượn tiếp các tài liệu khác cho đến khi hoàn trả tài liệu và nộp phạt như quy định tại Khoản 4.1.
- Quy định này được thực hiện từ ngày 09 tháng 6 năm 2014
- Các quy định có trước trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

GIÁM ĐỐC TTTT-TV

(Đã ký)

PGS.TS Trần Thanh Hải

NỘI QUY PHÒNG MƯỢN

- 1. Độc giả có nhu cầu mượn tài liệu tham khảo và học tập của Trung tâm Thông tin Thư viện Trường Đại học Mỏ - Địa chất phải làm **Thẻ thư viện**.
- 2. Khi đã có **Thẻ thư viện**, độc giả có quyền mượn các loại tài liệu học tập có trong Thư viện của Trung tâm.
- 3. Vào tháng đầu kỳ học Phòng Mượn chỉ giải quyết cho mượn và không nhận tài liệu.
- 4. Khi đến mượn tài liệu, độc giả xếp **Thẻ thư viện** đúng nơi quy định, thực hiện thủ tục theo quy định của Thư viện và chờ đến lượt mượn. Trước khi ký vào sổ mượn tài liệu, độc giả phải kiểm tra tình trạng tài liệu, đối chiếu ký hiệu trên bìa tài liệu với ký hiệu được ghi trong sổ mượn, nếu có sự sai lệch thì yêu cầu thủ thư chỉnh sửa.
- 5. Đối với từng loại tài liệu, thời gian mượn và số lượng cho mỗi lần mượn được quy định như sau:

Sách giáo trình:

 - Thời gian: tối đa một học kỳ;
 - Số lượng: tối đa bằng số môn học trong học kỳ đó.

Tài liệu tham khảo:

 - Thời gian: tối đa là 2 tháng;
 - Số lượng: tối đa là 2 cuốn / lần mượn.

Đối với báo và tạp chí văn nghệ:

- Thời gian: tối đa 1 tuần;
- Số lượng: 01 cuốn / lần mượn.
- 6. Trong trường hợp cần mượn số lượng sách giáo trình lớn hơn quy định nêu trên, độc giả có thể mượn bổ sung sau 1 tháng kể từ lần mượn trước đó nếu loại sách đó vẫn còn trong kho sách.
- 7. Độc giả phải hoàn trả Thư viện các tài liệu đã hết hạn mượn trước để mượn tiếp các tài liệu khác.
- 8. Khi hết thời hạn mượn sách, nếu độc giả **có** nhu cầu mượn tiếp thì phải mang **viết đó đến Phòng mượn để làm thủ tục xin ra hạn**. Thư viện sẽ đáp ứng nhu cầu mượn tùy theo số lượng tài liệu có trong Thư viện.
- 9. Không được giữ tài liệu đã mượn quá thời gian quy định; nếu quá hạn độc giả **gặp bị phạt tiền theo quy định của Trung tâm Thông tin - Thư viện**.
- 10. Độc giả có trách nhiệm bảo quản tài liệu mượn. Không làm mất, làm bẩn, làm hỏng tài liệu. Nếu làm mất, làm bẩn, hoặc làm hỏng tài liệu độc giả phải bồi hoàn theo quy định của Trung tâm Thông tin - Thư viện.
- 11. Tài liệu trả Thư viện phải đúng tên, đúng ký hiệu so với sổ mượn

1. Phòng đọc cán bộ chỉ dành riêng cho cán bộ công chức, học viên cao học nghiên cứu sinh đang viết đồ án luận văn, luận án tốt nghiệp hoặc làm nghiên cứu khoa học.

GIÁM ĐỐC TTTT-TV

(Đã ký)

PGS.TS Trần Thanh Hải



Sinh viên học tập và nghiên cứu tài liệu tại Phòng đọc Thư viện Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NỘI QUY PHÒNG ĐỌC

1. Phòng đọc cán bộ chỉ dành riêng cho cán bộ công chức, học viên cao học nghiên cứu sinh đang viết đồ án luận văn, luận án tốt nghiệp hoặc làm nghiên cứu khoa học.
2. Phòng đọc sinh viên dành cho đọc giả là sinh viên hoặc các đối tượng khác có thẻ thư viện do Trung tâm Thông tin - Thư viện cấp hoặc Thẻ sinh viên của Nhà trường.
3. Khi vào phòng đọc đọc giả phải để đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, xuất trình Thẻ thư viện, Thẻ cán bộ, Thẻ sinh viên hoặc Thẻ học viên với Thủ thư và nhận Phiếu yêu cầu (nếu muốn mượn tài liệu đọc); giữ gìn trật tự, vệ sinh; không để chân lên bàn ghế; không hút thuốc trong phòng đọc.
4. Không cho người khác mượn thẻ cũng như mượn thẻ của người khác để vào phòng đọc. Nếu bị phát hiện đọc giả dùng thẻ mượn thì thủ thư có quyền giữ thẻ và từ chối phục vụ.
5. Đọc giả được sử dụng tất cả các tài liệu có trong phòng đọc. Khi cần sử dụng các tài liệu như từ điển, sách, luận văn, luận án, báo cáo khoa học và tạp chí đọc giả phải tra tên và ký hiệu tài liệu trong Tủ mục lục hoặc Danh mục tài liệu số trong Trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin - Thư viện, ghi vào Phiếu yêu cầu, nộp cho thủ thư và chờ nhận tài liệu.
6. Mỗi lần đọc 1 đọc giả chỉ được mượn tối đa 3 cuốn tài liệu tham khảo hoặc 3 số báo hoặc tạp chí cho mỗi loại.
7. Không được mang bất kỳ tài liệu nào ra khỏi phòng đọc. Nếu vi phạm đọc giả sẽ bị giữ Thẻ thư viện 1 tháng và trong thời gian đó đọc giả không được mượn các tài liệu tại Thư viện.
8. Nếu đọc giả có nhu cầu sao chụp tài liệu thì đăng ký và làm các thủ tục liên quan với Thủ thư tại Phòng đọc.
9. Sau khi sử dụng xong tài liệu hoặc hết giờ đọc, đọc giả phải hoàn trả lại tài liệu và tự xếp tài liệu vào đúng vị trí trên giá sách. Đối với các loại báo, phải xếp các trang theo đúng thứ tự và để tên báo ra ngoài. Sau khi hoàn trả tài liệu, đọc giả hoàn lại Phiếu yêu cầu cho Thủ thư và nhận lại Thẻ thư viện.
9. Đọc giả phải giữ gìn và bảo quản tốt tài liệu, không được làm bẩn hoặc làm hỏng tài liệu.
10. Ai vi phạm những quy định trên sẽ bị xử phạt theo quy định hiện hành.

GIÁM ĐỐC TTTT-TV

(Đã ký)

PGS.TS Trần Thanh Hải

QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ SỬ DỤNG THẺ SINH VIÊN

(Ban hành theo Quyết định số 894/QĐ-MĐC-CTCT-SV ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng được cấp thẻ: Sinh viên hệ chính quy đang học tập tại Trường Đại học Mở - Địa chất (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên của Trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập và rèn luyện của sinh viên;
- Góp phần xây dựng môi trường đào tạo văn minh, lịch sự và tạo thuận lợi cho công tác bảo vệ an ninh, trật tự trong Trường.

3. Yêu cầu

- Thẻ sinh viên phải theo mẫu do Trường quy định có dán tem chống giả.
- Thẻ sinh viên phải được cấp nhanh chóng, kịp thời cho sinh viên.

II. CẤP VÀ SỬ DỤNG THẺ SINH VIÊN

1. Cấp thẻ

a. Cấp thẻ lần đầu

- Sinh viên khi được tiếp nhận vào học tập tại Trường, sau khi hoàn thành các thủ tục nhập học sẽ được cấp thẻ sinh viên lần đầu để dùng trong cả khóa học.
- Thời hạn sử dụng trên thẻ sinh viên theo chương trình đào tạo của Trường. Sinh viên có thời gian học quá chương trình đào tạo theo quy định, hạn sử dụng thẻ sinh viên được gia hạn theo từng học kỳ. Hết thời hạn ghi trên thẻ, thẻ sinh viên không còn giá trị.
- Mỗi sinh viên chỉ được cấp một thẻ duy nhất.

b. Cấp lại thẻ

- Nếu sinh viên mất thẻ, hỏng thẻ, ảnh không rõ, tem chống giả bị hỏng; chuyển khoa, chuyển địa điểm học; sinh viên học quá chương trình đào tạo theo quy định... sinh viên phải đăng ký ngay với phòng Công tác chính trị - Sinh viên để được cấp lại thẻ;
- Sinh viên khi đăng ký làm lại thẻ phải có đơn xin cấp lại thẻ, trình Giấy chứng minh nhân dân và nộp lệ phí làm thẻ.

2. Sử dụng thẻ

- Áp dụng hình thức đeo thẻ bắt buộc đối với toàn bộ sinh viên hệ chính quy của Trường. Sinh viên không đeo thẻ không được vào khuôn viên của Trường, không được tham gia học tập, dự thi, làm việc với các đơn vị trong Trường và các hoạt động khác của Nhà trường.
- Thẻ sinh viên phải được đựng trong túi chuyên dụng có dây và được đeo qua cổ, không áp dụng các hình thức đeo thẻ khác.

- Sinh viên phải xuất trình thẻ khi cần bỏ, giảng viên và các đoàn khách mời vào trường yêu cầu.
- Sinh viên chỉ được sử dụng một thẻ duy nhất dùng với thông tin trên thẻ. Thẻ sinh viên không được cho mượn hay mượn thẻ của người khác để sử dụng.
- Sinh viên được sử dụng thẻ để thực hiện các quyền ưu đãi, ưu tiên khi cần vào quan, doanh nghiệp có chính sách ưu đãi, ưu tiên cho sinh viên.
- Khuyến khích sinh viên đeo thẻ khi tham gia các hoạt động ngoài trường.

III. LỆ PHÍ LÀM THẺ

- Đối với trường hợp sinh viên mất thẻ, lệ phí làm lại thẻ sẽ được tính gấp 0,2 lần so với lần làm thẻ đầu tiên.
- Đối với trường hợp hỏng thẻ, ảnh thẻ không rõ, tem chống giả bị hỏng; chuyển khoa, chuyển địa điểm học; sinh viên học quá chương trình đào tạo theo quy định... sinh viên phải nộp lại thẻ cũ khi đăng ký làm lại thẻ; nếu sinh viên không nộp lại thẻ cũ, lệ phí làm thẻ sẽ được tính như trường hợp sinh viên mất thẻ.
- Tuỳ theo tình hình thực tế và yêu cầu của từng năm học, Hiệu trưởng sẽ quy định mức thu lệ phí làm thẻ sinh viên.

VI. XỬ LÝ VI PHẠM

Sinh viên vi phạm một trong các nội dung của Quy định này sẽ bị xử lý theo các hình thức dưới đây:

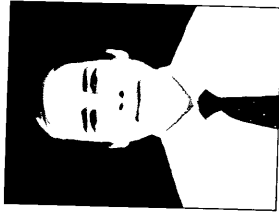
TT	Tên vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)			
		Trừ điểm rèn luyện	Khiển trách	Cảnh cáo toàn trường	Đình chỉ học tập 01 năm
1	Không đeo thẻ, đeo thẻ không đúng quy định	Trừ 05 điểm / lần/buổi			
2	Cho mượn thẻ, mượn thẻ của người khác để sử dụng trong khuôn viên Trường			lần 1	lần 2
3	Sử dụng đồng thời từ 02 thẻ trở lên			lần 1	lần 2
4	Tự ý sửa chữa, thay đổi thông tin trên thẻ			lần 1	lần 2
5	Dùng thẻ để thế chấp vay tiền hoặc tài sản			lần 1	lần 2



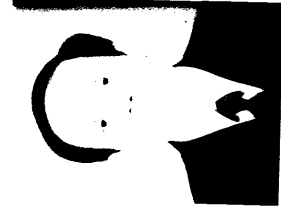
BS. Đỗ Thúy Mai
Trưởng trạm Y tế



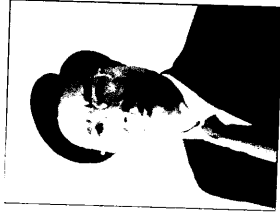
Ông Lê Lương Lân
Trưởng Ban quản lý Kỹ túc xá



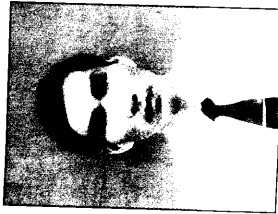
Ths. Nguyễn Mộng Lân
Giám đốc TT HN và TVVL SV



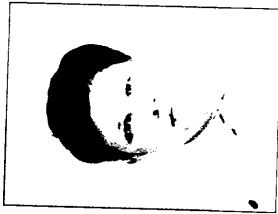
Ông Phạm Trường Sơn
Trưởng phòng Bảo vệ



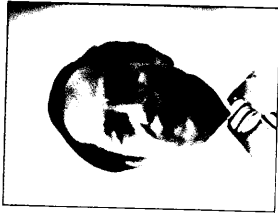
PGS.TS. NGUT Nguyễn Bình Yên
Trưởng khoa Lý luận Chính trị



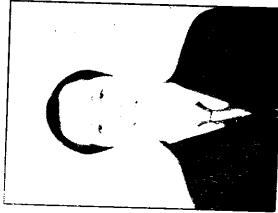
PGS.TS. Nguyễn Phương
Trưởng khoa Môi trường



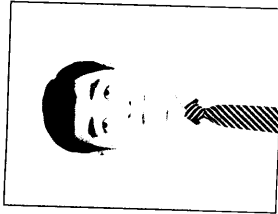
PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm
Trưởng khoa Địa chất



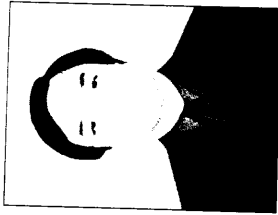
TS. Nguyễn Chí Tinh
Trưởng khoa Cơ Điện



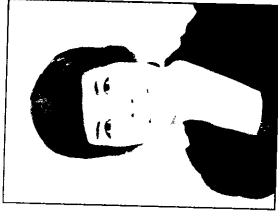
PGS.TS. Nguyễn Duy Lạc
Trưởng khoa Kinh tế & QTKD



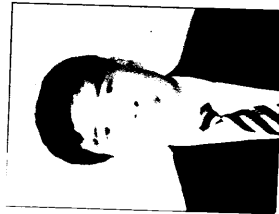
TS. Nguyễn Thế Vĩnh
Trưởng khoa Dầu khí



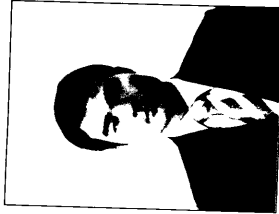
GS.TS. Võ Trọng Hùng
Trưởng khoa Xây dựng



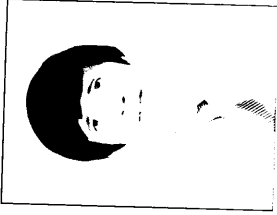
TS. Như Thị Kim Dung
Trưởng khoa Mỏ



TS. Trần Huy Dương
Trưởng khoa Trắc địa



TS. Nguyễn Quang Khánh -
Trưởng khoa Công nghệ
thông tin



TS. Trần Đình Sơn
Trưởng khoa Đại học đại cương



Đại tá Nguyễn Văn Quảng
Trưởng khoa GDQP

GIỚI THIỆU CÁN BỘ QUẢN LÝ SINH VIÊN VÀ ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG CÁC KHOA CHUYÊN MÔN TRONG TRƯỜNG

- **Văn phòng Khoa Mỏ:** Tầng 5, Phòng 509 – Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8387565
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Mỏ: Cô Nguyễn Hồng Vân
- **Văn phòng Khoa Địa chất:** Tầng 4 - Phòng 409 – Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8387567
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Địa chất: Thầy Hồ Thanh Bình
- **Văn phòng Khoa Trắc địa:** Tầng 10 Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8387568
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Trắc địa: Cô Nguyễn Thu Hương. Cô Đào Thị Thanh
- **Văn phòng Khoa Dầu khí:** Tầng 8, Phòng 808 – Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8387569
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Dầu khí: Cô Nguyễn Hồng Hạnh; Cô Nguyễn Thu
- **Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh:** Tầng 12, Phòng 1208 – Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8387566
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh: Cô Phan Thùy Linh
- **Văn phòng Khoa Công nghệ thông tin:** Tầng 7, phòng 711. ĐT: 043 8387570
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Công nghệ thông tin: Thầy Nguyễn Đức Quang
- **Văn phòng Khoa Cơ Điện:** Tầng 6, Phòng 606 Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 7523433
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Cơ Điện: Cô Nguyễn Thị Thanh Tâm
- **Văn phòng Khoa Xây dựng:** Tầng 5, Phòng 508 Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 7522434
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Xây dựng: Cô Phạm Thanh Huyền, Cô Nguyễn Thị Huệ
- **Văn phòng Khoa Môi trường:** Tầng 6, Phòng 609 Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 7525052
Cán bộ quản lý sinh viên Khoa Môi trường: Cô Hoàng Thu Trang
- **Văn phòng Khoa Đại học Đại cương:** Tầng 11, Phòng 11.03 Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8387564
Cán bộ văn phòng khoa: Cô Đặng Thị Hằng Nga
- **Văn phòng Khoa Giáo dục quốc phòng:** Tầng 7.P710, Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8387615
Cán bộ văn phòng khoa: Thầy Phạm Công Tú, Cô Lê Thị Định
- **Văn phòng Khoa Lý luận chính trị:** Tầng 12 P1201, Nhà C 12 tầng. ĐT: 043 8383315
Cán bộ văn phòng khoa: Cô Nguyễn Thu Hương

LIÊN TIẾP VÀ GIẢI QUYẾT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN SINH VIÊN CỦA CÁC PHÒNG, BAN TRONG TRƯỜNG

Phòng Tài vụ: (Tầng 3 – Nhà C 12 tầng)
ĐT: 043 886.440

Giải quyết thư học phí: vào các ngày trong tuần
Giải quyết các vấn đề khác: thứ 5 hàng tuần

Nội dung: Tiếp nhận và giải đáp các vấn đề liên quan đến học phí, lệ phí của sinh viên
Phòng Đào tạo Đại học (Tầng 2 – Nhà C 12 tầng)
ĐT: 043 8386214

Tiếp sinh viên vào các ngày Thứ hai, Thứ tư, Thứ sáu

Nội dung: Tiếp nhận và giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo, tuyển sinh (Nhập học, xếp lớp, đăng ký học phần, bảo lưu, và hệ thống điểm trên edu soft)

Phòng Công tác chính trị - Sinh viên (Tầng 1 – Nhà A):
ĐT: 043 7522262

Tiếp sinh viên vào các ngày Thứ hai, Thứ tư, Thứ sáu;

Nội dung: Tiếp nhận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác sinh viên (giải quyết các chế độ chính sách, học bổng, xác nhận các giấy tờ liên quan đến sinh viên, đăng ký tham gia các CLB, các hoạt động phong trào, nhận bài viết cho bản tin nội bộ trường)

Thư viện Trường (Tầng 1,2,3 Nhà C5)

Thời gian phục vụ: Phòng mượn và phòng đọc mở cửa từ thứ 2 đến sáng thứ 6 hàng tuần vào giờ hành chính (riêng phòng mượn mở thêm ngoài giờ vào thứ 7 của 2 tuần đầu tháng). Chiều thứ 6 hàng tuần thư viện sinh hoạt chuyên môn, không mở cửa phục vụ.

Thư viện cho mượn tài liệu theo 2 hình thức:

- Mượn tự do cá nhân bằng cách xếp thẻ, ai đến trước mượn trước,

- Đăng ký mượn tập thể, theo hình thức cán bộ lớp đến đăng ký trước để thư viện xếp khóa yêu cầu phải mượn theo lớp).

Phòng Hành chính tổng hợp (Tầng 1 – Nhà C12 tầng)
ĐT: 04 22181311

Làm việc vào giờ hành chính từ Thứ hai đến hết sáng Thứ sáu hàng tuần.

Nội dung: Sao y bản chính các văn bản và giấy tờ của Nhà trường

Làm công tác văn thư, đóng dấu

Ban Thanh tra giáo dục (Tầng 1 – Nhà A)
ĐT: 043.7520006, tiếp SV vào chiều thứ 2 hàng tuần.

Nội dung: Giải quyết các thắc mắc, các đơn thư khiếu nại của SV.

TUYỂN SINH KHÓA 5 CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN ĐÀO TẠO KỸ SƯ LỘC - HÓA DẦU BẰNG TIẾNG ANH THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CALIFORNIA DAVIS, MỸ

Trên cơ sở hợp tác giữa trường Đại học Mỹ - Địa chất và trường Đại học California Davis (UC Davis), Mỹ, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Quyết Định số 7553/QĐ-BGDĐT ngày 29/10/2009), từ năm 2010 Trường Đại học Mỹ - Địa chất đã liên tục tuyển sinh sinh viên học Chương trình tiến tiến (bằng Tiếng Anh) chuyên ngành Lộc Hóa dầu tại trường. Theo học chương trình, sinh viên được học tập dưới sự giảng dạy của Giáo sư đến từ UC Davis, Mỹ với môi trường học hiện đại, hết năm thứ 3 có cơ hội tiếp tục học tại trường UC Davis, Mỹ.

Năm 2014, Nhà trường tiếp tục tuyển sinh khóa 5, kế hoạch cụ thể như sau:

- **Chỉ tiêu tuyển sinh** (dự kiến): 60 sinh viên

- **Đối tượng và điều kiện dự tuyển:**

Thí sinh thi đại học khối A tại tất cả các trường Đại học trong cả nước đạt điểm trung bình vào trường Đại học Mỹ - Địa chất năm dự thi (năm 2014: 14 điểm)

Có nguyện vọng theo học CNTT.

- **Phương thức tuyển sinh:**

Tuyển độc lập với 03 nguyện vọng của thí sinh;

Xét tuyển hồ sơ và kiểm tra tiếng Anh: Thí sinh có chứng chỉ TOEFL ITP từ 500 điểm trở lên hoặc các chứng chỉ khác tương đương sẽ được miễn thi tiếng Anh.

Kiểm tra tiếng Anh theo dạng thi TOEIC: Ngữ pháp (Grammar), Đọc (Reading), Viết (Writing) và Phỏng vấn (Interview).

- **Thời gian đào tạo:** 5 năm

- **Hồ sơ dự tuyển:**

Mua và nộp hồ sơ tại Văn phòng Chương trình tiến tiến – Phòng 809, Nhà C 12 tầng, Trường Đại học Mỹ - Địa chất, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Thí sinh có thể đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: www.humg.edu.vn/citi.

- **Hạn nộp hồ sơ:** Bắt đầu nhận hồ sơ từ ngày 10/8/2014 đến hết ngày 25/9/2014

- **Học phí:** Nhà trường hỗ trợ 75% chi phí đào tạo, sinh viên đóng 25% chi phí đào tạo (Năm học 2013 – 2014: 20 triệu/năm)

- **Dự kiến phỏng vấn và kiểm tra tiếng Anh:** 06/10/2014

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Văn phòng CNTT: Phòng 809 – Nhà C12 tầng – Trường Đại học Mở – Địa chất
(Độc Trưng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội);

Điện thoại: 04.63.28.45.18/ Hotline: 0982.99.55.45;

Email: ttit.lochoadau@humg.edu.vn Website: <http://www.humg.edu.vn/cttt>

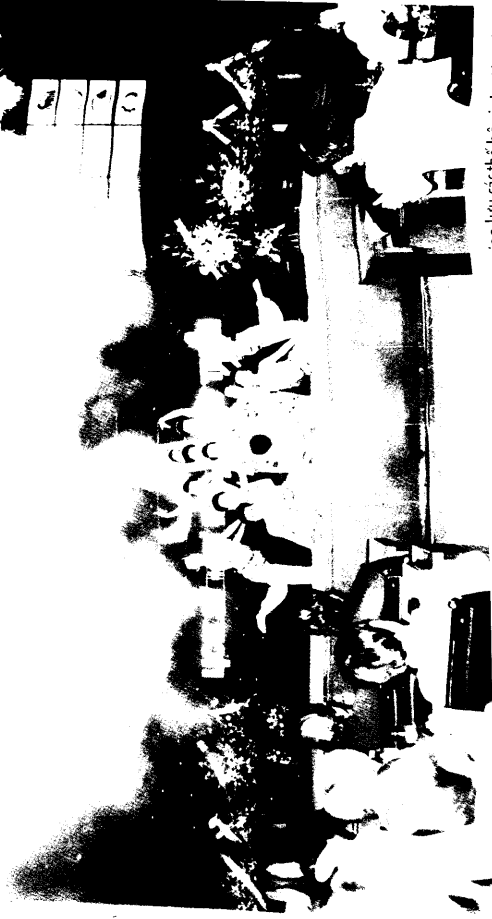
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Lê Hải An



Một giờ học với giảng viên nước ngoài của sinh viên "Lọc – hóa dầu – Chương trình tiên tiến"



Triết mục múa Vũ điệu Phương Đông của sinh viên Trường ĐH Mở Địa chất trong đêm giao lưu các thể hệ sinh viên nhân dịp 45 năm thành lập trường



Sinh viên Vũ Văn Hòa – XDCTN & Mỏ K50 xuất sắc giành giải nhất trong buổi
Rung chuông Vàng Đại học Mở – Địa chất năm thứ 3

MỘT SỐ KỸ THUẬT HỌC TẬP CẦN THIẾT ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

PGS.TS. Đặng Xuân Hải

1. Kỹ thuật nghe và ghi chép trên lớp

- **Chuẩn bị tâm thế:** Tỉnh sẵn sàng là tâm thế cần thiết cho việc nghe, ghi khi học trên lớp. Để có sự sẵn sàng cần chuẩn bị tâm lý và kiến thức và huy động sự chú ý; để có 2 khi đến lớp. Trong để cương có mục phương thức triển khai nội dung của từng tuần, cần dựa vào mục đó để biết được phương thức sẽ chuyển tải nội dung của buổi học và chuẩn bị những yêu cầu ghi trong để cương.

2. Kỹ thuật xác định và giải quyết vấn đề học tập.

Vấn đề xuất hiện với sự xuất hiện các câu hỏi, nếu mọi câu hỏi đều có câu trả lời thì không còn vấn đề nữa! Để xác định vấn đề trước tiên cần xác định yêu cầu và nhiệm vụ phải nhận thức (bài này, môn học này phải chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng nào phục vụ cho hoạt động học tập tiếp theo hay cho cuộc sống, nghề nghiệp sau này...); từ đó tìm bạn và các phương tiện học tập khác. Những vấn đề cần giải quyết và cách giải quyết để thực hiện được mục tiêu bài học, môn học mà theo kế hoạch học tập của mình phải thực hiện, đó chính là vấn đề học tập

3. Kỹ thuật nghiên cứu tài liệu

- **Phân loại tài liệu:** Trong học tập các môn học theo học chế tín chỉ có để cương môn học. Trong để cương môn học có mục "tài liệu học tập môn học" có phần a/ là tài liệu bắt buộc. Tất cả tài liệu liệt kê ở mục này bắt buộc SV phải tìm đọc mới hoàn thành mục tiêu môn học. Tuy nhiên trong các tài liệu bắt buộc, mặc dù GV đã chỉ dẫn đọc nội dung nào ở đâu, điều đó cũng không có nghĩa bạn bị bỏ hẹp vào các chỉ dẫn đọc nội dung của người đi trước là rất hữu ích), bạn có thể đọc lướt qua một lần (chỉ ít là xem mục lục sách) để cảm thụ được quan điểm trình bày của tác giả có hợp với cách nhận thức vấn đề của mình không, tạo động lực cho việc đọc sách đó. Các tài liệu "Tham khảo" cho môn học được liệt kê ở phần b/ của mục tài liệu chính là các học liệu nhằm mở rộng nội dung môn học vì vậy nếu muốn mở rộng nội dung môn học SV cần tìm hiểu thêm.

- **Kỹ thuật đọc tài liệu.** Có hai mức độ:

+ **Đọc lướt:** Xem trước tài liệu cần đọc. Lướt qua phần mục lục, tiêu đề của các chương, bất kỳ mục nào in đậm và in nghiêng, phần đồ họa và dòng ghi chú, tóm tắt các chương. Đây chính là chuẩn bị tâm thế cho việc đọc;

+ **Đọc kỹ:** Khi đọc trong đầu thường trực các câu hỏi "Tại sao học 'tài liệu' này để biết lại sao? Như thế nào? Hãy viết ra các câu trả lời theo chủ đề cho những câu hỏi của chủ đề đọc. Nếu đọc để thực hiện nhiệm vụ học tập thì mục tiêu học của bạn học, môn học và nội dung liên quan đến nhiệm vụ bạn học luôn thường xuyên nhắc lại trong đầu. Khi có các câu hỏi và mục tiêu cụ thể cần đạt khi đọc được thường xuyên nhắc lại trong đầu và bạn sẽ ép cho bản thân vào trạng thái đòi hỏi nhiều hơn làm cho bạn tập trung đọc hơn. Đừng quá chú ý vào từng con chữ, hãy chú ý vào các câu và một đoạn chứa ý tưởng của người viết và nếu là sách của bạn, bạn có thể "gạch đít" những chỗ tâm đắc để sau khi chép lại hay viết chữ ok hoặc chấm dấu than ngay bên lề để "đánh dấu" (nếu sách thư viện thì thay việc gạch đít hãy ghi chép ngay vào vở học. Nên ghi lại những ý then chốt. Nếu trong khi đọc có những chỗ nào chưa hiểu thì HS ghi riêng để tiếp tục suy nghĩ, tìm tòi, trao đổi với thầy cô, bạn bè. Nên ghi lại một số thông tin cần thiết về tài liệu ấy như tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản, nguồn và địa chỉ (thư viện, mua, mượn) và tóm tắt nội dung chủ yếu.

4. Kỹ thuật ghi nhớ

Để ghi nhớ tốt, hãy tạo cho bản thân bản đồ tư duy các nội dung quan trọng. Bản đồ tư duy là hình ảnh trực quan và cảm giác để gợi nhắc dưới hình thức kết nối ý tưởng. Những chi tiết lấy từ bản đồ tư duy sẽ rất dễ nhớ, bởi vì nó theo mô hình tư duy của bộ não. Để lập bản đồ tư duy, ta dùng những bút chì màu và bắt đầu từ giữa trang giấy, nếu thuận tiện, đặt ngang tờ giấy sẽ có được nhiều khoảng trống hơn, sau đó thực hiện những bước sau:

+ Viết theo kiểu chữ in-đậm chủ đề hoặc ý tưởng chính ở giữa trang giấy, sau đó đóng khung bằng một hình tròn, hình vuông hoặc các hình khác.

+ Kéo các nhánh từ giữa ra, mỗi nhánh dùng để diễn tả một điểm quan trọng hoặc ý tưởng chính. Số nhánh sẽ phụ thuộc và số các ý tưởng hoặc các đoạn. Tô màu cho mỗi nhánh.

+ Viết một từ hoặc một cụm từ chính lên mỗi nhánh, xây dựng thêm các nhánh chi tiết. Cụm từ chính là cụm từ chuyển tải được phần hồn của một ý tưởng và kích thích bộ nhớ của người lập bản đồ tư duy.

+ Điền các biểu tượng và minh họa mà bạn thích thú và quen thuộc để nhớ lại tốt hơn

Nếu cần thiết bạn tô các màu mình thích vào những chỗ bạn cho là quan trọng hay đính kèm ngôi sao hoặc gạch chân.

Trong trường đại học sinh viên chưa có những nhận thức đúng đắn về lợi ích của việc tham gia nghiên cứu khoa học, hoặc tham gia theo phong trào nên chưa nhìn nhận thấy lợi ích thực của việc này.

Quyết của thanh công trong bất kỳ công việc nào đó là sự đam mê. Chỉ khi bạn đam mê công việc mới có sự cống hiến tâm huyết và hiệu quả. Tham gia nghiên cứu khoa học ngay từ những năm đầu tiên sẽ giúp bạn có được tư duy có thể về phương pháp học và nghiên cứu ở bậc đại học, rèn luyện các kỹ năng: tìm, đọc tài liệu, kích thích ý tưởng sáng tạo, rèn luyện kỹ năng viết bài và kỹ năng thuyết trình.... Bạn có cơ hội được trình bày bài nghiên cứu của mình ở cấp trường, cấp bộ, được hội đồng khoa học đánh giá một cách nghiêm túc. Khi đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học, bạn sẽ có những cơ hội là một trong những điều kiện được xét trở thành giảng viên của trường khi bạn có kết quả học tập loại giỏi, được ưu tiên khi xét học bổng ở trường hoặc học bổng du học tại nước ngoài, là một trong những điều kiện để bạn được xét chuyển tiếp sinh (học thạc sĩ hoặc tiến sĩ) tại trường sau khi bạn tốt nghiệp đại học.

Đại học không chỉ là nơi đào tạo nghề mà đó là biên giới của kiến thức, trong đó ngày trở có nhiệm vụ cùng nhau mở rộng biên giới kiến thức để đóng góp vào kho tàng tri thức chung của nhân loại.

Trường đại học là trung tâm nghiên cứu, một cơ sở chuyển môn hướng dẫn, phục vụ các hoạt động xã hội, kinh tế, giáo dục, văn hóa của đất nước. Chính vì vậy việc học ở đại học không chỉ là thu nhận kiến thức có sẵn từ bên ngoài mà phải biết tìm tòi, vận dụng, triển khai, khám phá và sáng tạo những điều mới. Sinh viên không là người thụ động trước kiến thức mà chính là những chủ thể của việc nghiên cứu và tìm tòi không ngừng, đó chính là công tác nghiên cứu khoa học.

Ngay từ năm học đầu tiên, các trường đại học đã rất khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, khuyến khích những đề tài và những ý tưởng sáng tạo mới và các trường đại học đều tổ chức những buổi thuyết trình báo cáo bảo vệ kết quả nghiên cứu khoa học trước hội đồng khoa học của khoa, trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Phương pháp chọn đề tài: Bạn nên có những ý tưởng sáng tạo cho đề tài của mình, xem xét và phân tích có nên làm đề tài nghiên cứu khoa học hay không. Bạn nên chọn những đề tài "vừa sức", chủ động tìm hiểu những thông tin cần thiết trước khi chọn đề tài. Trao đổi với thầy cô để có những gợi ý cần thiết, bạn có thể chủ động để mời lên nhà trường giáo viên hướng dẫn cho đề tài của mình.

2. Phương pháp nghiên cứu và viết bài nghiên cứu: Bạn hãy tìm tất cả những nguồn tài liệu có liên quan đến đề tài, phân loại tài liệu và chọn ra những tài liệu cần thiết (không nên dùng quá nhiều tài liệu), đọc kỹ những tài liệu đã chọn để đưa ra đề cương sơ bộ, lập bố cục của đề tài rõ ràng, mạch lạc, ghi chép

nhưng vẫn dễ trọng tâm và những vấn đề cần thảo luận

- Liên lạc thường xuyên với giáo viên hướng dẫn để hoàn thiện đề cương chi tiết và cung tài liệu cần thiết.
- Lập đề cương chi tiết (khoảng 3-5 trang) cho đề tài, tìm kiếm những vấn đề cần nghiên cứu và liên lạc với giáo viên hướng dẫn để trao đổi thông qua. Một nhất hay liên lạc với giáo viên để được trao đổi "tay đôi" cùng thầy cô, hoàn chỉnh đề cương chi tiết.
- Dành thời gian tìm hiểu và thu thập thêm tài liệu trước khi viết.
- Bắt tay vào viết, tốt nhất bạn nên đánh máy, nếu viết tay cần chú ý trình bày rõ ràng. Trong quá trình viết nên tập trung tư tưởng, không nên phụ thuộc vào tài liệu quá nhiều, hãy có những phân tích, đánh giá chính xác nhưng cần tránh đưa ra những ý kiến vô đoán cá nhân, nên sơ đồ hóa những số liệu. Chú ý khi bạn tìm số liệu, tránh đưa ra những số liệu quá cũ so với thời điểm nghiên cứu. Có những số sách và vận dụng thông tin thực tế.
- Sau khi viết xong, cần xem xét lại cách trình bày, lỗi chính tả... những bạn cần thiết nếu có.
- Liên lạc với giáo viên hướng dẫn để nộp bản viết lần 1 và hẹn lịch trao đổi và bài viết.
- Sau khi trao đổi với giáo viên hướng dẫn, tiếp tục chỉnh sửa và bổ sung hoàn chỉnh.

3. Bị quyết để thành công trong buổi báo cáo công trình khoa học:

- Trước khi báo cáo, bạn nên đọc thật kỹ bài viết của mình, tìm ra những điểm hợp lý và chưa hợp lý, những điểm mạnh và những điểm hạn chế của bài viết, những điểm người đọc sẽ quan tâm và có thể đưa ra các câu hỏi. Định hướng những vấn đề người nghe có thể hỏi để chuẩn bị những câu trả lời phù hợp. Nên tiếp tục tìm kiếm những tài liệu có liên quan.
- Khi trình bày nên bình tĩnh, chuẩn bị bài thuyết trình ngắn gọn bằng việc tóm tắt những ý chính, dự kiến thời gian trình bày khoảng 7 - 10 phút. Khi trình bày nên nhìn thẳng xuống người nghe, tránh tình trạng "đọc" phần thuyết trình, sẽ kém sức thuyết phục.
- Bình tĩnh trước các câu hỏi mà các bạn và các thầy cô giáo phản biện. Chú ý lắng nghe và ghi lại để nắm được vấn đề trọng tâm của câu hỏi. Đưa ra câu trả lời ngắn gọn, đúng trọng tâm.

Lời khuyên cuối cùng dành cho các bạn là bạn nên phát triển đề tài nghiên cứu ở mức sâu hơn để ngày càng hoàn thiện hơn đề tài của mình. Chúc các bạn thành công!

HƯỚNG DẪN CÁCH TRA TÌM TÀI LIỆU TẠI THƯ VIỆN TRƯỜNG

I. HƯỚNG DẪN CÁCH TRA TÌM TÀI LIỆU TRONG HỆ THỐNG MỤC LỤC CÁC TÀI LIỆU MƯỢN

Hệ thống mục lục thư viện là công cụ giới thiệu toàn bộ tài liệu có trong thư viện, giúp bạn đọc tìm được tài liệu mình cần trong khi chỉ cần nhớ tên tài liệu, hoặc tên tác giả, thậm chí tài liệu đó thuộc lĩnh vực tri thức nào.

Hệ thống mục lục các tài liệu mượn của thư viện Trường Đại học Mở - Địa chất gồm: Mục lục chữ cái, mục lục phân loại, mục lục chủ đề.

Trên hệ thống mục lục các tài liệu mượn, phiếu mô tả được phân theo ngôn ngữ như: tiếng Việt, tiếng Nga, tiếng nước khác (Anh, Pháp, Trung...)

Trong từng ngôn ngữ, chúng được sắp xếp theo vần chữ cái (tên sách, tên tác giả), và theo phân loại.

MỤC LỤC CHỮ CÁI

Trong mục lục này, tài liệu được mô tả theo chữ cái tên sách và chữ cái tên tác giả.

1. Mô tả theo tên sách.

Mục này giới thiệu tài liệu đầy đủ nhất, Phiếu mô tả (tờ phích) được sắp xếp theo thứ tự vần chữ cái đầu tiên của tên sách.

Ví dụ: Bạn muốn tìm cuốn Bài tập toán cao cấp tập 1 của tác giả Nguyễn Đình Trí, trước hết bạn tìm ô chữ cái tên sách - Tiếng Việt sau đó tìm vần B.

Hoặc cuốn Petroleum Geology của tác giả K.L.North bạn phải tìm ô chữ cái tên sách - tiếng nước khác vần P.

2. Mô tả tên tác giả.

Mục này chỉ giới thiệu những tài liệu có tên tác giả và là tác giả đầu tiên. Phiếu mô tả được sắp xếp theo vần chữ cái đầu tiên của họ.

Ví dụ: Bạn muốn tìm cuốn Bài tập toán cao cấp tập 1 của tác giả Nguyễn Đình Trí, trước hết bạn tìm ô chữ cái tên tác giả - Tiếng Việt, sau đó tìm vần N.

Hoặc cuốn Petroleum Geology của tác giả K.L.North bạn phải tìm ô chữ cái tên tác giả - Tiếng nước khác vần N.

MỤC LỤC PHÂN LOẠI

Mục lục này giới thiệu tài liệu theo các bộ môn khoa học khác nhau, theo ký hiệu bảng số, ví dụ: 510 - Toán học, 530 - Vật lý, 510 - Hóa học, 550 - Khoa học trái đất, 551 - Địa chất, 622 - Khai mỏ.

Các tài liệu được mô tả theo tên sách, trong từng ô mục lục, phiếu mô tả được sắp xếp theo chữ số từ nhỏ đến lớn và theo vần chữ cái tên sách. Vì vậy đọc giả muốn

sử dụng mục lục phân loại, trước hết phải tìm bộ môn khoa học cần cho tìm tài liệu.
Ví dụ: Bạn muốn tìm cuốn sách Toán học cao cấp tập 1, trước hết bạn phải tìm Tiếng Việt, sau đó tìm ký hiệu 22.1-Toán học, cuối cùng tìm vần l.

MỤC LỤC CHỦ ĐỀ

Mục lục này gồm các sách bằng tiếng Nga được nhập về Thư viện năm 1987 trở về trước. Vì vậy bạn đọc muốn tìm tài liệu trong mục này cần nhớ xuất bản cuốn sách đó. Tuy nhiên do việc nhập về muộn nên các sách xuất bản một vài năm trước năm 1982 (1980, 1981...) bạn nên tìm ở các mục lục khác bằng tiếng Nga.

Sau khi đã tìm được tài liệu bạn cần, bạn phải ghi tên tài liệu này và ký hiệu ở góc bên trái tờ phiếu mô tả (tờ phích) vào phiếu yêu cầu, đưa cho thủ thư và chờ nhận tài liệu. (lưu ý: nhớ tra ô phích vào đúng vị trí trên tờ mục lục).

Tuyệt đối không được rút tờ phích (phiếu mô tả) ra khỏi mục lục.

HƯỚNG DẪN CÁCH TRA TÌM TÀI LIỆU TRÊN MÁY TÍNH

Ấn chữ C để vào cơ sở dữ liệu.

Muốn tìm sách ta đánh SMDC, tìm luận án đánh LUAN, tìm tạp chí BCHI, sau đó Enter ra menu

Ấn S để tìm kiếm thông tin, ấn T để tìm theo từ điển, đánh tên sách hoặc tên tác giả, Enter và làm các bước theo hướng dẫn trên máy.

III. CÁCH TRA TÌM TÀI LIỆU TRONG HỆ THỐNG MỤC LỤC CÁC TÀI LIỆU ĐỌC.

Hệ thống mục lục thư viện là công cụ giới thiệu toàn bộ tài liệu có trong thư viện, giúp bạn đọc tìm được tài liệu mình cần trong khi chỉ nhớ tài liệu đó thuộc lĩnh vực tri thức nào.

Hệ thống mục lục các tài liệu đọc của thư viện Trường đại học Mở - Địa chất bao gồm: sách, tạp chí, luận án, đề tài khoa học và từ điển.

Trên hệ thống mục lục các tài liệu đọc, phiếu mô tả (tờ phích) được phân theo ngôn ngữ như: tiếng Việt, tiếng Nga, tiếng nước khác (Anh, Pháp, Đức, Trung...)

Trong từng ngôn ngữ, chúng được sắp xếp theo vần chữ cái (tên sách, tên tác giả) và theo phân loại.

Đối với sách, luận án và đề tài.

Phiếu mô tả được sắp xếp theo vần chữ cái (tên sách, luận án, đề tài, và tên tác giả)

Đối với tạp chí ngoại văn.

Phiếu mô tả được sắp xếp theo ngành như: Mỏ, Địa chất, Dầu khí, Trắc địa....

Đối với tạp chí tiếng Việt

Phiếu mô tả được sắp xếp theo vần chữ trên tạp chí.

Với cách tổ chức mục lục như trên đọc giả có thể tìm được tài liệu theo nhiều cách khác nhau.

KẾ HOẠCH CUỘC ĐỜI

Bạn cần phải lên kế hoạch cho bản thân. Kế hoạch cũng như là tập bản đồ, bạn chỉ (lần, mục tiêu,, đường đi, biển đường đi, phương hướng, lộ trình hay một chiến lược. Nó nói lên rằng lúc này bạn đang đi đến đâu, đang làm cái gì và ở đâu. Nó tạo nên cấu trúc và hình dạng cuộc sống của bạn, sự cuốn hút và quyền lực.

Bạn có bao giờ bị nhà tuyển dụng đánh trượt khi hỏi về định hướng nghề nghiệp mình chưa? Câu hỏi vì sao bạn chọn nghề này và bạn định hướng cho vài năm tới? Tập lòng không biết mình sẽ làm gì, đã làm được gì và cuối cùng mình đang làm gì và để làm gì sẽ làm cho nhà tuyển dụng thấy bạn không có định hướng cũng như không có sự chuẩn bị kế hoạch cho cuộc đời.

Định hướng cuộc đời bạn phải suy nghĩ nghiêm túc xem mình muốn trở thành người như thế nào trên cõi đời này? 5, 10 năm nữa, bạn là ai? Có như vậy, bạn sẽ được bản đồ cuộc đời mình. Tuy nhiên định hướng này cũng chỉ mang tính định hướng và không cứng nhắc. Rất có thể bạn sẽ phải thay đổi nó khi hoàn cảnh thay đổi. Quan trọng là bạn luôn chủ động "điều khiển" cuộc đời mình. Bạn cần phải lên kế hoạch cho bản thân. Kế hoạch cũng như tập bản đồ, lời chỉ dẫn, mục tiêu,, đường đi, biển đường đi, phương hướng, lộ trình hay một chiến lược. Nó nói lên rằng lúc này bạn đang đi đến đâu, đang làm cái gì và ở đâu. Nó tạo nên cấu trúc và hình dạng cuộc sống của bạn, sự cuốn hút và quyền lực.

Khi được hỏi về vì sao bạn chọn nghề này? Hầu như đa số chúng ta đều chưa định hướng được, có nhiều người đi gần nửa cuộc đời với nghề giáo lại chuyển sang kinh doanh, có anh lại gần 1/3 chặng đường với nghề kỹ sư với công việc nghiên cứu lại chạy sang kinh doanh. Từ đó không ít người đã tin vào sự may mắn và số phận trong cuộc đời. Họ nghĩ rằng "trời sinh Voi ắt sinh cỏ". Việc mưu sinh kiếm sống rất phong phú nên ý chí "sinh nghề tử nghiệp" đã không còn hào khí. Có phải chăng chuyển qua con đường khác vì họ thiếu nhận thức về "bản đồ cuộc đời". Nói "bản đồ cuộc đời" nghe thật to lớn nhưng thật ra ai cũng có ước mơ cho tương lai hay một mục đích để vươn tới. Bản đồ này chính là công cụ trong hành trình đạt tới ước mơ đó. Thường người ta bắt đầu ước mơ từ lúc nào? Ngay từ nhỏ ta ước mơ theo đuổi một công việc nào đó như muốn trở thành bác sĩ, kỹ sư và ngày nay ta còn muốn trở thành nhà khoa học hay nhà phi hành vũ trụ... Có người muốn trở thành một chính trị gia, một nhà hoạt động xã hội phục vụ người nghèo... Không ít bạn trẻ có những ước mơ cao đẹp như cải tạo xã hội phục vụ nhân loại, sống lý tưởng... Ước mơ hay lý tưởng ấy nếu được gia đình và xã hội góp phần hun đúc sẽ như chiếc la bàn để định hướng cá nhân trong cơn bão giông của cuộc đời.

Vì điều kiện kinh tế khó khăn, các cấp tập toàn cao cấp tập 1 của tác giả Nguyễn Đình Trí, bạn của tôi, đã được phân bổ theo tên sách, bạn phải tìm ở Tiếng Việt theo tên sách sau đó tìm ở Tiếng Anh để tìm ở van N. Hoặc muốn tìm cuốn luận văn với đề tài Địa tạng và trung lộ thì theo tên tác giả là van L.

Còn tập chí ngoại văn "Mining journal" trước hết phải tìm ở "tạp chí ngành Mỏ - địa chất khác", van "M"

Trong trường hợp bạn không nhớ tên tạp chí mà chỉ nhớ ở lĩnh vực tri thức và ngôn ngữ, bạn vẫn có thể tìm được. Ví dụ: bạn cần đọc một tạp chí về địa chất bằng Tiếng Anh, bạn phải tìm ở Tạp chí Địa chất - tiếng nước khác, sau đó tìm tiếng Anh và tập chí bạn cần.

Sau khi đã tìm được tài liệu bạn cần trong hệ thống mục lục các tài liệu đọc, bạn phải có ký hiệu ở góc trên bên trái tờ phích và tài liệu vào phiếu yêu cầu, đưa cho thủ thư phòng đọc và chờ nhận tài liệu. (Lưu ý: nhớ tra ô phích vào đúng vị trí trên tờ mục lục). Tuyệt đối không được dứt phiếu mô tả ra khỏi ô mục lục.



Đội bóng đá nam cán bộ Đoàn trường tham gia Giải bóng đá "HUMG - OPEN 2014" tổ chức nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Trường

thầy cô, thuyên có thể học tập trên sông biển nhưng chiếc la bàn sẽ luôn giúp ta định hướng về lý tưởng ban đầu. Đó hướng tới ước mơ, cá nhân phải định cho mình một mục đích rõ ràng. Nhưng mục đích này phải chia ra thành những mục tiêu nhỏ hơn nữa để thực hiện theo từng giai đoạn trong thời gian. Bản đồ được hoàn thành chính là bản đồ phân chia mục tiêu thành những phần nhỏ nhất, những bài học kinh nghiệm ở quá khứ và những thách thức của tương lai. Kế hoạch chính là tấm bản đồ vẽ ra những đoạn đường đi của cuộc đời. Có người đi tới đích bằng xa lộ thẳng tắp. Ví dụ như được cha mẹ cho du học ngay từ nhỏ, ví dụ như vừa học vừa làm, phải nghĩ vài năm giữa hai thời kỳ học để tích lũy tiền đóng học phí. Những đoạn đường nhỏ này cũng phải được vẽ trên bản đồ để ta có thể dự trù, tính toán để không bị động trong kế hoạch.

Và các nhà khoa học nói có kế hoạch là đã đi được 2/3 đoạn đường. Nếu không có bản đồ ta sẽ mất nhiều công sức và thời gian để mò mẫm. Người ta nghĩ đến những nghề nghiệp cụ thể hay có những ước mơ bay bổng. Dù còn "mơ mông màng", ước mơ là sức hút làm cho cá nhân vươn tới, là lực đẩy và phương hướng để ta tiến xa. Có đam mê có yêu thích thực sự về định hướng nghề nghiệp mới tìm tòi học hỏi, tư duy sáng tạo. Ngay từ nhỏ Henry Ford đã có đam mê và các cỗ xe, ông quyết tâm học hành, nghiên cứu và trở thành người thành công nhất trong nền kỹ nghệ xe hơi. Thomas Edison xuất phát từ quyết tâm "mẹ tôi đã tạo ra tôi. Bà rất tin tưởng và chắc chắn về tôi và tôi cảm thấy rằng tôi có một điều gì đó để sống, một ai đó để tôi không làm cho thất vọng". Tất cả đều là những kế hoạch và là những mục tiêu đã để ra để đạt được trong cuộc sống.

Đã nói đến bản đồ là nói đến đường đi nước bước. Có con đường thẳng tắp để đi đến đích, có con đường ngoằn ngoèo và nếu chịu khó nghiên cứu ta thấy thêm những con đường tắt. Vô vàn đường đi, ta phải biết quyết định hướng đi đầu và quyết định đi theo con đường nào. Bạn biết cách lựa chọn đường đi thuận lợi nhất cho mình, hãy kiên trì sẽ thấy được điều lý thú. Nếu bạn chấp nhận để cho cuộc sống chỉ mang lại cho bạn những thứ không có gì là mới mẻ thì bạn sẽ chỉ cứ trôi dạt theo dòng chảy của cuộc sống. Không phải tất cả các tập bản đồ đều dẫn đến kho báu, nhưng ít nhất bạn sẽ chớp được những cơ hội tốt hơn nếu bạn có bản đồ kho báu và một chiếc xẻng thay cho việc bạn chỉ đào bởi một cách hủ hoạc như hầu hết những người khác, bạn chẳng hề chạm vào chiếc xẻng.

Một kế hoạch cuộc đời sẽ chứng tỏ rằng bạn đã để tâm một chút đến việc suy nghĩ về cuộc sống của bạn chứ không phải chỉ ngồi chờ chuyện gì đó sẽ đến. Hoặc lại như hầu hết mọi người, thậm chí không hề suy nghĩ về nó một chút nào, cứ thế mà tiếp tục cuộc sống của mình và luôn bị bắt ngờ với những gì xảy ra. Hãy xác định những gì bạn muốn làm, lên kế hoạch cho nó và đưa ra những bước đi để bạn có thể đạt được mục tiêu của mình và tiến lên cùng với nó. Giống như bạn đang vẽ cho mình một "bản đồ cuộc đời". Quá khứ là những bài học kinh nghiệm vô giá, bạn hãy khoanh vùng trên bản đồ nơi bạn bị vấp ngã để tránh không bị vấp ngã, lạc lối lần hai. Nhìn lên "bản đồ" nơi mình đang đặt chân là cuộc sống thế nào? Mình phải trang bị ra sao để chống đỡ và vượt qua nó để đến vùng đất tốt đẹp hơn. Nghiên cứu tương lai xem ta nên trang bị

chúng gì? Tất cả đều là một kế hoạch cho hạnh phúc di hết. Bản đồ của cuộc đời. Đó là bản không lên kế hoạch cho dự định của mình thì dự định đó sẽ vana ch là một sự may mắn như bạn đang ở vùng sa mạc, rừng sâu không lối thoát

Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu bạn không biết mình là ai, mình đang ở đâu, đang làm gì, mình đang làm gì và mình sẽ làm gì? Vàng, bản thân bạn sẽ thay ngày càng nhiều cái cảnh giác "ngoài tầm kiểm soát". Nhưng nếu bạn vạch được bản đồ cho chính bạn, cho mọi việc thì chúng sẽ nằm trong tầm kiểm soát của bạn. Một khi đã có hướng đi, bạn hoàn toàn có thể có được hay tiếp cận được những bước đi hợp lý hơn để hoàn thành kế hoạch đó. Tương lai của bạn không phải là một giấc mơ. Bạn phải định hướng xem bạn sẽ đi đến đâu và làm gì? Lập kế hoạch cho cuộc đời có nghĩa là bạn đã suy nghĩ một cách thấu đáo để tìm ra phương pháp thực hiện điều đó.

Dĩ nhiên, không ai có thể dự đoán được tương lai của chính mình nếu mất đi nghị lực và niềm tin trong cuộc sống. Bên cạnh những kế hoạch đã dự định sẵn, điều quan trọng là bạn biết lường trước được sự rủi ro và tính cách khắc phục để vượt qua nó. Vì thế kế hoạch đặt ra vẫn có thể xem xét lại để hoàn thiện hơn hoặc thay đổi khi cần thiết



Đội Aerobic Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh biểu diễn dự thi tại Hội Khỏe truyền thống 26/3/2014

Đi thực tập là thời gian bất buộc nằm trong chương trình học của các trường đại học. Đó là cơ hội để các bạn sinh viên có thời gian tìm hiểu thực tế, nghiên cứu so sánh những lý thuyết đã học với thực tiễn và còn là cơ hội để các bạn sinh viên tiếp cận với những cơ hội việc làm sau khi ra trường. Dưới đây là một vài điều chú ý:

Những điều nên tránh:

Thiếu nghiêm túc không xem thực tập là quan trọng trong quá trình học và đi thực tập, nhiều sinh viên coi thường chỗ thực tập, không tuân thủ giờ giấc nội quy cơ quan.

Tâm lý sinh viên thực tập không phải là nhân viên công ty, do đó trong công việc thiếu sự học hỏi, chênh lệch trong công việc, chán nản và bỏ ngang công việc.

Sinh viên khi đến đơn vị thực tập hay dùng những lời lẽ mang tính "chất vấn" về tình hình đơn vị đã đòi hỏi thu thập số liệu cho đề tài luận văn, hoặc thiếu sự khiêm tốn mới đến đã để xuất các chiến lược, phương hướng thay đổi... làm mất cảm tình của những người trong đơn vị

Chọn đơn vị thực tập để "cho có", dù biết là công việc ở đơn vị thực tập chưa phù hợp với đề tài làm khóa luận của mình.

Một số sinh viên không biết phân biệt phạm vi nghiên cứu ở mức vừa đủ, quá tham nên nhiều khi đã đi quá sâu vào những vấn đề nội bộ của đơn vị. Đây là điều rất kiêng kỵ đối với các cơ quan hay doanh nghiệp.

Những điều cần quan tâm để thực tập có hiệu quả:

Chuẩn bị kiến thức trước khi đến nơi thực tập bằng cách ôn lại những kiến thức đã học để sinh viên có thể so sánh kiến thức đã học với thực tế.

Tìm hiểu thông tin về đơn vị mình sẽ đến thực tập: Tên công ty, tên giám đốc, lĩnh vực hoạt động. Có thể tìm kiếm những thông tin này rất dễ dàng qua website của đơn vị đó, báo chí... Việc này không chỉ thể hiện sự tôn trọng của sinh viên đối với đơn vị nhận thực tập mà còn giúp ích cho sinh viên khi đến liên hệ và trong quá trình thực tập.

Chuẩn bị kế hoạch thực tập rõ ràng với định hướng để tài, tiến độ công việc, liên hệ với giáo viên hướng dẫn để có những chỉnh sửa phù hợp.

Chuẩn bị tinh thần đi thực tập một cách nghiêm túc giống như đi làm, tuân thủ đúng giờ giấc, nội quy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Hãy thu thập tư liệu từ chính những công việc mình làm để hiểu được tình hình nhưng phân tích đánh giá khách quan.

HỘI CHỢ VIỆC LÀM - NƠI NẮM BẮT CƠ HỘI

Hội chợ việc làm là nơi tốt nhất để bạn tìm ra cơ hội mới và mở rộng mối quan hệ công việc. Vào tháng 6 hàng năm, Trường Đại học Mở - Địa chất thường tổ chức Hội chợ việc làm sinh viên, giúp sinh viên mới ra trường và sinh viên sắp ra trường có cơ hội được tiếp xúc trực tiếp với các nhà tuyển dụng, tìm hiểu về nghề nghiệp, và hơn thế nữa, sinh viên còn có cơ hội nhận việc làm ngay lập tức nếu phù hợp với yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

Vì thế để tận dụng lợi ích mà hội chợ việc làm đem lại bạn cần phải làm gì?

1. Đăng ký tham gia: Việc đầu tiên bạn hãy liên hệ với cán bộ lớp hoặc phòng Công tác chính trị - Sinh viên để đăng ký tham gia, và để được hướng dẫn một cách cụ thể về cách thức chuẩn bị một bộ hồ sơ xin việc.

2. Chuẩn bị trước khi đi dự Hội chợ việc làm: Lập ra một danh sách và xếp thứ tự ưu tiên những công ty tham gia hội chợ mà bạn quan tâm. Với danh sách này, bạn sẽ không cảm thấy bối rối trong việc chọn gian hàng nếu không kịp thời gặp gỡ hết tất cả các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng. Sau khi xác định được tên nhà tuyển dụng, bạn hãy tìm kiếm thông tin, tư liệu về họ qua website công ty hoặc từ những nguồn khác mà bạn có được. Công việc này sẽ giúp bạn có thêm tự tin và thể hiện sự nghiêm túc trong mắt nhà tuyển dụng.

3. Tập giới thiệu ngắn gọn về bản thân: Kinh nghiệm, khả năng chuyên môn và các kỹ năng. Chuẩn bị một vài câu hỏi để bạn muốn đặt ra cho người đại diện của công ty về công việc hoặc về môi trường, văn hóa... của công ty và những qui định, nguyên tắc bạn cần phải tuân theo nếu gia nhập vào công ty

4. Tận dụng tối đa thời gian: Những người phỏng vấn luôn bận rộn với rất nhiều ứng viên, vì vậy bạn nên tránh lãng phí thời gian của họ. Hãy vào thẳng vấn đề như: chuyên ngành bạn được đào tạo và loại công việc bạn mong muốn được làm là gì?

5. Trang phục như đi phỏng vấn: Đừng nghĩ rằng bạn đang tham dự một buổi hội chợ hãy nghĩ rằng bạn đang tham gia một buổi phỏng vấn. Vì vậy hãy diện một trang phục thật phù hợp: chuyên nghiệp, lịch lãm, kín đáo và vừa phải về độ cầu kỳ, loe loet....

6. Thường trực một khuôn mặt tươi sáng: Luôn tươi cười với bất kỳ nhà tuyển dụng nào, đưa ra cái bắt tay tự tin (lưu ý nếu tay bạn hay ra mồ hôi thì bạn luôn phải có 1 chiếc khăn mùi xoa bên mình). Giữ nhịp thở đều để thể hiện sự tự tin và sử dụng ngôn ngữ tay, mắt nhịp nhàng.

7. Cuối cùng, hãy suy nghĩ nghiêm túc và tự tin: Có thể bạn sẽ không phải là ứng viên tốt nhất cho một công việc nhưng sự quyết tâm, nghiêm túc và tự tin sẽ giúp bạn vượt qua các ứng viên khác. Bạn hãy nhớ rằng các nhà tuyển dụng luôn mong muốn tìm kiếm những nhân viên chuyên nghiệp và tận tâm với công việc vì thế hãy mạnh dạn đưa tranh giành lấy công việc mình mong muốn.

PHẦN ĐẦU VÀO ĐẢNG KHI CÒN LÀ SINH VIÊN

Được đứng trong hàng ngũ của Đảng là mơ ước của nhiều sinh viên ngay khi còn ngồi trên giảng đường đại học, cao đẳng. Để trở thành Đảng viên, ngoài việc phải có động lực phấn đấu đúng đắn, tư cách đạo đức tốt, sinh viên phải có thành tích học tập xuất sắc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể, được nhà trường, khoa đánh giá cao. Điều kiện "cần" và "đủ" để được kết nạp Đảng mặc dù khá cao, nhưng với sức trẻ, lòng nhiệt tình cống hiến, nhiều sinh viên không ngừng phấn đấu và rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Khi bước chân vào mái trường Đại học Mỏ - Địa Chất, bạn luôn nghĩ rằng mình sẽ phải cố gắng học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân, tham gia các hoạt động của Đoàn trường phát động... nhằm nâng cao kiến thức và hoàn thiện mình để sau này ra trường có được một công việc ổn định và ngoài mục đích học để có một cái nghề thì mình còn phải phấn đấu để trở thành một Đảng viên trong tương lai.

Hàng năm tại các trường cao đẳng, đại học trên cả nước, số lượng sinh viên được kết nạp vào Đảng không nhiều. Nhiều trường có tới vài chục nghìn sinh viên, nhưng mỗi năm chỉ có không quá 20 sinh viên được kết nạp Đảng. Điều đó có nghĩa là bạn càng phải cố gắng phấn đấu nhiều hơn nữa để được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Để có thể đứng trong hàng ngũ của Đảng cũng không thực sự là quá khó, điều quan trọng là bạn hãy xác định rõ hướng đi cho mình, hãy cố gắng học tập thật tốt và nhiệt tình tham gia tất cả các hoạt động của khoa, nhà trường tổ chức. Ngay từ năm học đầu tiên, các bạn hãy xác định rõ cho bản thân mình con đường và hướng đi. Để được tham gia các hoạt động đoàn của khoa và của trường không khó. Bạn hãy mạnh dạn đến gặp các anh chị trong ban chấp hành đoàn của khoa và của trường, nói rõ tâm tư nguyện vọng của mình là muốn tham gia các hoạt động đó, muốn góp một chút sức lực nhỏ bé của mình vào các hoạt động xã hội, chắc chắn các anh chị sẽ tạo điều kiện hết sức để giúp đỡ bạn.

Tuy nhiên hoạt động sôi nổi nhưng bạn cũng phải chú ý đến việc học của mình, lúc sắp xếp thời gian sao cho hợp lý để cân đối giữa học tập và hoạt động đoàn. Nhiều lúc hoạt động tốt, nhưng lại "lệch" trong việc học cũng không được. Bạn hãy cố gắng chăm chú nghe giảng để hiểu và thuộc bài ngay trên lớp và có thể thoải mái thời gian hoạt động đoàn. Bạn hãy bắt đầu công việc hoạt động của mình ngay từ lớp học, có thể tổ chức, thuyết trình, tuyên truyền, vận động các bạn trong lớp cùng tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động Đoàn như mùa hè tình nguyện, hiến máu nhân đạo, các chương trình văn nghệ của lớp, khoa hay nhà trường tổ chức...

Nếu bạn là một sinh viên có nhiệt huyết, hãy tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. Tham gia các hoạt động tình nguyện làm cho con người trưởng thành lên rất nhiều, mình tự tin hơn trong giao tiếp, biết cách làm việc theo tổ, theo nhóm và có thể truyền tải thông tin mạch lạc trước đám đông. Để hoạt động tốt đòi hỏi mình phải có kỹ năng làm việc tập thể, biết đoàn kết, tập hợp mọi người và đặc biệt phải biết cách thời

chảy ngon lửa trong tìm tòi người. Ngoài ra việc tình nguyện cũng là bài học bổ ích mang kỷ niệm đáng nhớ về thời sinh viên của mình, bạn có thể tình nguyện tại địa phương hoặc xung phong đi các nơi vùng cao, biên giới hải đảo. Tại đây bạn sẽ làm được rất nhiều việc có ích như giúp đỡ các em thiếu nhi trong việc học tập, sinh hoạt học, tuyên truyền về tình môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, tham gia dọn vệ sinh môi trường... Tất nhiên lại được giao lưu văn nghệ với thanh niên địa phương. Đến khi tổng kết chia tay bạn sẽ thực sự xúc động khi các em thiếu nhi không muốn rời xa bạn và hẹn năm sau lại gặp bạn tình nguyện nữa.

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được, bạn sẽ có thể được tham gia học lớp cảm tình đảng ngay từ năm học thứ 2, thứ 3. Được học lớp cảm tình Đảng là một ước mơ của nhiều sinh viên vì được tiếp cận và hiểu sâu hơn về Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời thêm quyết tâm phấn đấu hơn nữa trong học tập cũng như hoạt động. Mặc dù học chỉ phấn đấu để sinh viên được đi học cảm tình cũng như được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng là khá cao, hướng tới mục tiêu cao đẹp này, bạn sẽ có động lực phấn đấu, tích lũy về kiến thức, có kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động xã hội sau đó, bạn sẽ được BCH Đoàn trường phát triển đảng và đã được Chi bộ sinh viên - Đảng ủy Nhà trường ghi nhận và giới thiệu vào hàng ngũ của Đảng. Trong suốt gian làm thủ tục để kết nạp Đảng, các đồng chí trong chi bộ và Đảng ủy Nhà trường sẽ luôn giúp đỡ và tạo điều kiện cho bạn, hướng dẫn tôi làm hồ sơ, thủ tục xác minh lý lịch cho tôi để bạn có thể đứng trong hàng ngũ của Đảng. Ngày bạn được kết nạp Đảng và được trao quyết định kết nạp Đảng viên, chắc chắn bạn sẽ rất vui và vô cùng xúc động. Niềm mong ước lớn nhất trong cuộc đời sinh viên đã trở thành hiện thực. Hãy gắng hết mình để xứng đáng với những gì mình đã đạt được và xứng đáng là một đảng viên gương mẫu.

Được đứng trong hàng ngũ của Đảng là mục tiêu phấn đấu của nhiều sinh viên. Nguyên vọng thiêng liêng đó giúp họ có động lực phát triển toàn diện khi ngồi trên giảng đường. Con đường phấn đấu không dễ dàng nhưng là cơ hội rèn luyện, chọn lọc những nhân tài thực sự, vừa có năng lực, có niềm say mê cống hiến, vừa có đạo đức trong sáng, xứng đáng với trách nhiệm xây dựng đất nước sau này. Trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện, các bạn còn trang bị cho mình nhiều kỹ năng cần thiết, có lợi sau khi tốt nghiệp như kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm... Bạn hãy nghĩ rằng: **"Với sinh viên, được kết nạp Đảng là niềm vinh dự to lớn. Đảng không chỉ là mục tiêu phấn đấu mà hơn thế, trong quá trình phấn đấu, tuổi trẻ sẽ trưởng thành và sống có trách nhiệm hơn"**

Chúc các bạn thành công!

ĐEM ĐẾN CƠ HỘI THÀNH CÔNG CHO BẠN

NHỮNG KỸ NĂNG NÀO

Có nhiều bạn sinh viên sau khi đã ra trường, mặc dù rất tự tin với những kiến thức họ đã được trang bị ở giảng đường đại học, tuy nhiên họ vẫn bối rối với môi trường làm việc tại doanh nghiệp. Có những sinh viên học rất tốt các môn trong trường đại học nhưng khi làm việc lại gặp rất nhiều khó khăn. Trong hàng trăm sinh viên chỉ có số ít người đáp ứng được yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Vì thực tế cho thấy, những người thành đạt chỉ có 25% là do trình độ chuyên môn bằng cấp, hay chúng chi, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm mà họ được trang bị. Mặc dù vậy, các trường Đại học ở nước ta vẫn chưa được đưa bộ môn đào tạo kỹ năng mềm trở thành môn học chính khóa, vì thế thuật ngữ này vẫn còn xa lạ đối với nhiều sinh viên Việt Nam. Bài viết này nhằm giúp các bạn sinh viên của chúng ta có những hình dung cơ bản về khái niệm kỹ năng mềm và những kỹ năng mềm cần thiết mà sinh viên cần trang bị để phục vụ cho công việc của mình sau này

Kỹ năng mềm là gì?

Kỹ năng mềm (soft skills) là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, sáng tạo và đổi mới... là những kỹ năng không gắn liền với kiến thức chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt mà phụ thuộc chủ yếu vào cá tính của từng người. Chúng quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả cao trong công việc.

Kỹ năng cứng (hard skills) ở nghĩa trái ngược thường xuất hiện trên bản lý lịch, khả năng học vấn, kinh nghiệm và sự thành thạo về chuyên môn.

Tại sao người sử dụng lao động lại quan tâm tới các kỹ năng này?

Những người sử dụng lao động coi trọng các kỹ năng "mềm", bởi vì các nghiên cứu cho thấy chúng là một nhân tố đánh giá rất hiệu quả bên cạnh những kỹ năng công việc truyền thống hay còn gọi là "kỹ năng cứng". Một cuộc nghiên cứu mới đây cho thấy những tiêu chuẩn để đánh giá con người như sự tận tâm, tính dễ chịu cũng là những nhân tố dự báo quan trọng đối với sự thành công trong nghề nghiệp giống như khả năng về nhận thức và kinh nghiệm làm việc.

Theo kết quả điều tra thông qua phiếu thăm dò ý kiến từ các khóa học của các bạn sinh viên các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội, có 10 kỹ năng sau là quan trọng nhất khi tốt nghiệp ra trường:

1. Kỹ năng học và tự học
2. Kỹ năng lắng nghe
3. Kỹ năng thuyết trình

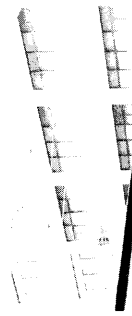
4. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử
5. Kỹ năng làm việc đồng đội
6. Kỹ năng lãnh đạo bản thân
7. Kỹ năng tự duy sáng tạo
8. Kỹ năng phỏng vấn xin việc
9. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc
10. Kỹ năng giải quyết vấn đề

Trong khi việc đào tạo kỹ năng mềm tại các trường đại học trên thế giới đang được coi trọng, thì quá trình giảng dạy môn học này ở nước ta vẫn chưa thực sự được tiến hành. Có chăng cũng chỉ là trong một buổi ngoại khóa, hoặc nhà trường mời diễn giả tới phổ biến sơ lược kiến thức cho sinh viên. Tuy nhiên, nếu thực sự sinh viên muốn có thể tự mài dũa những kỹ năng này thông qua quá trình học và các môn học.

Hiện nay tại Trường Đại học Mở - Địa chất các câu lạc bộ kỹ năng sống cho sinh viên đã được thành lập. Sinh hoạt tại các câu lạc bộ này sinh viên sẽ được học các kỹ năng cần thiết do các diễn giả giàu kinh nghiệm thuyết trình.

Hy vọng các bạn sinh viên sẽ tự tìm hiểu và trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để phục vụ cho việc học tập và cho công việc của mình sau này!

Công ty Nikel Bản Phúc phòng văn sinh viên Đại học Mở - Địa chất trong Hội chợ việc làm



Xí nghiệp chụp ảnh hàng không phòng văn sinh viên Đại học Địa chất trong Hội chợ việc làm sinh viên

I. CÁC ĐIỂM BÁN VÉ XE BUÝT

1. Long Biên (Khoang đỗ xe buýt 1 - đường Yên Phụ)
2. Triển lãm Nông nghiệp - Hoàng Quốc Việt
3. Bến xe Kim Mã
4. Bến xe Mỹ Đình
5. Bến xe Giáp Bát
6. Bến xe Gia Lâm
7. Đại học Giao thông Vận tải - Điểm trung chuyển Cầu Giấy
8. Đại học Bách Khoa - Sân vận động Bách Khoa
9. Ga Hà Nội
10. Ngõ 443 Nguyễn Trãi
11. 124 Xuân Thủy
12. 32 Nguyễn Công Trứ
13. Bãi đỗ xe Kim Ngưu
14. Bến xe Nam Thăng Long
15. Điểm đỗ xe buýt Trần Khánh Dư
16. Bến xe Lương Yên
17. 90 Nguyễn Tuấn
18. 315 Trường Chinh
19. Bờ Hồ
20. 69 Thụy Khuê
21. Gia Thụy
22. Công viên Nghĩa Đô (đường Nguyễn Văn Huyền)

II. VÉ THEO TUYẾN (ÁP DỤNG TỪ NGÀY 1.10.2012)

- Dưới 25km 7.000đ/lượt
- Từ 25-30km 8.000đ/lượt
- Trên 30km 9.000đ/lượt

III. VÉ THÁNG LOẠI BÌNH THƯỜNG

- Một tuyến 100.000 đồng/tháng
- Liên tuyến 200.000 đồng/tháng

IV. LOẠI VÉ ƯU TIÊN HỌC SINH, SINH VIÊN, NGƯỜI KHUYẾT TẬT

- Một tuyến 55.000 đồng/tháng
- Liên tuyến 100.000 đồng/tháng

V. CHÚ Ý KHI ĐI XE BUÝT

- Khách hàng chờ xe tại đúng điểm dừng, nhà chờ xe buýt.
- Chọn đúng tuyến cần đi (qua số hiệu tuyến phía trước xe).
- Lên xe cửa trước, xuống cửa sau.
- Cầm sẵn vé tháng trên tay để kiểm tra hoặc mua vé lượt và giữ vé để kiểm tra.
- Ngồi đúng vị trí hoặc đứng bám vào các móc treo trên xe.
- Bấm đến hiệu ứng xin xuống, xuống xe khi xe đã dừng hẳn.

VI. THỦ TỤC LÀM VÉ THÁNG XE BUÝT

- Quý khách nhận đơn đăng ký tại các điểm đăng ký trên, điền đủ thông tin trên đơn, nộp tại các điểm từ ngày 4 - 27 hàng tháng và nhận giấy hẹn trả thẻ (nếu là học sinh - sinh viên phải có dấu xác nhận của nhà trường, nếu là đối tượng người khiếm thị phải có dấu của ban chấp hành quận, huyện hội).
- Quý khách sẽ quay lại nhận thẻ theo thời gian hẹn trên giấy hẹn.
- Đối với quý khách là học sinh - sinh viên khi đi nhận thẻ vé tháng hoặc mua tem hàng tháng đều phải mang theo thẻ học sinh, sinh viên để kiểm tra.
- Đối với quý khách là người khiếm thị, khi đi nhận thẻ vé tháng hoặc mua tem hàng tháng, đều phải mang theo thẻ hội viên để kiểm tra.

Lộ trình tuyến: Bách Khoa (SVD Bách Khoa) - Đại Học Mỏ (Chèm)

Số hiệu tuyến 31

Tên tuyến Bách Khoa (SVD Bách Khoa) - Đại Học Mỏ (Chèm)

Thời gian hoạt động 5h05 - 21h05

Tần suất hoạt động 15 - 20 Phút

Giá dịch vụ: Giá vé tuyến 7000 đồng/hk/lượt

Lượt đi

Sân vận động Bách Khoa - Lê Thanh Nghị - Tạ Quang Bửu - Đại Cổ Việt - Phố Huế
Hàng Bài - Đình Tiên Hoàng - Trần Nguyên Hãn - Ngô Quyền - Hàng Vôi - Hàng Tre - Hàng
Muối - Trần Nhật Duật - Long Biên - Yên Phụ - Nghi Tam - Âu Cơ - Nhật Tân - Phú Thượng
- An Dương Vương - Đồng Ngạc - Đường 69 - Đại Học Mỏ địa chất (Đồng Ngạc)

Lượt về

Đại Học Mỏ địa chất (Đồng Ngạc) - Đường 69 - Đồng Ngạc - An Dương Vương
Phú Thượng - Nhật Tân - Âu Cơ - Nghi Tam - Yên Phụ - Hàng Than - Quán Thánh - Hàng
Cót - Hàng Lược - Chả Cá - Hàng Cánh - Lương Văn Can - Lê Thái Tổ - Bà Triệu - Đại Cổ Việt
- Tạ Quang Bửu - Lê Thanh Nghị - Sân vận động Bách Khoa